

ĐHQGHN VÀ ĐH THANH HOA: NÂNG TẦM HỢP TÁC KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC HAI QUỐC GIA



Bí thư Đảng ủy, Giám đốc ĐHQGHN Lê Quân và Ủy viên Dự khuyết TW Đảng Cộng sản Trung Quốc, Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng ĐH Thanh Hoa Khưu Dũng đã ký kết biên bản ghi nhớ giữa hai đại học (ngày 27/8/2024).

NHÂN CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC ĐẾN VIỆT NAM CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TRUNG QUỐC TẬP CẬN BÌNH, ĐHQGHN VÀ ĐH THANH HOA (TRUNG QUỐC) ĐÃ KÝ KẾT BIÊN BẢN GHI NHỚ VỀ VIỆC SÁNG LẬP “MẠNG LƯỚI ĐẠI HỌC VIỆT NAM - TRUNG QUỐC” VÀ BẢN GHI NHỚ THỂ HIỆN CAM KẾT TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC KỸ THUẬT SỐ, CÙNG GIẢI QUYẾT CÁC CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC DO TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) VÀ GIÁO DỤC TRỰC TUYẾN MANG LẠI.

VŨ SINH

ĐHQGHN và Thanh Hoa thiết lập mối quan hệ từ năm 2006. Tháng 8 năm 2024, hai đại học đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác trong nghiên cứu, trao đổi giảng viên và nghiên cứu viên, sinh viên, phối hợp tổ chức các hội thảo, hội nghị học thuật, trao đổi tài liệu trong giáo dục, nghiên cứu, xuất bản và thông tin học thuật. Ngày 02/03/2025, dưới sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc ĐHQGHN Lê Quân và Ủy viên Dự khuyết TW Đảng Cộng sản Trung Quốc, Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng ĐH Thanh Hoa Khưu Dũng đã ký kết và trao văn bản thỏa thuận hợp tác

về trao đổi sinh viên giữa hai đại học. Việc sáng lập Mạng lưới Đại học Việt Nam - Trung Quốc và tăng cường hợp tác trong lĩnh vực Giáo dục kỹ thuật số là minh chứng rõ nét khẳng định nỗ lực chung của hai cơ sở giáo dục đại học hàng đầu nhằm tăng cường quan hệ hợp tác khoa học và giáo dục giữa hai nước nói chung và giữa các đại học nói riêng, đặc biệt nhân kỷ niệm 75 năm quan hệ hữu nghị Việt Nam - Trung Quốc và Năm Hữu nghị Nhân văn Việt Nam - Trung Quốc.

Ý TƯỞNG SÁNG LẬP “MẠNG LƯỚI ĐẠI HỌC VIỆT NAM - TRUNG QUỐC”

ĐHQGHN và ĐH Thanh Hoa vừa thống nhất phương án thành lập “Mạng lưới

Đại học Việt Nam - Trung Quốc”, trong đó ĐHQGHN và ĐH Thanh Hoa là đồng sáng lập, nhằm tạo một nền tảng cho các tổ chức giáo dục đại học và khoa học của Việt Nam và Trung Quốc hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu, tăng cường hiệu quả trong giáo dục và đào tạo, qua đó góp phần chuyển giao công nghệ, chia sẻ kiến thức và giao lưu văn hóa giữa 2 quốc gia. Thúc đẩy hợp tác giữa các cơ sở giáo dục hai nước thông qua Mạng lưới cũng sẽ giúp Việt Nam nâng cao chất lượng đội ngũ chuyên gia, làm chủ nhiều công nghệ tiên tiến, góp phần tạo đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong kỷ nguyên vươn mình.



Hai văn kiện hợp tác giữa ĐHQGHN và ĐH Thanh Hoa (trên cùng)

Mục đích chính của Mạng lưới là: Mở rộng quan hệ giữa Trung Quốc và Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục, khoa học và công nghệ; Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật cao cho Việt Nam; Hỗ trợ phát triển quá trình hội nhập trong lĩnh vực khoa học và giáo dục; Tạo cơ hội cho người Việt Nam tiếp cận nền giáo dục đại học hiện đại và chất lượng cao, làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ giữa Trung Quốc và Việt Nam.

Tham gia Mạng lưới Đại học Việt Nam - Trung Quốc, các thành viên có thể phát triển hợp các hoạt động hợp tác đa dạng như: triển khai các dự án nghiên cứu, đào tạo chung; phối hợp tổ chức các sự kiện khoa học; trao đổi thông tin, tài liệu và ấn phẩm khoa học; hợp tác xuất bản chung; trao đổi cán bộ, giảng viên, sinh viên...

Cùng với đó, nhằm tạo thuận lợi cho triển khai các hoạt động hợp tác và đặt nền móng cho những sáng kiến chung giữa hai bên, kịp thời chia sẻ và tăng cường gắn bó, hai đại học thống nhất xem xét thành lập thành lập Phòng thí nghiệm nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo Việt Nam - Trung Quốc giữa 2 cơ sở giáo dục đại học, cũng như có đại diện tại các đại học.

TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC TRONG GIÁO DỤC KỸ THUẬT SỐ

Ngày nay, AI đang trở thành xu hướng công nghệ của toàn thế giới và các đại học cũng không nằm ngoài xu thế đó. ĐHQGHN đã và đang ứng dụng AI trong quá trình chuyển đổi số ở cả ba nội dung chính, hướng tới đại học số, trong đó sự chuyển đổi số trong quản trị đại học được xúc tiến đầu tiên, tiếp đến trong đào tạo và sau đó đến nghiên cứu, trên nền tảng quản trị số với ứng dụng AI sẽ cho phép ra các quyết định dựa vào dữ liệu.

Sự phát triển của AI là rất quan trọng trong bối cảnh hiện nay và là động lực để thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội. Do vậy, việc thiết lập quan hệ hợp tác bền vững giữa ĐHQGHN và ĐH Thanh Hoa không chỉ thúc đẩy tiến bộ khoa học trong lĩnh vực AI mà còn mở ra nhiều cơ hội ứng dụng thực tiễn và đặt nền móng cho những sáng kiến chung giữa hai bên thông qua thúc đẩy trao đổi học thuật.

Hai bên khuyến khích hợp tác chuyên sâu trong lĩnh vực giáo dục ứng dụng AI, tập trung vào nâng cao chất lượng giảng dạy, cung cấp lộ trình học tập cá nhân hóa cho sinh viên, tối ưu hóa quá trình giảng dạy và thiết kế nội dung

giảng dạy cho giảng viên, từ đó thúc đẩy sự tích hợp sâu giữa AI với hoạt động giảng dạy và học tập. Hai đại học cũng khuyến khích các sáng kiến nghiên cứu chung về giáo dục ứng dụng AI, chia sẻ kinh nghiệm và tìm kiếm cơ hội hợp tác trong tương lai.

Chia sẻ tài nguyên khóa học giữa các cơ sở đào tạo và hợp tác giảng dạy là yếu tố quan trọng để thúc đẩy đổi mới giáo dục và giao lưu văn hóa. ĐHQGHN và ĐH Thanh Hoa sẽ tận dụng các nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) để tăng cường trao đổi giữa hai bên và thúc đẩy sự tương tác giữa giảng viên, sinh viên thông qua các khóa học hợp tác. Thúc đẩy việc trao đổi và chia sẻ tài nguyên MOOC giữa hai đại học sẽ tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận các khóa học trực tuyến chất lượng cao. Hai đại học cũng sẽ sử dụng các nền tảng MOOC và Lớp học Kết hợp Toàn cầu (Global Hybrid Classroom) để khuyến khích đối thoại liên ngành và hợp tác giữa giảng viên, sinh viên của hai bên.

Liên minh MOOC và Giáo dục Trực tuyến toàn cầu được Đại học Thanh Hoa khởi xướng vào năm 2020, trong đó Đại học Thanh Hoa giữ vai trò Ban Thư ký. Hiện tại, Liên minh có 23 thành viên đến từ 16 quốc gia. Trong thời gian tới, ĐH Thanh Hoa sẽ hỗ trợ toàn diện ĐHQGHN trong việc tham gia Liên minh MOOC và Giáo dục Trực tuyến toàn cầu, đồng thời hỗ trợ mở rộng mạng lưới giáo dục quốc tế. Thông qua Liên minh, ĐHQGHN sẽ có cơ hội hợp tác với các trường đại học hàng đầu thế giới và các nền tảng giáo dục quốc tế, tham gia vào các hoạt động giảng dạy chung, nâng cao năng lực, chia sẻ tri thức và thúc đẩy các sáng kiến giáo dục công. Quan hệ đối tác này sẽ tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững và tăng cường trao đổi giáo dục quốc tế trong khuôn khổ Liên minh.

THÚC ĐẨY HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC, NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO GIỮA VIỆT NAM VÀ BỈ

NGÀY 01/4/2025, ĐHQGHN ĐÃ PHỐI HỢP VỚI PHÁI ĐOÀN WALLONIE-BRUXELLES TẠI VIỆT NAM, ĐẠI HỌC KU LEUVEN VÀ ĐH VRIJE UNIVERSITEIT BRUSSEL (VUB) TỔ CHỨC CHUỖI SỰ KIỆN TRAO ĐỔI HỌC THUẬT VÀ KẾT NỐI.



ĐHQGHN ký kết thỏa thuận hợp tác khung với ĐH KU Leuven và Vrije Universiteit Brussel (VUB)

QUỐC TOÀN

Trong khuôn khổ chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Nhà Vua và Hoàng hậu Vương quốc Bỉ, đoàn các Bộ trưởng - Thủ hiến Bỉ, gồm có Bà Elisabeth Degryse, Bộ trưởng - Thủ hiến Chính phủ Cộng đồng người Bỉ nói tiếng Pháp (Wallonie-Bruxelles), Ông Adrien Dolimont, Bộ trưởng - Thủ hiến Chính phủ vùng Wallonie và Bà Cielte Van Achter, Bộ trưởng khu vực Brussels và Truyền thông - Chính phủ vùng Flanders, cùng lãnh đạo các đại học, cơ quan nghiên cứu của Bỉ đã đến thăm ĐHQGHN.

Nhân dịp này, ĐHQGHN phối hợp với Phái đoàn Wallonie-Brussels tại Việt Nam, Đại học KU Leuven và ĐH Vrije Universiteit Brussel (VUB) tổ chức chuỗi sự kiện trao đổi học thuật gồm Hội thảo "Ba mươi năm thúc đẩy phát triển bền vững thông qua hợp tác nghiên cứu chung giữa Việt Nam và Vương quốc Bỉ" (phối hợp với ĐH KU Leuven); Tọa đàm học thuật cấp cao "Làm thế nào để tăng cường hợp tác

học thuật, hợp tác nghiên cứu và đổi mới giữa Bỉ và Việt Nam?" (phối hợp với Phái đoàn Wallonie-Bruxelles tại Việt Nam); Hội thảo "Y học số trong điều trị các bệnh do rối loạn thoái hóa thần kinh: Góc nhìn toàn cầu" (phối hợp với VUB).

Tại đây, các cơ quan phía Bỉ đã chia sẻ thông tin về các nguồn tài trợ nghiên cứu và cơ hội hợp tác của Bỉ, đồng thời phía Bỉ cũng lắng nghe chia sẻ từ Bộ Giáo dục và Đào tạo về Đề án 89, chiến lược giáo dục của Việt Nam giai đoạn 2019 - 2030 và tiềm năng hợp tác đào tạo, trao đổi sinh viên với các đối tác Bỉ.

HỢP TÁC GIỮA ĐẠI HỌC VIỆT NAM - BỈ 'CHẤP CẢNH' CHO NGHIÊN CỨU VÀ GIÁO DỤC

Mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Vương quốc Bỉ trong lĩnh vực khoa học, nghiên cứu và đào tạo đã có lịch sử lâu dài từ đầu những năm 1990. Trong suốt 30 năm qua, hợp tác giữa hai nước đã đạt được nhiều thành

tựu to lớn, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, đặc biệt trong các lĩnh vực giáo dục, y tế công cộng, nước sạch và vệ sinh môi trường.

Bỉ đã trở thành một trong những đối tác quan trọng hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Hàng ngàn sinh viên Việt Nam đã được nhận học bổng để theo học tại các trường đại học danh tiếng của Bỉ, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. Các chương trình hợp tác nghiên cứu chung giữa các trường đại học, viện nghiên cứu của hai nước đã tạo ra những kết quả thiết thực, giải quyết các vấn đề cấp bách của Việt Nam như biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên nước, phát triển đô thị bền vững, và nâng cao năng lực y tế.

Phát biểu tại sự kiện, Giám đốc Lê Quân bày tỏ, chuỗi các hoạt động học thuật và kết nối hợp tác do ĐHQGHN phối hợp với các đối tác Bỉ là một dấu



Giám đốc Lê Quân bày tỏ, chuỗi các hoạt động học thuật và kết nối hợp tác do ĐHQGHN phối hợp với các đối tác Bỉ là một dấu mốc quan trọng, nhìn lại chặng đường 30 năm hợp tác thành công và tốt đẹp giữa hai quốc gia trong lĩnh vực khoa học, nghiên cứu và đào tạo, đồng thời mở ra những triển vọng hợp tác mới trong tương lai.

mốc quan trọng, nhìn lại chặng đường 30 năm hợp tác thành công và tốt đẹp giữa hai quốc gia trong lĩnh vực khoa học, nghiên cứu và đào tạo, đồng thời mở ra những triển vọng hợp tác mới trong tương lai. Đặc biệt, sự hiện diện của các Bộ trưởng - Thủ hiến Bỉ tại sự kiện thể hiện sự coi trọng, quan tâm của Chính phủ Bỉ đối với việc phát triển quan hệ hợp tác trong giáo dục với Việt Nam.

Trong suốt thời gian qua, quan hệ hợp tác giữa ĐHQGHN và các đối tác Bỉ luôn được duy trì và phát triển thông qua các dự án nghiên cứu chung và hoạt động trao đổi cán bộ, sinh viên. Nhiều dự án nghiên cứu chung của ĐHQGHN và đối tác Bỉ đã được triển khai thành công, góp phần giải quyết các vấn đề thiết thực về môi trường, nông nghiệp bền vững, y tế và phát triển cộng đồng, quản lý tài nguyên, phát triển đô thị bền vững, du lịch bền vững... Ông tin rằng, với sự nỗ lực chung của các bên, cùng sự ủng hộ của Chính phủ hai nước, sự hỗ trợ từ các bộ, ngành, hợp tác giữa ĐHQGHN và các đối tác Bỉ sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ, mang lại những lợi ích thiết thực cho cả hai quốc gia, góp phần vào sự phát triển bền vững của khu vực và thế giới.

Giám đốc ĐH KU Leuven Luc Sels bày

tỏ, quan hệ hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và Bỉ luôn được duy trì và phát triển bền vững thông qua hợp tác nghiên cứu giữa các trường đại học và viện nghiên cứu của hai nước. Ông cho rằng, trong bối cảnh thế giới đang trải qua nhiều biến động và thách thức ngày càng phức tạp như biến đổi khí hậu, y tế công cộng, phát triển bền vững, nhu cầu năng lượng ngày càng tăng, chuyển đổi số thì cần phải phát triển và mở rộng hơn nữa hợp tác trong học thuật.

Theo ông Luc Sels, các tổ chức của Việt Nam và Bỉ đã thiết lập một mô hình hợp tác mẫu mực, trong đó cả hai bên đều đóng góp và hưởng lợi một cách bình đẳng. Ông nhấn mạnh ba trụ cột chính của sự hợp tác này, đó là: sự xuất sắc, tác động và sự gắn kết xã hội. Sự xuất sắc đảm bảo nghiên cứu có tính cạnh tranh cao và đạt tiêu chuẩn toàn cầu. Tác động chính là chuyển hóa các kết quả nghiên cứu thành lợi ích cụ thể cho cộng đồng, doanh nghiệp và các nhà hoạch định chính sách. Sự gắn kết xã hội đảm bảo tính phù hợp, khả năng tiếp cận và đóng góp của quan hệ hợp tác cho sự phát triển con người.

Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Thu Thủy đã thông tin tới các đại biểu về Chiến

lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2019–2030, tầm nhìn 2045; Đề án 89. Đồng thời, bà cũng đưa ra một số định hướng hợp tác với Bỉ như: Hợp tác trong đào tạo sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ); phối hợp với Bộ GD&ĐT trong khuôn khổ Đề án 89; Hợp tác nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các chương trình quốc tế; Đẩy mạnh trao đổi sinh viên và giao lưu văn hóa; thúc đẩy các chương trình ngắn hạn, Mở rộng hợp tác với các tổ chức và mạng lưới giáo dục của Bỉ...

Trong khuôn khổ Hội thảo “Ba mươi năm thúc đẩy phát triển bền vững thông qua hợp tác nghiên cứu chung giữa Việt Nam và Vương quốc Bỉ”, các đại biểu được nghe trình bày về một số dự án hợp tác tiêu biểu giữa các nhà khoa học của ĐHQGHN và các đối tác Bỉ. Một số dự án tiêu biểu như: “Trao quyền cho phụ nữ và mối quan hệ với du lịch bền vững ở nông thôn Việt Nam” (Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQGHN và ĐH KU Leuven); “Nâng cao năng lực Trường Đại học Quy Nhơn nhằm phục vụ cải thiện sinh kế và điều kiện sống cộng đồng dân cư vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên của Việt Nam theo hướng phát triển bền vững” (Trường ĐH Quy Nhơn và ĐH KU Leuven); Dự án “Cơ sở Hạ tầng Sạc Xe Điện: Bài Học Kinh Nghiệm và Đề Xuất từ Hợp Tác giữa Bỉ và Việt Nam” (ĐH Bách khoa Hà Nội và ĐH KU Leuven); Dự án “Tăng cường sản xuất bền vững và thương mại hóa các cây thuốc truyền thống từ các khu vực nông thôn ở miền Bắc Việt Nam” (Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN và ĐH Liège)... Những dự án này làm nổi bật sức mạnh của sự hợp tác học thuật trong việc giải quyết các vấn đề cấp bách toàn cầu.

Hội thảo cũng nghe các ý kiến trao đổi, thảo luận về các cơ chế, kế hoạch thúc đẩy và mở rộng hợp tác nghiên cứu trong tương lai giữa Việt Nam và Bỉ. Việc triển khai quan hệ hợp tác Việt - Bỉ trong nghiên cứu khoa học cũng sẽ mang lại nhiều lợi ích trong thực tiễn. Hợp tác nghiên cứu thành công đòi hỏi các công

cụ và cơ chế hỗ trợ phù hợp. Việt Nam và Bỉ đã phát triển các chương trình tài trợ, cơ chế di chuyển và hệ thống hỗ trợ thể chế để giúp các mối quan hệ đối tác phát triển. Nhiều ý kiến cho rằng cần tiếp tục đầu tư vào các quan hệ đối tác học thuật và tăng cường các chương trình tài trợ chung, điều này sẽ cho phép mở rộng và phát triển các giải pháp sáng tạo và sáng tạo để giải quyết các thách thức chung.

Ngoài ra, hai bên cũng sẽ hợp tác trong lĩnh vực đào tạo như đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua các chương trình trao đổi chuyên gia, nghiên cứu sinh; triển khai các khóa đào tạo ngắn hạn về công nghệ tiên tiến; chuyển giao tri thức và kinh nghiệm quản lý.

Các trường đại học và nhà nghiên cứu đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hợp tác, nhưng điều này sẽ không thể thực hiện được nếu không có sự hỗ trợ từ chính phủ, các cơ quan tài trợ và các nhà hoạch định chính sách. Các đại biểu cũng cho rằng cần có sự tham gia mạnh mẽ hơn nữa của chính phủ hai nước để tiếp tục đầu tư vào trao đổi học thuật, tài trợ nghiên cứu và cơ sở hạ tầng hỗ trợ hợp tác dài hạn.

ĐHQGHN TĂNG CƯỜNG MỐI QUAN HỆ KHOA HỌC VÀ HỢP TÁC BỀN VỮNG VỚI CÁC ĐỐI TÁC BỈ

Trong thời gian qua, ĐHQGHN đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với nhiều trường đại học hàng đầu của Bỉ, chủ yếu là các hợp tác nghiên cứu chung trong các đề tài, dự án; đồng tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học; hoạt động trao đổi cán bộ, giảng viên, sinh viên và các hoạt động giao lưu văn hóa, học thuật khác.

Đặc biệt, nhân chuyến thăm của các vị Bộ trưởng - Thủ hiến và đoàn lãnh đạo và cán bộ các đại học Bỉ đến ĐHQGHN, ĐHQGHN và các đơn vị sẽ ký kết 06 thỏa thuận hợp tác với các đơn vị của Bỉ. Cụ thể, ĐHQGHN sẽ ký kết 02 thỏa thuận hợp tác khung với ĐH KU Leuven và Vrije Universiteit Brussel (VUB); Trường Quản



trị và Kinh doanh, ĐHQGHN sẽ ký kết 02 thỏa thuận hợp tác với UCLouvain (Thỏa thuận trao đổi sinh viên) và với Trường Quản lý Brussels - ICHEC (Thỏa thuận khung); Trường ĐH Công nghệ sẽ ký kết 01 thỏa thuận hợp tác khung với ĐH KU Leuven; Trường ĐH Công nghệ, Trường ĐH Y Dược, VUB và Bệnh viện Bạch Mai sẽ ký kết 01 thỏa thuận hợp tác đào tạo, nghiên cứu, trao đổi trong lĩnh vực y học kỹ thuật số. Các biên bản ghi nhớ hợp tác giữa ĐHQGHN với các đối tác Bỉ sẽ góp phần tăng cường, tạo ra khuôn khổ pháp lý vững chắc hơn nữa cho các hoạt động hợp tác đa dạng.

Trong thời gian tới, các bên sẽ triển khai các dự án nghiên cứu chung; đồng tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học. Các nhà khoa học của ĐHQGHN và các đối tác Bỉ sẽ cùng nhau thực hiện nhiều dự án nghiên cứu quan trọng, tập trung vào các vấn đề mà cả hai bên cùng quan tâm như quản lý tài nguyên, phát triển đô thị bền vững, du lịch bền vững, và công nghệ thông tin... Hàng năm, sinh viên, giảng viên của ĐHQGHN sẽ có cơ hội học tập, nghiên cứu tại Bỉ, và ngược lại, các đồng nghiệp Bỉ cũng đến ĐHQGHN để trao đổi kinh nghiệm, kiến thức. Đồng thời, các lĩnh vực như chuyển đổi số, năng

lượng tái tạo, thích ứng với biến đổi khí hậu, an ninh mạng... cũng sẽ là những lĩnh vực ưu ĐHQGHN và các đối tác Bỉ ưu tiên tăng cường hợp tác trong tương lai.

ĐHQGHN, với vai trò là một đại học đa ngành, đa lĩnh vực, luôn xác định y học số là một trong những hướng ưu tiên phát triển. ĐHQGHN tự hào có Trường ĐH Y Dược, Trường ĐH Công nghệ là những đơn vị tiên phong trong lĩnh vực này, với đội ngũ các nhà khoa học, giảng viên có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm và tâm huyết. Các đơn vị đào tạo của ĐHQGHN luôn hợp tác, gắn bó chặt chẽ trong nghiên cứu, đào tạo với các bệnh viện, doanh nghiệp để nâng cao và gắn kết chất lượng đào tạo với nhu cầu thực tế của xã hội.

Hội thảo "Y học số trong điều trị các bệnh do rối loạn thoái hóa thần kinh: Góc nhìn toàn cầu" được tổ chức chiều cùng ngày là một sự kiện quan trọng, đánh dấu sự hợp tác chặt chẽ giữa ĐHQGHN, ĐH Vrije Universiteit Brussel và Bệnh viện Bạch Mai trong lĩnh vực y học số, một lĩnh vực đang có những bước tiến vượt bậc và mang lại nhiều hứa hẹn cho tương lai.

KIẾN TẠO NỀN TẢNG PHÁP LÝ THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, ĐƯA KH&CN TRỞ THÀNH TRỤ CỘT CHO SỰ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

NGÀY 03/4/2025, LÃNH ĐẠO ĐHQGHN ĐÃ CÓ BUỔI LÀM VIỆC VỚI ĐOÀN CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC ỦY BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG CỦA QUỐC HỘI, DO ĐỒNG CHÍ LÊ MINH HOAN, ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, PHÓ CHỦ TỊCH QUỐC HỘI LÀM TRƯỞNG ĐOÀN.



HƯƠNG GIANG

Phát biểu tại buổi làm việc, Phó Giám đốc ĐHQGHN Nguyễn Hiệu chia sẻ một số thông tin về tiềm lực khoa học và công nghệ (KH&CN) của ĐHQGHN. Theo đó, tiềm lực KH&CN của ĐHQGHN tiếp tục được chú trọng và đầu tư có trọng tâm, trọng điểm thông qua các chính sách thiết thực, hiệu quả. ĐHQGHN đã thực hiện nhiều chính sách “vun cao” đầu tư cho các nhà khoa học, nhóm nghiên cứu, tăng cường năng lực cho các phòng thí nghiệm trọng điểm và các nhóm nghiên cứu mạnh, cải cách thủ tục hành chính trong quản lý KH&CN... Bên cạnh đó, ĐHQGHN còn ban hành nhiều chính sách nhằm tháo gỡ các khó khăn về sở hữu trí tuệ, chuyển giao và thương mại hoá sản phẩm, thành lập và phát triển doanh nghiệp KH&CN trong ĐHQGHN... Các chính sách này đã được triển khai đồng bộ góp phần giải phóng sức sáng tạo của các nhà khoa học để tạo ra các sản phẩm KH&CN có giá trị cao, nhiều sản phẩm đã và đang được ứng dụng trong thực tiễn góp phần khẳng định uy tín và vị thế của ĐHQGHN trong nền KH&CN của Việt Nam.

Phó Giám đốc Nguyễn Hiệu cho biết, ĐHQGHN đã quyết liệt triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 03/NQ-CP của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Vừa qua, ĐHQGHN đã thành lập Công viên Công nghệ cao và Đổi mới Sáng tạo với các đơn vị nghiên cứu chiến lược. Đây sẽ là trung tâm thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, góp phần hiện thực hóa các chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Đánh giá về Luật KH&CN năm 2013, Phó Giám đốc thường trực ĐHQGHN ghi nhận những đổi mới đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động nghiên cứu. Tuy nhiên, sau 10 năm triển khai, trước yêu cầu phát triển mới, đặc biệt trong bối cảnh của Nghị quyết 57, ông cho rằng cần có sự điều chỉnh để đáp ứng tốt hơn nhu cầu thực tiễn. ĐHQGHN mong muốn tiếp tục đóng góp ý kiến để hoàn thiện chính sách, tạo điều kiện tối ưu cho nghiên cứu

khoa học trong nước phát triển mạnh mẽ hơn nữa.

Tại buổi làm việc, Trưởng ban Khoa học & Đổi mới sáng tạo Trần Thị Thanh Tú đã trình bày báo cáo về tình hình thực hiện Luật KH&CN năm 2013 và góp ý cho dự thảo Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

Trưởng ban KH&ĐMST đã chỉ ra những thành tựu đạt được và các thách thức còn tồn tại trong việc triển khai Luật KH&CN, đồng thời đề xuất những giải pháp nhằm cải thiện khung pháp lý này.

Theo Trưởng ban Trần Thị Thanh Tú, sau khi Luật KH&CN năm 2013 được ban hành, ĐHQGHN đã triển khai thực hiện một cách nghiêm túc và có hiệu quả các quy định của Luật. ĐHQGHN đã trở thành một trung tâm nghiên cứu và đào tạo hàng đầu trong lĩnh vực KH&CN, đóng góp đáng kể vào việc phát triển KH&CN của đất nước. Đặc biệt, các hoạt động nghiên cứu

khoa học tại ĐHQGHN đã có sự chuyển biến mạnh mẽ, nhiều nghiên cứu có tính ứng dụng cao đã được triển khai thành công và được cộng đồng khoa học quốc tế ghi nhận.

Một trong những thành công lớn của ĐHQGHN là việc áp dụng các cơ chế tài chính mới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu và triển khai các dự án khoa học. ĐHQGHN đã xây dựng được môi trường nghiên cứu khoa học hiện đại, kết nối với các cơ quan nghiên cứu quốc tế, đồng thời thu hút được nhiều tài năng trong và ngoài nước tham gia vào các dự án nghiên cứu.

Tuy nhiên, GS. Trần Thị Thanh Tú cũng chỉ ra một số khó khăn và thách thức trong quá trình triển khai Luật. Một trong những vấn đề lớn nhất là việc thiếu cơ chế tài chính hợp lý và rõ ràng cho các hoạt động nghiên cứu khoa học. Mặc dù đã có những cải cách, nhưng việc phân bổ ngân sách cho các dự án nghiên cứu vẫn chưa thực sự phù hợp với nhu cầu thực tế. Hệ thống đánh giá kết quả nghiên cứu cũng còn thiếu sự đồng bộ, dẫn đến việc khó khăn trong đo lường và công nhận những thành tựu nghiên cứu.

Bà cũng nhấn mạnh rằng, một trong những yếu tố quan trọng giúp nâng cao chất lượng nghiên cứu chính là việc thu hút nhân tài. Tuy nhiên, các chính sách đãi ngộ đối với các nhà khoa học vẫn chưa đủ mạnh, chưa tạo được động lực cho họ cống hiến lâu dài trong môi trường nghiên cứu tại ĐHQGHN. Các cơ chế về thu hút nhân tài và quản lý nhân sự khoa học cần phải được cải thiện để đáp ứng yêu cầu phát triển của KH&CN trong bối cảnh mới.

GS.TS Trần Thị Thanh Tú đã chỉ ra rằng, trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của KH&CN trên thế giới, Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo cần có những sửa đổi, bổ sung để phù hợp với xu thế mới và đáp ứng được yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

Đầu tiên, bà đề xuất cần phải tạo ra một khung pháp lý linh hoạt hơn để khuyến khích đổi mới sáng tạo trong các tổ chức nghiên cứu. Theo đó, Luật nên mở rộng phạm vi các hoạt động nghiên cứu có thể nhận tài trợ, không chỉ giới hạn trong các



nghiên cứu cơ bản mà còn bao gồm các nghiên cứu ứng dụng, đổi mới sáng tạo, giúp tạo ra giá trị thực tế cho nền kinh tế. Điều này sẽ tạo cơ hội cho các nghiên cứu khoa học phát triển mạnh mẽ hơn, đồng thời tăng cường kết nối giữa các nhà khoa học với doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.

Bà cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải có các cơ chế cụ thể để thúc đẩy hợp tác công - tư trong nghiên cứu khoa học, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào các hoạt động đổi mới sáng tạo. Việc xây dựng các chương trình hợp tác này không chỉ giúp tăng cường khả năng tiếp cận nguồn lực mà còn giúp các nghiên cứu khoa học dễ dàng được triển khai vào thực tiễn, tạo ra giá trị kinh tế và xã hội lớn hơn.

Ngoài ra, Trưởng ban KH&ĐMST cũng cho rằng, dự thảo Luật cần bổ sung các điều khoản rõ ràng về việc quản lý và phân phối tài nguyên khoa học, đồng thời làm rõ các quy định về sở hữu trí tuệ trong các nghiên cứu khoa học. Việc quản lý chặt chẽ các tài sản trí tuệ sẽ giúp bảo vệ quyền lợi của các nhà khoa học, đồng thời tạo ra một môi trường minh bạch, công bằng trong việc khai thác và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu.

Bà cũng đề nghị dự thảo Luật cần đưa ra các chính sách đặc biệt để hỗ trợ các tổ chức khoa học, các trường đại học trong việc xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực cho KH&CN trong tương lai.

Tại buổi làm việc, GS. Nguyễn Hữu Đức, Nguyên Phó Giám đốc ĐHQGHN đề xuất đưa cụm từ "đổi mới sáng tạo" vào tên luật, đồng thời định nghĩa lại khái niệm này để bao gồm cả công nghệ và phi công nghệ, đặc biệt là đổi mới sáng tạo xã hội, để tránh nguy cơ tụt hậu của quốc gia. Ông nhấn mạnh vai trò nền tảng của khoa học xã hội và nhân văn trong đổi mới sáng tạo, đồng thời đề xuất xác định lại trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, trong đó trường đại học và viện nghiên cứu đóng vai trò nguồn gốc tri thức, còn doanh nghiệp là động lực dẫn dắt.

GS. Nguyễn Hữu Đức đề nghị xây dựng cơ chế quỹ phát triển khoa học hợp lý, cải thiện chính sách dành cho tạp chí khoa học, đồng thời đưa vào luật mô hình đại học khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn.

GS. Mai Trọng Nhuận, Nguyên Giám

đốc ĐHQGHN cho rằng, cần xóa bỏ ranh giới giữa hệ thống giáo dục và tổ chức KH&CN. Ông cho rằng các trường đại học phải đóng vai trò trung tâm trong nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, thay vì bị tách biệt như quy định hiện tại.

GS. Nhuận cũng đề xuất điều chỉnh luật để giảm bớt rào cản tài chính và pháp lý đối với nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Ông kiến nghị bỏ các quy định hạn chế đầu tư của đơn vị công lập vào doanh nghiệp, đồng thời đơn giản hóa cơ chế khoán chi để thúc đẩy hiệu quả nghiên cứu.

Theo GS. Đào Trọng Thi, Nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa Giáo dục của Quốc hội, Giám đốc ĐHQGHN, việc bổ sung cụm từ "đổi mới sáng tạo" trong tên luật thể hiện định hướng ưu tiên của Việt Nam. Ông khẳng định: "Đổi mới sáng tạo không chỉ là một phần của KH&CN, mà còn là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội".

Về đầu tư cho KH&CN tại các trường đại học, GS. Thi cho rằng hệ thống hiện tại vẫn xem các trường như "con nuôi" của ngành KH&CN, dẫn đến nguồn lực chưa được khai thác hiệu quả. Ông đề xuất cần thay đổi cơ chế phân bổ ngân sách, đảm bảo các trường có thể thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ quan trọng: đào tạo và nghiên cứu. GS. Thi cũng cho rằng, cần phát triển thị trường KH&CN để đánh giá đúng giá trị lao động sáng tạo, từ đó tạo động lực cho nghiên cứu và đổi mới sáng tạo trong giáo dục đại học.

GS. Nguyễn Đình Đức, Trường ĐH Công nghệ, cho rằng phải có những thay đổi mang tính đột phá trong tư duy và cơ chế để KH&CN trở thành động lực thực sự cho sự phát triển của Việt Nam. Ông chỉ ra rằng nếu vẫn giữ tư duy cũ, dù đặt ra các mục tiêu cao, Việt Nam sẽ khó có thể bứt phá như các nước đi trước.

GS. Nguyễn Đình Đức khẳng định KH&CN chỉ có thể phát triển khi thể chế thay đổi theo hướng tạo điều kiện tối

đa cho các nhà khoa học. Ông nhấn mạnh vai trò then chốt của các đại học quốc gia trong đào tạo nhân tài, đồng thời kêu gọi đầu tư trọng tâm vào khoa học cơ bản và giải phóng năng lực của các nhà khoa học.

GS. Phạm Hồng Tung, Nguyên Viện trưởng Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển nhấn mạnh rằng đổi mới sáng tạo không chỉ giới hạn trong công nghệ mà còn bao gồm khoa học xã hội, quản trị và tổ chức xã hội. Ông cho rằng cần quán triệt tư duy thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó nhà nước phải đầu tư chiến lược vào khoa học cơ bản. GS. Tung kiến nghị luật cần áp dụng đồng đều cho tất cả các ngành khoa học. Bên cạnh đó, ông đề nghị trao quyền tự chủ cao hơn cho các tổ chức khoa học trong hợp tác quốc tế, đồng thời tạo cơ chế để nhà khoa học có thể tham gia tư vấn chính sách trực tiếp.

GS. Trần Xuân Tú, Viện trưởng Viện Công nghệ thông tin, chỉ ra sự bất cập trong đầu tư cho KH&CN khi việc cấp kinh phí nghiên cứu không đồng bộ với đầu tư cơ sở vật chất. Ông đề xuất cần có một cơ chế đầu tư tổng thể, đảm bảo trang thiết bị thí nghiệm phù hợp với các hướng nghiên cứu. Về tính tự chủ của các tổ chức KH&CN, GS. Tú cho rằng việc kiểm soát chặt chẽ kinh phí nghiên cứu hiện nay làm giảm tính linh hoạt và sáng tạo. Ông đề xuất trao quyền tự chủ cao hơn, cho phép các đơn vị nghiên cứu hoạt động tương tự doanh nghiệp, tự quyết định và chịu trách nhiệm về kết quả đầu ra. GS. Tú nhấn mạnh cần tạo điều kiện để các trường đại học trở thành "nam châm" thu hút doanh nghiệp và nguồn lực xã hội, thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ một cách hiệu quả hơn.

PGS.TS Nguyễn Đăng Minh, Trường ĐH Kinh tế, nhấn mạnh rằng khoa học xã hội và nhân văn cần giữ vai trò nền tảng, định hướng cho sự phát triển

của khoa học kỹ thuật và công nghệ, thay vì bị chi phối bởi các lĩnh vực này. Ông đề xuất đưa nội dung này vào luật và đảm bảo sự phát triển cân đối lĩnh vực này trong các chính sách phát triển quốc gia.

Kết luận buổi làm việc, đồng chí Lê Minh Hoan khẳng định, Luật KH&CN và Đổi mới Sáng tạo không chỉ đơn thuần là một văn bản pháp lý nhằm tháo gỡ khó khăn mà đây phải là một công cụ để thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của KH&CN Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0.

Đồng chí Lê Minh Hoan bày tỏ sự đồng tình với nhiều ý kiến đóng góp, đặc biệt là vấn đề liên kết giữa nghiên cứu khoa học và đào tạo trong các trường đại học. Theo Phó Chủ tịch Quốc hội, nếu trường đại học không có nghiên cứu khoa học thì sẽ khó cập nhật chương trình giảng dạy, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo và sự phát triển của nền khoa học nước nhà. Đồng chí cũng lưu ý về sự cắt khúc giữa nghiên cứu, đào tạo và thị trường, dẫn đến lãng phí nguồn lực và chưa khai thác hết tiềm năng của các trường đại học.

Đồng chí cũng đặt vấn đề về sự cân bằng giữa nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, trong thời đại của AI, Big Data và IoT, Việt Nam cần tập trung phát triển trí tuệ con người để làm chủ công nghệ, thay vì chỉ phụ thuộc vào AI.

Ban soạn thảo Luật cùng Bộ KH&CN sẽ tiếp thu các ý kiến đóng góp, hoàn thiện dự thảo luật theo hướng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế, đưa KH&CN trở thành nền tảng phát triển đất nước trong thời đại trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số.

ĐHQGHN TIỀN PHONG TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 45-NQ/TW VÀ NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW: ĐỀ NGHỊ THÍ ĐIỂM MỘT SỐ NỘI DUNG ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC, ĐỘT PHÁ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ



NGÀY 16/4/2025, BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY ĐHQGHN ĐÃ CÓ BUỔI LÀM VIỆC VỚI ĐOÀN CÔNG TÁC CỦA BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG DO ĐỒNG CHÍ HUỖNH THÀNH ĐẠT, ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, PHÓ TRƯỞNG BAN DẪN ĐẦU, NHẪM ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 45-NQ/TW NGÀY 24/11/2023 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW NGÀY 22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ.

MINH ĐĂNG

KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ ĐẠI HỌC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

Phát biểu tại buổi làm việc, đồng chí Lê Quân - Bí thư Đảng ủy, Giám đốc ĐHQGHN khẳng định vai trò tiên phong của ĐHQGHN trong công cuộc phát triển nguồn lực trí thức chất lượng cao và thực hiện đột phá trong nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Việc thực hiện hai nghị quyết có ý nghĩa chiến lược đối với mục tiêu xây dựng nền kinh tế tri thức, hội nhập toàn cầu. Việc quán triệt, cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các nghị quyết này không chỉ là trách nhiệm chính trị mà còn là cơ hội để ĐHQGHN phát huy vai trò là trung tâm đào tạo, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo hàng đầu, góp phần hiện

thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Đồng chí Lê Quân nhấn mạnh, ĐHQGHN xác định con đường phát triển bền vững phải bắt đầu từ đầu tư bài bản cho nguồn nhân lực chất lượng cao, cả nhân lực đầu vào gồm đội ngũ giảng viên chất lượng cao, đội ngũ cán bộ khoa học đầu đàn, đầu ngành và nhân lực đầu ra—sinh viên sau khi tốt nghiệp. Trong thời gian qua, ĐHQGHN đã chủ động ban hành và thực hiện nhiều chính sách đột phá, đồng thời kiến nghị Trung ương cho phép thí điểm các cơ chế đặc thù về tự chủ đại học, tài chính, quản lý tài sản công và phát triển khu đô thị đại học thông minh tại Hòa Lạc.



Cũng theo Giám đốc ĐHQGHN, để tạo động lực lan tỏa từ nhà trường ra xã hội, việc mở rộng hợp tác với các địa phương, doanh nghiệp và đối tác quốc tế là định hướng xuyên suốt. Thông qua các chương trình phối hợp phát triển nhân lực, chuyển giao tri thức và tư vấn chính sách, ĐHQGHN mong muốn tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm tri thức, đồng hành cùng sự phát triển vùng và quốc gia trong kỷ nguyên chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập toàn diện.

Bí thư Đảng ủy Lê Quân cho biết, ĐHQGHN đã khẩn trương thực hiện tái cấu trúc các đơn vị, giảm số đầu mối từ 36 còn 25 đơn vị thành viên và trực thuộc. ĐHQGHN hướng đến trở thành đơn vị đầu tàu về đội ngũ các nhà khoa học; đầu tàu về quốc tế hóa và hội nhập quốc tế và đầu tàu về nghiên cứu chuyển giao ứng dụng và đổi mới sáng tạo.

Trong việc triển khai các nghị quyết của trung ương, ĐHQGHN có nhiều bước đi cụ thể và gắn với thực tiễn phong phú. Đồng chí cho rằng để ĐHQGHN phát triển nhanh, mạnh, đóng góp tích cực vào kinh tế - xã hội đất nước thì đề nghị cho phép ĐHQGHN tự chủ về nhân lực trong đó có tuyển dụng, bổ nhiệm; tự quyết định học phí và thí điểm cho ĐHQGHN sử dụng tài sản công trong hợp tác để khai thác đa dạng nguồn

lực phục vụ cho phát triển đại học. ĐHQGHN hiện đang quan tâm nguồn học trò giỏi để đào tạo, bồi dưỡng, học trò khó khăn để hỗ trợ cùng với thu hút, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ nhà khoa học đầu đàn, đầu ngành.

ĐHQGHN ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 45-NQ/TW, KIẾN ĐỊNH CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

Báo cáo tại buổi làm việc, đồng chí Phạm Bảo Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Giám đốc ĐHQGHN cho biết, ĐHQGHN đã quán triệt và triển khai toàn diện các nhiệm vụ được giao theo tinh thần Nghị quyết 45-NQ/TW. ĐHQGHN là đơn vị được Trung ương giao trọng trách trở thành đại học đổi mới sáng tạo ngang tầm nhóm 500 đại học hàng đầu thế giới vào năm 2030.

Quy mô đào tạo hiện tại của ĐHQGHN đạt hơn 63.000 sinh viên, với nhiều chương trình đào tạo chất lượng cao và tài năng được điều chỉnh theo định hướng mũi nhọn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội cũng như cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao theo chiến lược của trung ương trong các lĩnh vực mũi nhọn như thiết kế vi mạch, bán dẫn, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo. Cơ cấu đào tạo chuyển biến theo hướng ưu tiên ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghiệp sáng tạo với chính sách học bổng riêng cho 18 ngành thuộc khối Khoa học tự nhiên

và Khoa học xã hội & nhân văn. Chất lượng đào tạo được giữ vững xuyên suốt, trong đó định hướng duy trì và phát triển nền tảng khoa học cơ bản, các chương trình đào tạo tài năng, chương trình chất lượng cao theo chuẩn quốc tế và đáp ứng nhu cầu xã hội được triển khai hiệu quả. Sinh viên tốt nghiệp từ 41 chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao đã khẳng định được năng lực chuyên môn và năng lực hội nhập vượt trội, được các doanh nghiệp và nhiều trường đại học lớn trên thế giới công nhận.

CHÍNH SÁCH ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRI THỨC, THU HÚT NHÂN TÀI VÀ NHÀ KHOA HỌC TRẺ

Hiện nay, ĐHQGHN có trên 5.200 cán bộ, trong đó có gần 2.900 cán bộ khoa học, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt hơn 67%, ĐHQGHN duy trì tỉ lệ giảng viên có học hàm GS, PGS ở mức trên 20% - cao nhất cả nước. Mỗi năm, ĐHQGHN thu hút hơn 100 nhà khoa học, trí thức là chuyên gia, nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài, nhà khoa học quốc tế, nhà khoa học trẻ tài năng trong nước đến làm việc.

Xác định nguồn nhân lực khoa học công nghệ chất lượng cao là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững, ĐHQGHN đã chú trọng xây dựng và triển khai một hệ thống chính sách toàn diện, từ chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao đến học bổng sau đại học và các chương trình ươm tạo nhà khoa học trẻ. Các chính sách này không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học tập, nghiên cứu mà còn mở rộng cơ hội phát triển chuyên môn, hội nhập quốc tế cho đội ngũ trí thức tương lai.

Bên cạnh đó, ĐHQGHN ban hành nhiều chính sách trọng điểm hỗ trợ tài chính, đãi ngộ, tạo điều kiện làm việc và phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ nhà khoa học. Cụ thể, các nhóm nghiên cứu mạnh được hỗ trợ lên tới 1 tỷ đồng/năm, phòng thí nghiệm trọng điểm được đầu tư đến 7 tỷ đồng trong 3 năm. ĐHQGHN cũng đẩy mạnh việc hình



thành doanh nghiệp khoa học công nghệ (spin-off), thúc đẩy công bố quốc tế, đăng ký sáng chế, mở rộng hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu với các đối tác trong và ngoài nước.

Về kết nối nghiên cứu với thực tiễn, GS. Giang nêu rõ khoảng cách giữa trường đại học và doanh nghiệp còn lớn; cần có chính sách tạo "cầu nối" để doanh nghiệp chủ động tìm đến sản phẩm khoa học trong nước. Ngoài ra, ông đề xuất đầu tư xây dựng tạp chí khoa học đạt chuẩn quốc tế, thay vì chỉ đưa bài ra nước ngoài, nhằm nâng cao vị thế học thuật Việt Nam. Đồng thời nhấn mạnh, nguồn lực con người - một lợi thế lớn của Việt Nam - cần được khai thác hiệu quả thông qua việc nghiên cứu văn hóa và tổ chức dân tộc.

MÔ HÌNH ĐẠI HỌC TRUNG TÂM CHO PHÁT TRIỂN QUỐC GIA TRI THỨC

GS.TS Mai Trọng Nhuận, nguyên Giám đốc ĐHQGHN cho rằng, đại học đóng vai trò trung tâm trong mô hình phát triển quốc gia dựa trên tri thức, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Ông đề xuất mô hình phát triển quốc gia dựa vào đại học, với đầu ra là nguồn nhân lực chất lượng cao, sản phẩm nghiên cứu có khả năng thương mại hóa, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo - chuyển đổi số, doanh nghiệp khởi nghiệp và nguồn thu từ khoa học công nghệ.

Đặc biệt, nhằm ghi nhận và khuyến

khích các công bố khoa học chất lượng cao, ĐHQGHN triển khai chính sách hỗ trợ tài chính vượt trội đối với các nhà khoa học có bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín. Mức hỗ trợ lên tới 100 triệu đồng/bài cho các tạp chí thuộc top 5% ngành/lĩnh vực theo phân loại của Scimago, 70 triệu đồng cho bài thuộc nhóm Q1 và 50 triệu đồng cho nhóm Q2.

Cùng với đó, các nhà khoa học trẻ thuộc các ngành khoa học cơ bản có thời gian công tác dưới 5 năm còn được hỗ trợ thông qua chính sách đặt hàng nhiệm vụ nghiên cứu để đảm bảo mức thu nhập tối thiểu 15 triệu đồng/tháng. ĐHQGHN cũng hỗ trợ tối đa chi phí công bố, tổ chức hội thảo ISI/Scopus với mức lên đến 100 triệu đồng/hội thảo, đồng thời ưu tiên đăng ký và duy trì quyền sở hữu trí tuệ trong ba năm đầu tiên đối với các sáng chế, giải pháp hữu ích có khả năng chuyển giao.

ĐỘT PHÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẠI HỌC - KIẾN TẠO HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO GẮN VỚI THỰC TIỄN

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, ĐHQGHN đã triển khai quyết liệt và toàn diện chương trình hành động với bốn trụ cột chiến lược, trong đó chuyển đổi số và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo được xác định là nền tảng trọng yếu để đổi mới mô hình đại học và nâng cao năng lực

cạnh tranh trong thời đại số.

Khung kiến trúc đại học số được hoàn thiện và vận hành hiệu quả. Hệ thống VNU-LMS phục vụ hơn 74.000 lượt người học với trên 4.200 lớp học phần mỗi năm. Hơn 180.000 tài liệu học thuật đã được số hóa, kết nối với các cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế. ĐHQGHN cũng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng, học tập kết hợp và quản trị học thuật, đồng thời phát triển hạ tầng cho khu đô thị đại học thông minh.

Về đổi mới sáng tạo, ĐHQGHN ưu tiên đầu tư cho các nhóm nghiên cứu mạnh, phòng thí nghiệm và trung tâm nghiên cứu trọng điểm. Đến nay, ĐHQGHN có 45 nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN, nhiều nhóm nghiên cứu đã hình thành sản phẩm ứng dụng thực tiễn. Đặc biệt, Công viên Công nghệ cao và Đổi mới sáng tạo đã chính thức ra mắt, thành lập Viện Bán dẫn và Vật liệu tiên tiến trực thuộc Công viên để chuẩn bị đội ngũ và các điều kiện cần thiết triển khai định hướng chiến lược của Trung ương. Cùng với đó, ĐHQGHN và ĐH Thanh Hoa đã ký kết hợp tác thành lập trung tâm nghiên cứu chung về trí tuệ nhân tạo.

TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC VỚI ĐỊA PHƯƠNG VÀ ĐỐI TÁC QUỐC TẾ NHẪM NÂNG CAO UY TÍN HỌC THUẬT

Trong quá trình triển khai các Nghị quyết của Trung ương, ĐHQGHN đặc



biệt chú trọng mở rộng hợp tác với địa phương và đối tác quốc tế, qua đó nâng cao uy tín học thuật, tăng cường hiện diện và ảnh hưởng chính sách trong nước và khu vực.

Với vị thế của mình, ĐHQGHN là một trong những cầu nối quan trọng giữa hợp tác của các địa phương với các doanh nghiệp gắn với đổi mới sáng tạo.

Tháng 3/2025, ĐHQGHN đã ký kết Kế hoạch hợp tác triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW với UBND tỉnh Thái Bình tập trung vào 5 lĩnh vực: đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyển đổi số, phát triển kinh tế biển và đô thị thông minh, tư vấn chính sách và phát triển hạ tầng số. Đồng thời, ĐHQGHN cũng đang triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư với các tỉnh Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh trong quý II/2025.

Với mạng lưới đối tác rộng khắp trong nước, ĐHQGHN duy trì hợp tác hiệu quả với nhiều bộ, ngành, tổ chức trung ương như Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ban Kinh tế Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương... cũng như các tập đoàn lớn như T&T Group, BIDV, SHB, Vinnaconex... Các sáng kiến như Ngày hội xúc tiến đầu tư, Kênh Hợp tác & Phát triển doanh

nh nghiệp, CLB Cựu sinh viên doanh nhân... tạo cầu nối thực chất giữa đại học – doanh nghiệp – thị trường.

Trên trường quốc tế, ĐHQGHN thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược với nhiều đại học hàng đầu thế giới như Đại học Thanh Hoa, Bắc Kinh (Trung Quốc), Quốc gia Seoul (Hàn Quốc), Nanyang (Singapore), Tokyo (Nhật Bản), Paris-Saclay (Pháp)... Là điểm đến của nguyên thủ và lãnh đạo quốc tế, ĐHQGHN được Trung ương chọn làm đại diện triển khai nhiều chương trình nghị sự cấp cao, đồng thời là trung tâm điều phối hợp tác giáo dục – khoa học quốc tế trọng yếu của quốc gia.

Vị thế học thuật của ĐHQGHN không ngừng nâng cao trên các bảng xếp hạng quốc tế. Trong QS World University Rankings 2025, ĐHQGHN đứng 851–900 thế giới, tăng hơn 100 bậc, với chỉ số Kết quả tuyển dụng đạt 202 thế giới, Uy tín tuyển dụng 472 thế giới. Trên bảng QS Sustainability Rankings 2025, trường vươn lên hạng 325 thế giới, số 1 Việt Nam và 51 châu Á.

Theo Webometrics 2025, ĐHQGHN tiếp tục dẫn đầu Việt Nam và tăng thứ hạng tiêu chí "độ mở học thuật". Ở bảng QS by Subject 2025, ĐHQGHN

có 12 ngành/lĩnh vực được xếp hạng, trong đó 10 ngành thuộc top 500, thể hiện bước tiến mạnh mẽ, đồng đều ở nhiều lĩnh vực trọng điểm.

CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ CHO KHOA HỌC CƠ BẢN – NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tại buổi làm việc, GS.TSKH Vũ Minh Giang, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo ĐHQGHN, nhấn mạnh sự cần thiết phải có chính sách đặc biệt cho khoa học cơ bản, coi đây là nền tảng phát triển bền vững của quốc gia. Ông đề xuất các hình thức như miễn học phí, cấp học bổng toàn phần, đảm bảo đầu ra nghề nghiệp để thu hút người học có năng khiếu và đam mê thực sự với các ngành khoa học cơ bản. Ông cũng cho rằng, việc đào tạo đội ngũ nhà khoa học kế cận cần được thực hiện theo hướng giao nhiệm vụ cụ thể và có cơ chế đầu tư phù hợp.

Về đầu vào, theo ông, cần đội ngũ tinh hoa, chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra, hệ thống quản trị hiện đại và cơ chế chính sách thực sự trao quyền tự chủ cho đại học quốc gia. Ông cũng kiến nghị tháo gỡ các vướng mắc pháp lý trong Luật Khoa học và Công nghệ để bảo đảm tính liên thông giữa đào tạo – nghiên cứu – chuyển giao trong trường đại học.

THÁO GỠ RÀO CẢN PHÁP LÝ ĐỂ PHÁT HUY NGUỒN LỰC GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC

GS.TSKH Đào Trọng Thi – nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh Thiếu niên Nhi đồng Quốc hội, nguyên Giám đốc ĐHQGHN cho rằng, lực lượng giảng viên trong các trường đại học là nguồn lực khoa học rất lớn nhưng hiện vẫn chưa được khai thác hiệu quả do vướng mắc về cơ chế tài chính và sự tách biệt trong quản lý ngân sách giữa giáo dục và khoa học.

Ông đề xuất cần có cơ chế bình đẳng và hiệu quả hơn để các trường đại học, không chỉ hai đại học quốc gia, được tham gia đầy đủ vào các chương trình nghiên cứu quốc gia. Việc sửa đổi Luật Khoa học và Công nghệ là cơ hội quan trọng để tháo gỡ rào cản và phát huy tiềm năng của hệ thống giáo dục đại học trong nghiên cứu và đổi mới sáng tạo.



PHÁT HUY THỂ MẠNH CỦA ĐHQGHN, HƯỚNG TỚI ĐẠI HỌC TOP 500 THẾ GIỚI

Đánh giá cao những đóng góp nổi bật của ĐHQGHN trong nghiên cứu khoa học và triển khai đổi mới sáng tạo thời gian qua, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ Võ Thành Phong cho rằng, ngoài các thế mạnh truyền thống về khoa học xã hội, nhân văn, khoa học cơ bản, ĐHQGHN còn được ghi nhận là trung tâm đào tạo nhân tài, có đóng góp sâu sắc trong giữ vững nền tảng tư tưởng và phát triển kinh tế tri thức. Ông cũng đề nghị ĐHQGHN tiếp tục phát huy vai trò tổ chức KH&CN theo mô hình mới, tăng cường đầu tư cho hạ tầng nghiên cứu, đồng thời duy trì vị thế pháp lý đặc thù để thực hiện mạnh mẽ cơ chế tự chủ, từ đó khẳng định vai trò là động lực phát triển khu vực phía Tây Thủ đô và hiện thực hóa mục tiêu vào top 500 đại học hàng đầu thế giới.

Chia sẻ về thực trạng hoạt động của các tạp chí khoa học trong hệ thống các trường đại học, trong đó có ĐHQGHN, Phó Vụ trưởng Vụ Báo chí - Xuất bản Nguyễn Gia Hưng cho biết sẽ tham mưu cho lãnh đạo Ban để có những thay đổi phù hợp với thực tiễn của các tạp chí chuyên ngành, giúp tháo gỡ những rào cản hiện nay. Ông khuyến khích các trường tăng cường chia sẻ các bài báo có giá trị học thuật

cao trên các nền tảng mạng xã hội, kết hợp truyền thông đại chúng, nhằm lan tỏa giá trị khoa học và nâng cao thương hiệu học thuật.

Phó Vụ trưởng Vụ Giáo dục & Đào tạo Lê Thị Mai Hoa ghi nhận những đóng góp quan trọng của ĐHQGHN và ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh trong 30 năm qua, đặc biệt trong triển khai các chủ trương của Đảng về khoa học công nghệ và giáo dục. Đồng chí bày tỏ sự đồng tình và nhất trí với mục tiêu đưa ĐHQGHN vào top 500 trường đại học hàng đầu thế giới, đồng thời cam kết đồng hành trong quá trình triển khai các giải pháp đổi mới.

ĐỊNH HÌNH CHÍNH SÁCH TỪ THỰC TIỄN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI ĐHQGHN

Phát biểu tại buổi làm việc, đồng chí Huỳnh Thành Đạt, Phó Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, ghi nhận và đánh giá cao những kết quả mà ĐHQGHN đã đạt được trong việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Đồng chí nhấn mạnh, ĐHQGHN là một trong những mô hình tiên phong thể hiện rõ vai trò đầu tàu trong đổi mới giáo dục đại học, thúc đẩy tự chủ, phát

triển nguồn lực chất lượng cao và kết nối hiệu quả với doanh nghiệp, qua đó góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn hệ thống giáo dục đại học.

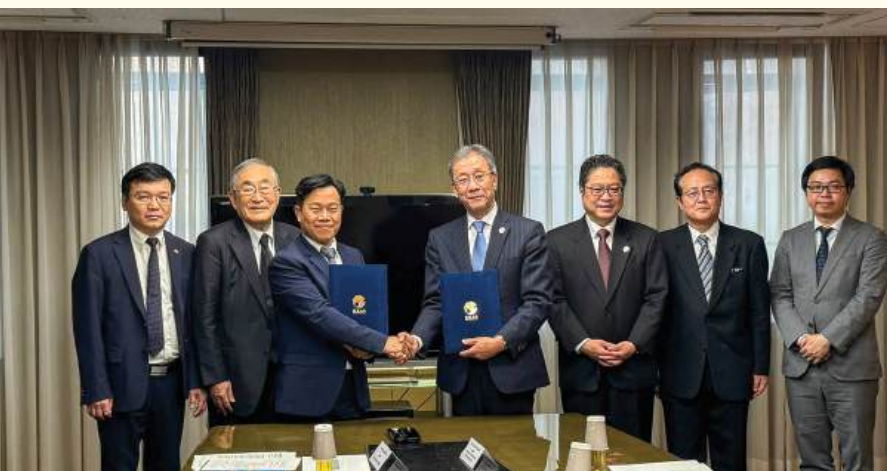
Đồng chí đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tiếp tục đồng hành, hỗ trợ và phối hợp với ĐHQGHN trong việc hiện thực hóa các mục tiêu của Nghị quyết 57-NQ/TW, đặc biệt là việc xây dựng các chỉ số đo lường (KPI), phát triển mô hình đại học nghiên cứu, thúc đẩy khoa học xã hội và nhân văn theo hướng đặc thù, đồng thời chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm hay đến các cơ sở giáo dục khác trên cả nước.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương sẽ tổng hợp đầy đủ các đề xuất, kiến nghị của ĐHQGHN, báo cáo với Trung ương để làm căn cứ xây dựng chính sách, đồng thời thúc đẩy sự tham gia hiệu quả hơn nữa của các bộ, ngành và địa phương trong triển khai các chủ trương lớn về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

ĐHQGHN VÀ ĐH TOKYO (NHẬT BẢN) HỢP TÁC TRONG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU LĨNH VỰC BÁN DẪN

NGÀY 8/4/2025, TRONG CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC TẠI NHẬT BẢN, GIÁM ĐỐC ĐHQGHN LÊ QUÂN ĐÃ TỚI THĂM, LÀM VIỆC VÀ KHẢO SÁT HỆ THỐNG PHÒNG THÍ NGHIỆM NGHIÊN CỨU VẬT LIỆU MỚI, CÔNG NGHỆ BÁN DẪN, QUANG LƯỢNG TỬ, GẶP GỠ VÀ LÀM VIỆC VỚI CÁC CHUYÊN GIA HÀNG ĐẦU CỦA ĐẠI HỌC TOKYO NHƯ GS. MAKOTO IKEDA - GIÁM ĐỐC PHÒNG THÍ NGHIỆM THIẾT KẾ HỆ THỐNG, PGS. LÊ ĐỨC ANH VÀ PGS. RYOSHO NAKANE - KHOA KỸ THUẬT ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN, PGS. SEKI MUNETOSHI - TRUNG TÂM MẠNG LƯỚI NGHIÊN CỨU SPINTRONICS...

 TUẤN ANH



Giám đốc Lê Quân và Giám đốc Fujii Teruo đã ký kết văn bản thỏa thuận hợp tác giữa ĐHQGHN và ĐH Tokyo

Tại buổi làm việc, Giám đốc Lê Quân đã chia sẻ kế hoạch và chiến lược phát triển chương trình đào tạo ngành bán dẫn, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển nghiên cứu thiết kế, chuyển giao công nghệ về bán dẫn tại ĐHQGHN. Ông cho hay, ĐHQGHN đã thành lập Viện Bán dẫn và Vật liệu tiên tiến trực thuộc Công viên Công nghệ cao và Đổi mới sáng tạo với sứ mệnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ bán dẫn,

vật liệu mới phục vụ công nghiệp điện tử, công nghệ cao và các lĩnh vực liên quan. Viện sẽ đóng vai trò quan trọng trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của ĐHQGHN, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo và ứng dụng thực tiễn. Trong thời gian tới, ĐHQGHN mong muốn và sẵn sàng cử các cán bộ trẻ, giảng viên và sinh viên xuất sắc sang học tập và làm việc tại các phòng thí nghiệm tiên tiến của ĐH Tokyo, nhằm góp phần gắn kết đào tạo và

nghiên cứu chất lượng cao trong lĩnh vực này.

GS. Makoto Ikeda đã chia sẻ những kết quả hợp tác giữa phòng thí nghiệm thiết kế hệ thống, khoa kỹ thuật điện và hệ thống thông tin với các doanh nghiệp hàng đầu thế giới trong lĩnh vực điện tử, bán dẫn như: TSMC, Sony, Toshiba... Ông cũng chia sẻ các chương trình đào tạo, hỗ trợ phát triển tài năng, đặc biệt trong lĩnh vực vật liệu mới, công nghệ bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. GS. Makoto Ikeda mong rằng hai bên có thể phát triển mô hình hợp tác đại học/trung tâm nghiên cứu và doanh nghiệp công nghệ cao, để tìm kiếm và phát triển các tài năng công nghệ.

GS. Makoto Ikeda cũng đã chia sẻ các chương trình đào tạo re-skilling và re-education (đào tạo lại kỹ năng) được triển khai tích hợp với các doanh nghiệp và các công ty/tập đoàn công nghệ tiên tiến nhằm đào tạo nguồn nhân lực trẻ, có trình độ cao, đáp ứng nhu cầu phát triển KHCN và kinh tế - xã hội của các quốc gia. Ông cũng thông tin và mong muốn hợp tác triển khai cơ chế chia sẻ và dùng chung các phòng thí nghiệm hiện đại, chuyên sâu về các lĩnh vực khoa học công nghệ cao với ĐHQGHN.

Chiều ngày 8/4/2024, Giám đốc Lê Quân và Giám đốc Fujii Teruo đã ký kết văn bản thỏa thuận hợp tác giữa ĐHQGHN và ĐH Tokyo.

Theo đó, hai đại học sẽ thực hiện trao đổi giảng viên, nhà nghiên cứu và sinh



Trong thời gian tới, hai đại học sẽ tập trung phát triển hợp tác các lĩnh vực ưu tiên như khoa học và công nghệ tương lai, đặc biệt là nghiên cứu về bán dẫn và chuyển đổi số. Hai bên cũng sẽ đi sâu thảo luận về các chương trình nghiên cứu chung và trao đổi, cũng như các khóa đào tạo nâng cao về nguồn nhân lực. Đáng chú ý, ĐHQGHN, ĐH Tokyo sẽ cùng với ĐH Bắc Kinh và ĐHQG Seoul tái khởi động Diễn đàn BESETOHA vào năm nay - một sáng kiến quan trọng trong hợp tác giáo dục đại học khu vực Đông Á. Việc tái khởi động Diễn đàn BESETOHA có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo diễn đàn để các nhà lãnh đạo, quản lý, nhà khoa học có dịp gặp gỡ nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau và trao đổi kinh nghiệm cũng như đưa ra những sáng kiến chung, thúc đẩy sự phát triển bền vững của các bên. Qua diễn đàn này, các đại học không chỉ thể hiện vai trò, vị thế của mình mà còn tăng cường hợp tác, hỗ trợ trong quá trình phát triển, cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyển giao trong các lĩnh vực công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu và xu hướng phát triển chung của châu Á và thế giới.

viên; hợp tác trong nghiên cứu; phối hợp tổ chức các bài giảng và hội thảo chuyên đề chung; trao đổi thông tin và tài liệu học thuật; hợp tác trong việc phát triển giáo dục và nghiên cứu tại Trường ĐH Việt Nhật, ĐHQGHN.

Tại buổi làm việc, lãnh đạo hai đại học cũng đã thảo luận về việc hỗ trợ ĐHQGHN và Trường ĐH Việt Nhật trong việc phát triển các chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các ngành công nghệ tiên tiến như AI, bán dẫn, vật liệu mới. Đồng thời, hai bên thảo luận về kế hoạch tái khởi động Diễn đàn Đại học chủ chốt Đông Á (BESETOHA).

Tăng cường đổi mới sáng tạo theo định hướng hội nhập và toàn cầu hóa đang là một trong những định hướng quan trọng trong tiến trình phát triển của ĐHQGHN. Với chính sách ngoại giao rộng mở, đặc biệt là ngoại giao nhân dân, ngoại giao văn hóa - giáo dục, trong những năm qua, ĐHQGHN đã nỗ lực tìm kiếm và thúc đẩy hợp tác với các đối tác quốc tế trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản trị

đại học, trao đổi giảng viên, sinh viên... Giám đốc Lê Quân khẳng định, thúc đẩy hợp tác với các đối tác Nhật Bản là một trong những ưu tiên của ĐHQGHN. Ông tin rằng, văn bản thỏa thuận hợp tác giữa ĐHQGHN và ĐH Tokyo sẽ củng cố mối quan hệ hợp tác bền chặt đã được xây dựng giữa hai cơ sở giáo dục hàng đầu của Việt Nam và Nhật Bản, thúc đẩy tăng cường trao đổi cán bộ và chia sẻ các nguồn lực dùng chung.



TRÒN NỬA THẾ KỶ NHÌN LẠI MỘT TRANG SỬ CHÓI LỢI, MỘT KÝ ỨC HÀO HÙNG

👉 GS.TSKH.NGND VŨ MINH GIANG

30-4
1975 - 2025





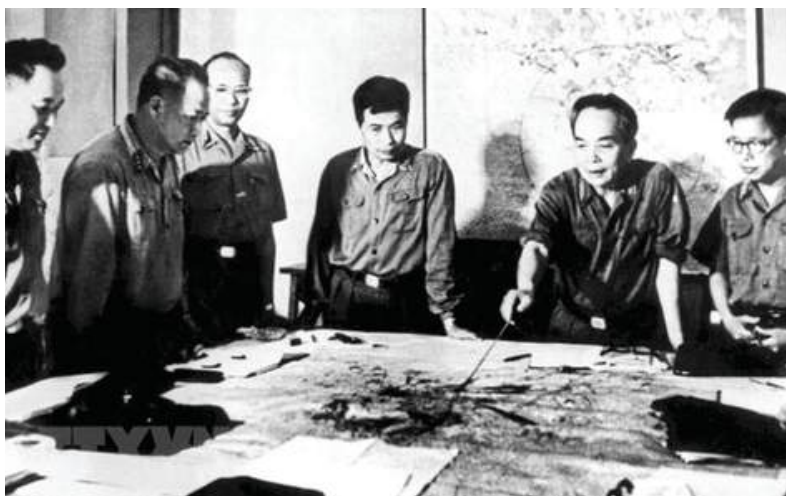
Từ lâu Việt Nam được biết đến như một dân tộc kiên cường, bất khuất và nổi tiếng trong lịch sử thế giới với những chiến công vô tiền khoáng hậu. Vùng lên thoát khỏi ách đô hộ hơn một nghìn năm của phong kiến phương Bắc, một hiện tượng có một không hai trong lịch sử nhân loại, dân tộc Việt đã vững vàng vươn lên trong kỷ nguyên văn minh Đại Việt và 3 lần đại thắng trước đế chế Mông – Nguyên, đạo quân hùng mạnh và hung hãn nhất thế giới thế kỷ XIII, đã chứng minh sức mạnh toàn diện của nền văn minh đó.

Trong hơn một nghìn năm của kỷ nguyên độc lập, Việt Nam đã lập nên biết bao chiến công hiển hách gắn với những địa danh oai hùng như: Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa... Nhưng sang đến thời cận đại, một thử thách hiểm nghèo đã ập đến với một dân tộc luôn kiêu hãnh vì những chiến tích oai hùng trong quá khứ. Không theo kịp những chuyển biến của thời đại, dưới sự trị vì của chính quyền nhà Nguyễn, từ nửa sau thế kỷ XIX, nước Đại Nam dần lún sâu vào tình trạng lạc hậu, quốc lực suy kiệt, lòng dân li tán. Sau sự kiện kinh

đô Huế thất thủ vào năm 1885, mặc dù phong trào Cần vương còn tiếp tục một thời gian ngắn, nhưng chủ quyền đất nước thực chất đã rơi vào tay thực dân Pháp. Có thể coi cuộc trường chinh đầy hy sinh gian khổ của dân tộc Việt Nam để giành lại độc lập bắt đầu từ đây. Sự nghiệp ấy phải trải qua một chặng đường dài rông rã suốt 90 năm trời, đến tận năm 1975 mới trọn vẹn hoàn thành.

Đại thắng mùa Xuân năm Ất Mão là một kỳ tích, là đỉnh cao vinh quang của dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp chống ngoại xâm. Giá trị

của chiến thắng là vô song, nhưng cái phải trả cũng không sao kể xiết. Hàng triệu người đã ngã xuống trong hai cuộc chiến tranh. Đất nước bị tàn phá nặng nề và hậu quả nhiều mặt của một cuộc chiến lâu dài, ác liệt đã trở thành gánh nặng không dễ gì vượt qua ngay sau khi tiếng súng vừa dứt. Đó là chưa kể những khó khăn vô hình nhưng hiện hữu là sự li tán, thậm chí chia rẽ trong nội bộ dân tộc khi một nước có hai chế độ và một bộ phận không nhỏ đã từng cộng tác với các đạo quân xâm lược. Việc hoà giải và hoà hợp không thể tiến



“ Sau 30 tháng 4 cả dân tộc được hưởng trọn niềm vui chiến thắng và thoả khát vọng thống nhất non sông. Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của Chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tinh thần thời đại sâu sắc. ”

hành dễ dàng trong ngày một, ngày hai, nhất là trong bối cảnh thế giới bị chia phe, biến động ở hầu hết mọi quốc gia đều bị cuốn vào xung đột quốc tế... Đại thắng là đỉnh cao của truyền thống kiên cường bất khuất, trở thành thông điệp gửi toàn thế giới, nhất là những nước có âm mưu bá quyền, rằng Việt Nam là quốc gia không thể bị khuất phục. Chiến thắng vinh quang trở thành giá trị góp phần tạo nên vị thế của đất nước hôm nay.

Ý nghĩa lớn lao của chiến dịch Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở một chiến thắng quân sự, cho dù là vĩ đại. Tầm vóc lịch sử của sự kiện này còn được nhân lên gấp bội vì khát vọng thống nhất non sông, một ước nguyện thiêng liêng của cả dân tộc được đã thực hiện.

Nếu như vị trí địa - chiến lược đặc biệt đã khiến cho đất nước luôn phải đối mặt với họa ngoại xâm, các thế hệ nối tiếp nhau phải căng mình lên chống chọi với các đạo quân xâm lược hùng mạnh và tàn bạo thì hình thế đất hẹp

trải dài theo chiều Bắc - Nam lại là điều kiện tự nhiên dễ bị khai thác bởi những thế lực có ý đồ chia cắt. Trước khi sông Bến Hải trở thành giới tuyến tạm thời sau Hiệp định Geneva năm 1954, hai miền Nam Bắc đã từng bị phân ly hàng thế kỷ thời Trịnh - Nguyễn giao tranh. Những tướng vĩ tuyến 17 sẽ không còn là ranh giới chia cắt và đất nước sẽ liền một dải sau khi tiến hành tổng tuyển cử theo tinh thần Hiệp định Geneva, nhưng điều ấy đã không xảy ra. Tình hình trở nên hết sức nguy hiểm và nghiêm trọng vì việc chia cắt lâu dài Việt Nam nằm trong toan tính của những cường quốc.

Sau ngày 30/4/1975, cả dân tộc được hưởng trọn niềm vui chiến thắng và thoả khát vọng thống nhất non sông. Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc như một

trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của Chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tinh thần thời đại sâu sắc. Đó còn là ngày hội sum họp của hàng chục triệu gia đình. Đất nước thống nhất không chỉ là một thắng lợi vĩ đại về tinh thần mà còn tạo tiền đề cho những bước phát triển mạnh mẽ tiếp theo. Những gì chúng ta đang có hôm nay đã được tạo dựng trực tiếp từ những ngày cuối tháng Tư lịch sử ấy.

Trong niềm hân hoan kỷ niệm tròn nửa thế kỷ ngày hội lịch sử, Đại học Quốc gia Hà Nội cũng xiết cổ tự hào vì đã có những đóng góp đáng trân trọng vào sự nghiệp chung của cả dân tộc. Đây là nơi luôn được Đảng và Nhà nước dành cho sự quan tâm đặc biệt. Ngay





từ khi vừa mới giành được độc lập, chỉ sau lễ ra mắt Chính phủ lâm thời tại quảng trường Ba Đình hơn hai tháng, vào ngày 15/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đích thân chủ tọa lễ khai giảng khoá đầu tiên của Đại học Quốc gia Việt Nam, trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực vừa được tổ chức lại dưới chính thể Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tiếp nối truyền thống đó, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, con chim đầu đàn của giáo dục đại học Việt Nam, đã liên tục được các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước tới thăm động viên, trao những nhiệm vụ quan trọng và tạo những điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Đặc biệt phải kể đến những sự kiện Nhà trường vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đi cùng với Hồ Chủ tịch còn có các vị nguyên thủ quốc gia như Chủ tịch Xô Viết Tối cao Liên Xô Voroshilov (1957), Tổng thống Ấn Độ R. Praxát (1959), Tổng thống Indonesia Sukarno (1959).

Với sứ mệnh đào tạo nhân tài và nghiên cứu khoa học cơ bản, nền tảng cho toàn bộ nền khoa học của đất nước, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội còn được đích thân Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng giao nhiệm vụ ươm mầm tài năng, mở hệ chuyên đào tạo ra nhiều thế hệ nhà khoa học xuất sắc sau này. Khối chuyên Toán được thành lập năm 1965, giữa lúc chiến tranh chống Mỹ cứu nước diễn ra khốc liệt. Khi đó, lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã chủ trương tuyển chọn và đào tạo học sinh xuất sắc, nhà khoa học giỏi nhằm chuẩn bị nhân lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Những đóng góp của cán bộ, sinh viên các đơn vị của Đại học Quốc gia Hà Nội không chỉ dừng lại ở lĩnh vực chuyên môn, học thuật mà còn là chiến tích của những cán bộ, sinh viên xông pha trong lửa đạn nơi chiến trường. Trong những năm tháng chiến tranh ác liệt, thầy và trò không chỉ học giỏi mà còn

ra mặt trận trực tiếp tham gia chiến đấu. Trong những năm học chống Mỹ cứu nước, chỉ riêng từ giảng đường Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội đã có 1.333 cán bộ và sinh viên xếp bút nghiên lên đường đi chiến đấu. Họ đã dũng cảm chiến đấu vì Tổ quốc và nhiều người đã ngã xuống bên chiến hào như những người Anh hùng. Cả nước biết tên nhà thơ Lê Anh Xuân (Ca Lê Hiến), người con của quê hương Bến Tre quật khởi từng là sinh viên sau đó là cán bộ giảng dạy khoa Lịch sử. Anh đã xung phong về Nam chiến đấu khi vừa tròn 24 tuổi và anh dũng hy sinh khi mới 28. Anh được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và những tác phẩm bất hủ của anh, trong đó có Dáng đứng Việt Nam đã được tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật. Tên của anh đã được đặt cho các đường phố ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Bình.

Cùng trang lứa với Ca Lê Hiến là Chu

“ Những đóng góp của cán bộ, sinh viên các đơn vị của Đại học Quốc gia Hà Nội không chỉ dừng ở lĩnh vực chuyên môn, học thuật mà còn là chiến tích của những cán bộ, sinh viên xông pha trong lửa đạn nơi chiến trường. Trong những năm tháng chiến tranh ác liệt, thầy và trò không chỉ học giỏi mà còn ra mặt trận trực tiếp tham gia chiến đấu. ”



Cầm Phong (Trần Tiến). Sau khi tốt nghiệp khoa Ngữ Văn, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, anh cũng thuộc diện được giữ lại trường để bồi dưỡng làm cán bộ giảng dạy, nhưng đã quyết tâm xin được về Nam chiến đấu và đã anh dũng hy sinh ngay trên mảnh đất quê hương. Xúc động trước tấm gương quả cảm của chàng sinh viên xứ Quảng, GS. Hà Minh Đức, người từng là thầy dạy anh đã nói: “Thời gian không lặng lẽ trôi mà khắc ghi những tấm gương anh hùng, và Chu Cầm Phong là một trong những cá nhân anh hùng ấy, một niềm tự hào của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội”. Trong những ngày tháng gian khổ và ác liệt, Chu Cầm Phong vẫn không ngừng sáng tác và để lại cho đời những tác phẩm thơ văn đặc sắc. Sau này được tập hợp lại trong một tập sách dày tới gần một nghìn trang dưới nhan đề Nhật ký chiến tranh. Những tác phẩm của anh đã được tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật và anh được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Trong số những sinh viên đã ngã xuống vì sự nghiệp giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước có một

tấm gương sáng chói. Đó là liệt sĩ Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Hoàng Kim Giao. Chàng trai Hải Phòng là sinh viên khoá 6 (1961 - 1965) khoa Vật lý, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Sau khi tốt nghiệp anh được điều về công tác tại Cục nghiên cứu Kỹ thuật, thuộc Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng. Do sớm thể hiện năng lực trội vượt, anh được cử đi nghiên cứu sinh tại Liên Xô. Nhưng vào thời điểm đó chiến tranh phá hoại bước vào thời kỳ vô cùng ác liệt. Hàng triệu tấn bom đạn, trong đó có bom và thủy lôi từ trường trút xuống khiến giao thông, vận tải phục vụ chiến trường bị ách tắc, ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc kháng chiến.

Trước tình hình đó, Hoàng Kim Giao đã có đề tài nghiên cứu dùng điện trường để phá bom từ trường. Trong điều kiện chiến tranh còn nhiều thiếu thốn, anh đã trực tiếp vào tận tuyến lửa khu 4, nơi chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ xảy ra ác liệt nhất, cùng một số đồng đội thực nghiệm thành công đề tài

của mình ngay tại vùng đất lửa... Áp dụng những kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, anh đã trực tiếp hàng trăm lần đối mặt với tử thần và tự mình phá được 72 quả bom nổ chậm, trong đó có 40 quả bom từ trường. Nhưng vào cuối năm 1968, Hoàng Kim Giao đã anh dũng hy sinh ở tuổi 27 khi còn dang dở bao dự định, ước mơ về các công trình nghiên cứu...

Công trình: “Phá thủy lôi từ tính và bom từ trường, bảo đảm giao thông 1967 - 1972” của Hoàng Kim Giao đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ đợt I (1996).

Cùng ra trận vào những năm tháng ấy còn biết bao những anh, chị vĩnh viễn nằm lại trên chiến trường. Nhà trường và bạn bè vẫn nhắc đến tên các anh Nguyễn Trọng Định, Ngô Văn Sở, Phạm Ngọc Tuấn, Nguyễn Văn Thạc... Mỗi người mỗi tính cách nhưng tất cả thầy sinh viên ra trận đều rất giống nhau ở sự lạc quan và tính lãng mạn. Cho đến nay vẫn chưa ai



lý giải được vì sao Nguyễn Văn Thạc, trong một bức thư viết cho người yêu từ năm 1971, lại nói rằng sẽ trả lời câu hỏi của bạn gái "Hạnh phúc là gì?" vào ngày 30/4/1975 (?). Thật diệu kỳ!

Các anh là những sinh viên ưu tú của trường đã không có ngày hội ngộ với bạn bè và người thân, nhưng các anh đã anh dũng hy sinh cho sự nghiệp giải phóng đất nước. Với Tổ quốc, các anh bất tử với tuổi hai mươi. Với Nhà trường, tên tuổi các anh còn lưu mãi trong truyền thống vẻ vang của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội thân yêu.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, hàng núi công việc hiện lên ngoài sức tưởng tượng. Một trong số đó là tiếp quản và tổ chức lại các trường đại học phía Nam. Theo yêu cầu của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội đã thành lập một đoàn vào tổ chức lớp học cho giáo chức và sinh viên hai Trường Đại học Văn khoa và Trường Đại học Khoa học (sau này tổ chức lại thành Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh). Sau nhiều đợt, Trường Đại học

Tổng hợp Hà Nội đã cử 112 cán bộ vào tăng cường cho các đại học phía Nam, trong đó có 12 cán bộ lãnh đạo, 100 cán bộ giảng dạy (31 người trình độ phó tiến sĩ).

Các lứa sinh viên của Trường Đại học Văn khoa và Trường Đại học Khoa học, hai trường lớn của Sài Gòn còn nhớ như in hình ảnh của hai người thầy từ miền Bắc vào làm nhiệm vụ quản lý nhà trường. Cả hai đều đến từ Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Giữ cương vị phó ban điều hành Trường Đại học Khoa học, sau làm Hiệu trưởng đầu tiên của Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh là PGS.TS Lý Hòa, người con của Đồng bằng sông Cửu Long, từng bị thương trong cuộc kháng chiến chống Pháp sau được đào tạo và trưởng thành trong lĩnh vực Vật lý. Người được giao trọng trách Trưởng ban điều hành Trường Đại học Văn khoa là GS.TS Phan Hữu Dật, nguyên Chủ nhiệm khoa Lịch sử, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Cùng với hai thầy còn nhiều cán bộ khác của Nhà trường được điều vào Nam tham gia công tác quản lý như PGS.TS Nguyễn Quốc Lộc làm Phó

Hiệu trưởng Đại học Tổng hợp Huế, PGS.TS Nguyễn Gia Phú làm Trưởng ban Lịch sử, Trường Đại học Đà Lạt...

Nửa thế kỷ đã qua đi nhưng mỗi khi kỷ niệm ngày chiến thắng vĩ đại, ngày hội của cả dân tộc, hân hoan nhớ lại dấu mốc non sông quy về một mối, là người Việt Nam ai ai cũng trào dâng trong mình những tình cảm thiêng liêng hòa trộn niềm kiêu hãnh lòng biết ơn sâu sắc những người đã xả thân hy sinh vì nước. Trong chiến công chung, Đại học Quốc gia Hà Nội đã có những đóng góp đáng tự hào. Cả đất nước đang đứng trước một vận hội mới của kỷ nguyên vươn mình, lịch sử hào hùng sẽ là điểm tựa vững chắc để chúng ta bước tới đài vinh quang, thực hiện khát vọng của bao thế hệ và mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Việt Nam phải vươn lên để sánh vai với các cường quốc năm châu.

THẮNG LỢI CỦA CUỘC TỔNG TẤN CÔNG VÀ NỘI DẠY MÙA XUÂN NĂM 1975

– THẮNG LỢI CỦA SỨC MẠNH VĂN HÓA – TÌNH THẦN VIỆT NAM

GS.TS. PHẠM HỒNG TUNG

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm, dân tộc Việt Nam đã trải qua hàng chục cuộc chiến tranh vệ quốc và kháng chiến chống ngoại xâm và đã lập nên được nhiều võ công vô cùng hiển hách. Một trong những võ công hiển hách nhất đó chính là Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ – một trong những siêu cường hùng mạnh nhất trong lịch sử nhân loại, đồng thời đập tan những thế lực nội phản, hoàn thành cuộc đấu tranh thống nhất đất nước kéo dài suốt 30 năm.

Trước lúc đi xa, trong bản Di chúc lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua nhiều gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn.”¹ và Người đã nhận định về tầm vóc và ý nghĩa của thắng lợi to lớn đó như sau: “Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to – là Pháp và Mỹ, và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.”² Báo cáo chính trị của BCHTW Đảng (Khóa III) tại Đại hội IV của Đảng (1976) đã nhận định: “Năm

tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”³.

Tại Đại hội IV, Đảng cũng xác nhận rằng “Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả tổng hợp của một loạt nhân tố tạo nên sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam.”⁴ Một trong những nhân tố đó chính là sức mạnh văn hóa – tinh thần của dân tộc Việt Nam. Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta đã chứng minh rằng: một khi sức mạnh văn hóa – tinh thần của dân tộc được khơi dậy mạnh mẽ, được quy tụ và phát huy cao độ thì sẽ tạo nên sức mạnh vô địch, giúp dân tộc Việt Nam vượt qua mọi thử thách, đánh bại mọi kẻ thù ngoại xâm và nội phản, dù cho chúng hung hãn đến thế nào.

Đây cũng là điều mà các chính khách và tướng

¹Hồ Chí Minh, “Di chúc”, in trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 621.

²Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 15, sđd, tr. 623.

³<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-iv/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-khoa-iii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-phan-iv-cua-dang-1513>. Truy cập ngày 20-3-2025.

⁴<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-iv/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-khoa-iii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-phan-iv-cua-dang-1513>. Truy cập ngày 20-3-2025.



lĩnh quân sự của Mỹ ngộ ra được sau khi chiến tranh kết thúc nhiều năm. Robert McNamara, Henry Kissinger và nhiều người khác đã từng thẳng thắn thừa nhận: họ đã thua vì không hiểu đúng sức mạnh văn hóa – tinh thần của người Việt Nam.⁵ Và dường như để chứng tỏ rằng các nhà lãnh đạo Mỹ sau này đã hiểu rõ hơn về văn hóa – tinh thần của dân tộc Việt Nam khi quyết định bình thường hóa quan hệ giữa hai nước, từ năm 2000 đến nay, các tổng thống Mỹ khi đến thăm Việt Nam, như Bill Clinton, Georges W. Bush, Barrack Obama vv đều lấy Kiều, nhắc tới các vị anh hùng dân tộc Việt Nam và ... ăn bún chả vv.

Như thế, có thể thấy nhân tố văn hóa – tinh thần đóng vai trò vô cùng quan trọng, cả trong thời chiến và trong thời bình. Trong bài nghiên cứu này, chúng tôi sẽ cố gắng luận giải vai trò của nhân tố văn hóa – tinh thần trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 của dân tộc ta, từ tiếp cận đa chiều và liên ngành.

NÊU CAO TÍNH CHÍNH NGHĨA CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM: “LẤY ĐẠI NGHĨA THẮNG HUNG TÀN”⁶

Nhìn xuyên suốt lịch dân tộc Việt Nam và nhìn rộng ra lịch sử thế giới, có thể bất kỳ thế lực nào, bất kể quốc gia, dân tộc nào, khi tiến hành chiến tranh cũng đều phải tìm cách luận chứng cho được tính chất chính nghĩa của cuộc chiến, dù là với tư cách của người tấn công hay người phòng vệ. Thuật ngữ quốc tế thường gọi đây là quá trình “legitimizing of the war” (chính đáng hóa cuộc chiến). Nhân danh chính nghĩa và dựa được vào chính nghĩa, bên tham chiến mới có thể giành được sự ủng hộ mạnh mẽ, bền bỉ của nhiều lực lượng, đặc biệt là của dân chúng, kể cả dân chúng của nước thù nghịch, cho đến kẻ thù khi bị đánh bại cũng phải “tâm phục khẩu phục”. Có như vậy thì người ta mới đạt được mục đích của chiến tranh và hơn nữa, duy trì được mục đích đó một cách bền lâu. Đó chính là căn cứ

để nhà lý luận quân sự lừng danh thế giới Carl Clausewitz đưa ra nhận định về bản chất của chiến tranh: “Chiến tranh chẳng qua chỉ là sự tiếp nối của chính trị bằng phương tiện khác”.⁷

Nhìn vào lịch sử Việt Nam, có thể thấy cha ông ta đã có những cách khác nhau để luận chứng cho tính chất chính nghĩa của các cuộc chiến tranh vệ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc. Nhưng điểm chung quan trọng nhất, cốt lõi nhất chính là quyền độc lập, tự chủ, tự do của dân tộc Việt Nam.

Trong các thế kỷ X – XI, quyền độc lập, tự chủ của dân tộc được luận chứng như một chân lý hiển nhiên theo “luật trời”: “Tiệt nhiên định phận tại thiên thư”, theo đó con người chỉ có thể tuân theo, không được “ngịch thiên”, nếu không thì sẽ bị tiêu diệt.⁸

Đến thế kỷ XV, Lê Lợi và Nguyễn Trãi tuyên bố nền độc lập tự chủ của Đại Việt lại dựa trên nền tảng và sự khác

⁵Xem: Đặng Thị Lương Hiền, “Chiến tranh xâm lược Việt Nam qua thừa nhận của cựu Bộ trưởng McNamara”, In trên: <https://special.nhandan.vn/cuu-Bo-truong-McNamara/index.html>. Truy cập ngày 20-3-2025.

⁶Lời của Lê Lợi và Nguyễn Trãi trong “Bình Ngô Đại cáo”, in trong: Đại Việt Sử ký toàn thư, t.II, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 285.

⁷Nguyên văn tiếng Đức: “Der Krieg ist eine bloße Fortsetzung der Politik mit anderen Mitteln”. Clausewitz, Carl, Vom Kriege, O. Corff, Berlin, 2010 (1832), tr. 15.

⁸Đại Việt Sử ký toàn thư, t.I, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 279.



biệt về văn hiến và cương vực: “Xét như nước Đại Việt ta, thực là một nước văn hiến. Cõi bờ sông núi đã riêng, phong tục Bắc – Nam cũng khác.”⁹ Còn đến thế kỷ XVIII, tương truyền trước lúc xuất quân thần tốc, quyết chiến đánh đuổi 29 vạn quân Thanh xâm lược ra khỏi bờ cõi, Hoàng đế Quang Trung đã ban lời Hịch:

“Đánh cho để dài tóc!

Đánh cho để đen răng!

Đánh cho nó chích luân bất phản!

Đánh cho nó phiến giáp bất hoàn!

*Đánh cho sử tri Nam Quốc anh hùng chi hữu chủ!”*¹⁰

Như vậy, theo dòng chảy của lịch sử, càng ngày dân tộc Việt Nam càng nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về quyền tự chủ, độc lập của mình: đó không chỉ là quyền có quốc gia độc lập với cương vực, chủ quyền riêng mà còn là có chủ quyền về văn hóa, là quyền được bảo tồn và phát huy những nền nếp, giá trị, biểu tượng và

bản sắc văn hóa, văn minh văn hiến của dân tộc mình.

Đến thời hiện đại, ngay từ bản Tuyên ngôn độc lập lịch sử đọc tại Ba Đình, Hà Nội chiều ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp tục luận chứng cho quyền được sống trong độc lập, tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của dân tộc Việt Nam trên một tầm cao mới của thời đại, dựa trên “những lẽ phải không ai chối cãi được”, tức là những giá trị và nguyên tắc phổ quát được toàn nhân loại công nhận và tôn trọng: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và tự do.”¹¹ Trên cơ sở đó, thay mặt cho toàn thể dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã trở thành một nước tự do và độc lập.”; “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy.”¹²

Như vậy, xét trên phương diện văn hóa, cụ thể là văn hóa chính trị, thì nguyện vọng, ý chí và quyền được sống trong một dân tộc – quốc gia tự do, độc lập, tự chủ là một giá trị thiêng liêng, cao quý, được toàn nhân loại công nhận và tôn trọng. Đây chính là “nguyên lý gốc” để Tổng thống Mỹ Woodrow Wilson đưa ra nguyên tắc “quyền dân tộc tự quyết” tại Hội nghị hòa bình Versailles năm 1919 và V.I. Lenin cũng ủng hộ nguyên tắc này, coi đó như là cơ sở để soạn ra bản “Sơ thảo lần thứ nhất luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa” năm 1920 – văn kiện đã khai mở cho Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

Cuộc đấu tranh chống các cuộc xâm lược của tất cả các thế lực ngoại xâm của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX, vì vậy, vừa là sự tiếp nối truyền thống lâu dài, cao quý nhất của cha ông được hun đúc trong suốt hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Đồng thời đó cũng là sự tương hợp, đồng thuận với các chân lý được toàn nhân loại công nhận và tôn trọng.

Chính vì vậy, khi thực dân Pháp quay lại xâm lăng hòng tái chiếm nước ta để tái lập chế độ thuộc địa, lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chúng ta thề hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” đã nhận được sự ủng hộ vô cùng mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam và nhận được sự đồng thuận rộng rãi của nhân dân thế giới, kể cả nhân dân Pháp. Đó chính là nhân tố cực kỳ quan trọng đã dẫn đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Đến khi đế quốc Mỹ và tay sai đẩy mạnh leo thang, đưa cuộc chiến đến mức độ tàn khốc nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại

⁹Đại Việt Sử ký toàn thư, t.II, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 282.

¹⁰Minh đồ sử, Viện Sử học, ký hiệu Hv.285. Dẫn theo bản sao của Khoa Lịch sử, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, sách 19, q. 43-tr.27b.

¹¹Hồ Chí Minh, Toàn tập, t. 4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 1.

¹²Hồ Chí Minh, Toàn tập, t. 4, sđd, tr. 3.

đưa ra lời kêu gọi đặc biệt với chân lý “Không có gì quý hơn độc lập tự do!” Trong bài thơ chúc Tết năm 1969, Hồ Chủ tịch viết: “Vì độc lập, vì tự do / Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào!” Đó chính là cách mà Người luận giải cực kỳ súc tích, chính xác và đơn giản cho tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam.

Cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 của quân và dân ta chính là dựa trên chính nghĩa vững chắc và sáng ngời như vậy. Niềm tin vào chính nghĩa chính là cội nguồn sức mạnh văn hóa – tinh thần vô địch, nâng đỡ những bàn chân thần tốc, táo bạo, quyết thắng của hàng triệu chiến sĩ và đồng bào, tất cả hướng về tiền tuyến lớn, tất cả để chiến thắng và toàn thắng, đè bẹp mọi sự kháng cự của đối phương.

Về phía đối phương, họ cũng rất hiểu điều này nên các thế hệ lãnh đạo nước Mỹ và lãnh đạo chính quyền Sài Gòn cũng không ngừng tìm cách để biện minh cho cuộc chiến mà họ đang ra sức tiến hành ở Việt Nam.

Về phía Mỹ, toàn bộ sự dính líu, can thiệp và cuối cùng trực tiếp tấn công xâm lược Việt Nam của Mỹ từ đầu những năm 1950 đến 1975 xuất phát từ hệ luận tư duy chính trị thời kỳ Chiến tranh Lạnh hướng tới mục đích quan trọng nhất là ngăn chặn “sự bành trướng của cộng sản” ở khu vực Đông Nam Á. Học thuyết Domino của Tổng thống Mỹ Dwight D. Eisenhower chính là sản phẩm

của hệ luận tư duy chính trị này.¹³ Nhân danh “ngăn chặn sự bành trướng của cộng sản” và “bảo vệ thế giới tự do”, “bảo vệ dân chủ và nhân quyền”, Mỹ đã tự cho phép mình can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia có chủ quyền khác, trong đó có Việt Nam.

Phải nói rằng trong bối cảnh Chiến tranh lạnh, chiêu bài “ngăn chặn sự xâm lăng của cộng sản” và “bảo vệ thế giới tự do” của chính giới Mỹ cũng từng mê hoặc được hàng chục triệu người dân Mỹ và nhân dân các nước phương Tây, nhất là tầng lớp sinh viên, trí thức. Hồi tưởng của một số nhà sử học Mỹ, chuyên gia nghiên cứu Việt Nam nổi tiếng như John T. McAlister Jr.¹⁴ và Keith W. Taylor¹⁵ cho thấy rõ điều này. Chính vì bị mê hoặc bởi những luận điệu tuyên truyền đó mà họ và nhiều thanh niên Mỹ đã tình nguyện đầu quân sang Việt Nam chiến đấu. Nhưng sau khi đến và tham chiến trên các chiến trường, họ thấy quân đội Mỹ bắn giết những người bị gán cho là “cộng sản” phần lớn là thường dân, bao

gồm cả phụ nữ, trẻ em. Những gì mà quân lính Mỹ và tay sai đốt phá là vườn tược, nhà cửa của người dân thường.¹⁶ Và chính vì vậy họ đã thức tỉnh và trở thành những chiến sĩ đấu tranh cho hòa bình, phản đối cuộc chiến của Chính phủ Mỹ ở Việt Nam. Có người về sau đã trở thành những nhà Việt Nam học nổi tiếng.

Thực tế lịch sử cho thấy, khi can thiệp ngày càng sâu và đưa hàng nửa triệu quân vào tham chiến ở Việt Nam, Chính phủ Mỹ đã chà đạp và thách thức ý chí độc lập dân tộc, nguyện vọng thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam, xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền và những lợi ích căn bản nhất của nhân dân Việt Nam. Đây chính là tính chất phi nghĩa của chính sách dính líu, can thiệp và xâm lược của Mỹ ở Việt Nam và cũng là chỗ yếu chí tử về chính trị, là nguyên nhân cội nguồn của sự thất bại của Mỹ ở Việt Nam. Suốt 20 năm, các đời tổng thống và bộ máy chỉ huy chiến tranh của Mỹ đã thất bại trong việc cố gắng bù đắp và khắc phục



¹³Mặc dù không trực tiếp sử dụng thuật ngữ “học thuyết Domino” nhưng tuyên bố của D.D. Eisenhower tại cuộc họp báo vào ngày 7 tháng 4 năm 1954 về “sự sụp đổ của những quân bài Domino” ở Đông Nam Á được coi như tuyên ngôn của học thuyết Domino. Xem: <http://www.nps.gov/features/eise/jranger/quotes2.htm>.

¹⁴John T. McAlister là tác giả của nhiều công trình về lịch sử Việt Nam, nổi tiếng nhất là cuốn “Vietnam: the Origins of Revolution” do Trường Đại học Princeton xuất bản năm 1969. Trong lời nói đầu của công trình này ông đã kể lại những trải nghiệm cá nhân từ khi tình nguyện đi lính, sang Việt Nam tham chiến và tình ngộ.

¹⁵Keith W. Taylor là một trong những chuyên gia nổi tiếng nhất về lịch sử Việt Nam ở nước ngoài. Trong lời nói đầu của công trình “A History of the Vietnamese” do Trường Đại học Cambridge xuất bản năm 2013 ông cũng kể lại những trải nghiệm trước, trong và sau khi tình nguyện tham chiến ở Việt Nam.

¹⁶Xem: Phạm Hồng Tung, “40 năm sau vụ thảm sát Mỹ Lai: Lật lại hồ sơ một tội ác chiến tranh của quân đội Mỹ tại Việt Nam”, Nghiên cứu Lịch sử, Số 3 (383), 2008, tr. 20-29.



điểm yếu này thông qua nhiều giải pháp chiến lược và chiến thuật trên tất cả các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa và ngoại giao. Nhưng cuối cùng người Mỹ đã phải chấp nhận một thất bại toàn diện.

Sự thức tỉnh của hai nhà Việt Nam học được nhắc tới ở trên cũng phản ánh sự thức tỉnh chung của hàng trăm triệu nhân dân Mỹ và nhân dân các nước phương Tây. Phong trào hòa bình, phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Chính phủ Mỹ ở Việt Nam lan rộng hàng chục năm ra khắp nước Mỹ và phương Tây đã cho thấy: Chính nhân dân Mỹ, nòng cốt là trí thức, văn nghệ sĩ, cựu chiến binh và các bậc tu hành đã đứng lên phủ nhận tất cả những luận điệu biện bạch của chính giới Mỹ và phương Tây.¹⁷

Còn về phía Chính quyền Sài Gòn và quân đội Sài Gòn, họ cũng tìm mọi cách để tuyên truyền cho cái gọi là “chính nghĩa quốc gia” và kêu gọi “tố cộng”, “diệt cộng”. Nhưng việc họ từ chối thực hiện Hiệp định Geneva, từ chối tổng tuyển cử thống nhất đất nước; duy trì chế độ gia đình trị độc tài Ngô Đình Diệm và sau đó là sự chuyên chế của giới quân sự; đặc biệt là việc họ rước hàng chục ngàn, rồi hàng trăm ngàn quân Mỹ vào miền Nam đã

tự mình vạch trần bộ mặt tay sai, phản quốc, phản dân tộc, phản dân chủ của họ. Và vì vậy, họ sớm trở thành đối tượng bị đả kích của đa số nhân dân miền Nam.

Trước khi tháo chạy, Nguyễn Văn Thiệu, nguyên Tổng thống Việt Nam Cộng hòa đã có bài diễn văn từ chức, công khai đổ tội và lên án sự “bỏ rơi”, “phản bội đồng minh” của Mỹ.¹⁸ Đây là chứng cứ rõ ràng nhất phủ nhận hoàn toàn mọi luận điệu biện bạch cho “tính chính nghĩa”, “chính danh” của cả Mỹ và tay sai trong cuộc chiến.

Như thế, có thể thấy yếu tố văn hóa tinh thần quan trọng nhất làm nên linh hồn cả cuộc chiến và trực tiếp định đoạt kết cuộc của chiến, đó chính là: chính nghĩa thuộc về dân tộc Việt Nam.

CHỦ NGHĨA YẾU NƯỚC, CỘI NGUỒN SỨC MẠNH VĂN HÓA – TINH THẦN CỦA CUỘC TỔNG TẤN CÔNG VÀ NỔI DẬY CỦA QUÂN VÀ DÂN VIỆT NAM TRONG MÙA XUÂN NĂM 1975

Cùng với niềm tin lý tính vào tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thì chủ nghĩa yêu nước chính là nguồn cội của sức mạnh văn hóa – tinh thần của quân và dân Việt Nam trong suốt cuộc chiến cũng

như trong cuộc Tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975. Đây cũng là một “hàng số lịch sử” đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc kết: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.”¹⁹ Chính vì vậy, trong toàn suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn giương cao ngọn cờ yêu nước, đoàn kết toàn dân chống giặc ngoại xâm. Và do đó, Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã trở thành biểu tượng của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam hiện đại. Đây chính là nguyên nhân khiến cho Đảng và Hồ Chủ tịch giành được sự tin yêu tuyệt đối, ủng hộ mạnh mẽ của tuyệt đại đa số quần chúng nhân dân.

Và đây cũng chính là điều mà người Mỹ và các lực lượng tay sai của họ ở miền Nam Việt Nam không thể có được, hơn nữa họ còn bị nhân dân Việt Nam coi như kẻ thù của dân tộc. Đó chính là lý do không thể không thất bại của họ.

Vậy điều gì đã làm nên sự khác biệt vô cùng quan trọng đó?

Trước hết, là bởi vì mục đích chiến tranh của Mỹ và Chính quyền Sài Gòn đi ngược lại ý chí, nguyện vọng và lợi ích của dân tộc Việt Nam, đó là: độc lập, thống nhất, tự do và hòa hợp dân tộc.

Do hoàn cảnh lịch sử đặc biệt mà sau Chiến tranh thế giới II, cùng với các nước Đức, Trung Quốc và Triều Tiên, Việt Nam đã bị chia cắt thành hai miền do hai chính quyền quản lý với hai chế độ chính trị khác nhau. Đây chính là nguyên nhân khiến cho Việt Nam trở thành một trong

¹⁷Xem: Phạm Hồng Tung, “Phong trào hòa bình, phản đối cuộc chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam ở CHLB Đức”, Nghiên cứu Lịch sử, số 11 (403), 2009: 32-41.

¹⁸Trong bài phát biểu từ chức vào ngày 21-4-1975 Nguyễn Văn Thiệu đã lên án Mỹ là “một đồng minh vô nhân đạo với những hành động vô nhân đạo” Xem: <https://www.youtube.com/watch?v=UW8z37PWYnQ>.

¹⁹Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 38.

những trọng điểm (focal point) của cục diện đối đầu giữa phe Tư bản chủ nghĩa và phe Xã hội chủ nghĩa trong cuộc Chiến tranh Lạnh, và chính cục diện đối đầu này lại càng làm cho tình trạng bị chia cắt của đất nước thêm trầm trọng.

Vì thế các cuộc chiến tranh ở Việt Nam từ năm 1945-1975, đặc biệt là cuộc Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta từ năm 1954 đến năm 1975 không khỏi mang tính chất và hình thức của một cuộc xung đột ý thức hệ. Tuy vậy, sẽ là sai lầm nếu cho rằng bản chất những cuộc chiến đó là các cuộc “chiến tranh ý thức hệ”, bởi thực tế lịch sử cho thấy, các cuộc chiến đó trước hết và trên hết là các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam, chống lại các thế lực ngoại xâm, trước là thực dân Pháp, sau là đế quốc Mỹ và các lực lượng tay sai của chúng. Nếu có một cuộc “đối đầu ý thức hệ” nào đó trong các cuộc chiến khốc liệt đó, thì trước hết và quan trọng nhất chính là cuộc đụng độ gay gắt giữa một bên là ý chí chống ngoại xâm, quyết tâm bảo vệ nền độc lập và thống nhất quốc gia của dân tộc Việt Nam, với bên kia là ý chí xâm lăng, quyết tâm áp đặt chế độ chính trị lên dân tộc Việt Nam và chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam.

Do cách nhận thức sai lầm về bản chất cuộc chiến nên đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai ở Sài Gòn luôn luôn giương lên ngọn cờ chống cộng, “chống cuộc xâm lăng của cộng sản”. Họ đã hoàn toàn sai lầm khi đem “chủ nghĩa cộng sản” đối lập với “chủ nghĩa quốc gia” (nationalism). Thực tế lịch sử là: ở thế giới Âu – Mỹ, trong một thời gian dài chủ nghĩa cộng sản được đồng nhất với chủ nghĩa quốc tế (internationalism) và đối nghịch với chủ nghĩa quốc gia. Chính Quốc



tế cộng sản cũng từng chấp nhận hệ luận này. Nhưng đó chỉ là thực tế của lịch sử Âu – Mỹ. Khi các chiến lược gia của Mỹ và Việt Nam Cộng hòa vận dụng hệ luận này để “giải mã” cách mạng Việt Nam thì họ đã sai hoàn toàn. Bởi ngay từ năm 1924 Nguyễn Ái Quốc đã nhận ra: ở phương Đông chủ nghĩa dân tộc vẫn là một nguồn sức mạnh to lớn nhất. Và Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và trưởng thành trong chính cuộc đấu tranh dân tộc, chống thực dân, phát xít. Hơn ai hết, chính những người cộng sản đã kiên cường hy sinh nhiều nhất để giương cao ngọn cờ dân tộc, ngọn cờ yêu nước, đấu tranh vì độc lập, tự do, thống nhất đất nước.

Trong suốt cuộc Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước người dân Việt Nam từ Bắc đến Nam không ai không biết đến những nhận định đánh thép và những lời kêu gọi thiết tha của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, ý chí thống nhất Tổ quốc của nhân dân cả nước không bao giờ lay chuyển”²⁰ Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nói: “Miền Nam luôn ở trong trái tim

của tôi”, “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!”²¹ Và lời thơ chúc Tết cuối cùng của Người năm 1969 như lời hiệu triệu toàn quân, toàn dân xông lên phía trước, quét sạch kẻ thù để thống nhất non sông:

“Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào.

*Bắc – Nam sum họp xuân nào vui hơn.”*²²

Hưởng ứng lời hiệu triệu của Người, theo đường lối lãnh đạo của Đảng trên miền Bắc đã xuất hiện những phong trào “mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, mỗi tỉnh miền Nam có một tình ở miền Bắc kết nghĩa. Hàng trăm, hàng nghìn bài hát, bài thơ, vở kịch được sáng tác và phổ biến để khơi dậy tinh thần đấu tranh vì thống nhất non sông. Đến cả những công viên, những con đường, những vật dụng hàng ngày như bao diêm, phích nước, xe đạp vv cũng mang tên “thống nhất”. Nhiều gia đình cũng đặt tên con, cháu của mình là “thống nhất”. Cuộc đấu tranh yêu nước của cách mạng Việt Nam được rút gọn lại trong ba từ thiêng liêng:

²⁰Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 13, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 245

²¹Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 280.

²²Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 15, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 532.



độc lập, thống nhất, tự do.

Trong khi đó, dù luôn tự vỗ ngực xưng là đại diện cho “chủ nghĩa quốc gia” các chính phủ Việt Nam Cộng hòa từ Ngô Đình Diệm cho tới Nguyễn Văn Thiệu, Trần Văn Hương, Dương Văn Minh sau này đều không ngừng tìm mọi cách chia cắt lâu dài đất nước. Họ từ chối tổng tuyển cử theo Hiệp định Geneva, họ đón rước ngày càng nhiều quân đội ngoại bang vào miền Nam, không chỉ có hàng trăm nghìn quân Mỹ mà còn có hàng chục nghìn quân lính các nước khác như Hàn Quốc, Australia, Thái Lan vv. Họ đàn áp thẳng tay tất cả những lực lượng đòi hòa bình thống nhất đất nước, dù không phải là cộng sản; họ dồn dân vào các “khu trù mật”, “ấp chiến lược”, “ấp tân sinh” để kìm kẹp và tước bỏ quyền tự do sinh sống, cư trú ngay trên chính quê hương của mình; họ cố vũ Mỹ ném bom miền Bắc, rải chất độc hóa học xuống miền Nam. Tất cả những chính sách đó đã khiến cho chính quyền Sài Gòn tự vạch trần bản chất của cái gọi là “chính nghĩa quốc gia” của họ. Như thế là họ đã tự loại bỏ mình khỏi cộng đồng dân tộc Việt Nam trước khi họ bị

bão táp cách mạng nhấn chìm.

Còn về phía Mỹ, các chiến lược chiến tranh và thủ đoạn tác chiến của Mỹ đã chà đạp lên cả chủ nghĩa yêu nước của người Việt Nam và danh dự và chủ nghĩa dân tộc của nhân dân Mỹ.

Đối với chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, việc người Mỹ đưa cố vấn và quân lính vào trực tiếp bắn giết người Việt Nam, tàn phá xóm làng của người Việt Nam và thậm chí chà đạp cả thứ chủ quyền danh nghĩa của Chính quyền Sài Gòn đã khiến cho bộ mặt xâm lược của người Mỹ sớm bị bóc trần. Và đó là cách họ tự biến thành kẻ thù của toàn thể dân tộc Việt Nam. Ngay từ năm 1963, khi Mỹ quyết định tăng cường thêm hàng nghìn cố vấn Mỹ ở miền Nam thì, như sử gia Mỹ Keith W. Taylor nhận xét: “Chỉ trong vòng mấy tháng, việc có hàng nghìn người Mỹ vào đất nước này theo kiểu ‘không hộ chiếu’ đã làm Ngô Đình Diệm phật ý và lo lắng rằng chủ quyền quốc gia đang bị hy sinh”.²³

Còn đối với danh dự và chủ nghĩa dân tộc Mỹ, chính những tội ác chiến tranh man rợ mà quân đội Mỹ đã gây ra ở

Việt Nam, một khi được truyền thông Mỹ “đưa vào tận phòng khách” của các gia đình người Mỹ đã khiến cho cả dân tộc Mỹ được thức tỉnh. Họ nhận ra Chính phủ Mỹ đang biến con em họ thành những cỗ máy giết người; danh dự và lương tri của nhân dân Mỹ đã bị phản bội. Đó là lý do lan rộng nhanh chóng của phong trào hòa bình, phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam.

PHÁT HUY CAO ĐỘ CHỦ NGHĨA ANH HÙNG VIỆT NAM TRONG MÙA XUÂN ĐẠI THẮNG

Bất cứ ai tìm hiểu về lịch sử Việt Nam đều nhận ra rằng dân tộc Việt Nam có một giá trị văn hóa chính trị cốt lõi, xuyên suốt lịch sử hàng nghìn năm, đó là chủ nghĩa anh hùng dân tộc (national heroism). Truyền thống này được khởi nguồn từ rất sớm, ít nhất từ cuộc khởi nghĩa quật cường do Hai Bà Trưng lãnh đạo nổ ra năm 40 đập tan ách thống trị của nhà Hán. Sử gia Lê Văn Hưu (thế kỷ XIII) bình như sau về sự nghiệp của hai bà: “Trưng Trắc, Trưng Nhị là đàn bà, hô một tiếng mà các quận Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố cùng 65 thành ở Lĩnh

²³ Taylor, Keith W., A History of the Vietnamese, Cambridge University Press, 2013, tr. 582.

Ngoại cùng hưởng ứng, việc dựng nước xưng vương dễ như trở bàn tay”²⁴. Truyền thống bất khuất “đầu voi phát ngọn cờ đào” của Hai Bà lại được tiếp nối bởi vị nữ anh hùng kiệt xuất – Triệu Thị Trinh (Triệu Ẩu). Tinh thần và khí phách anh hùng của vị nữ tướng trẻ tuổi đã khiến cho Lục Dận – viên danh tướng nhà Đông Ngô phải thú nhận “Hoành qua đường hồ di, đối diện bà vương nan” (Cầm ngang ngọn giáo đánh nhau với hồ còn dễ hơn là đường đầu với bà vương).²⁵

Chủ nghĩa anh hùng của người Việt Nam càng ngày càng được tôi rèn, hun đúc thêm trên mỗi chặng đường dựng nước và giữ nước gian nan, được kết tinh trong lời định luận kiêu hùng của Ngô Quyền (thế kỷ X) trước khi đối đầu với quân Nam Hán xâm lược và quyết định đánh tan hoàn toàn đoàn chiến thuyền do Hoàng Tháo chỉ huy “không cho chiếc nào ra thoát.”²⁶ Hào khí anh hùng đó tiếp tục được phát huy cao độ ở thế kỷ XI trên chiến tuyến Như Nguyệt chống quân Tống với lời “thơ Thần” bất hủ: “Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm / Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư”²⁷. Đến thế kỷ XIII, chủ nghĩa anh hùng dân tộc lại thăng hoa trong “hào khí Đông A”: “Chương Dương cướp giáo giặc / Hàm Tử bắt quân thù”²⁸; và ở thế kỷ XV thì “Đánh một trận sạch không kình ngạc / Đánh hai trận tan tác chim muông”.²⁹

Chủ nghĩa anh hùng dân tộc không chỉ lưu lại trong thư tịch với các áng

“thiên cổ hùng văn” mà còn thấm đẫm trong huyết quản người dân khi các vị Thành hoàng được dân chúng tôn vinh thờ phụng truyền đời cũng chủ yếu là các vị anh hùng đã “bảo dân hộ quốc”. Kết quả là, như học giả phương Tây Alexander B. Woodside từng nhận xét: “Độ sâu sắc của ý thức về lịch sử và văn hoá dân tộc của nhân dân Việt Nam có thể làm cho các nhà dân tộc chủ nghĩa kém trí tưởng tượng hoặc những tín đồ tôn giáo Âu - Mỹ thực sự kinh ngạc.”³⁰

Đến Thời đại Hồ Chí Minh chủ nghĩa anh hùng dân tộc được phát huy cao độ, đạt tới tầm cao mới của chủ nghĩa anh hùng cách mạng (revolutionary heroism). Đó không còn chỉ là hào khí của một triều đại hay dũng khí của những cá nhân mà là chủ nghĩa anh hùng tập thể: nhân dân anh hùng, dân tộc anh hùng, quân đội anh hùng, cho nên “ra ngõ gặp anh hùng” là sự thật. Đó là khi hàng vạn người “chiến sĩ anh hùng/ Đầu nung lửa sắt / Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt / Máu trộn bùn non / Gan không núng/ Chí không mòn!” để làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại. Truyền thống đó tiếp tục tái hiện và đạt đến đỉnh cao trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và kết tinh trong bản “Mệnh lệnh” nổi tiếng của Đại tướng, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp ngày 7-4-1975: “Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng phút, từng giờ, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng.”³¹

Cuộc Tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 thực sự là một “trận chung kết lịch sử” của nhân loại trong thế kỷ XX. Ở đó, những giá trị cao đẹp của thời đại đã hòa quyện với những giá trị truyền thống tinh hoa của dân tộc Việt Nam. Đó là sự thắng lợi tuyệt đối của chính nghĩa tiêu biểu cho quyền sống trong độc lập, tự do, hòa bình của các dân tộc và quyền được tự mình định đoạt số phận, tự do mưu cầu hạnh phúc của toàn nhân loại đối với những mưu toan phi nghĩa của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới. Đó cũng là thắng lợi tuyệt đối của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam chân chính vượt qua những rào cản nhân danh “ý thức hệ” nhưng thực chất là những toan tính vị kỷ của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, nước lớn; là thắng lợi hoàn toàn của khát vọng thống nhất đất nước, hòa hợp dân tộc với các khuynh hướng ly khai, vị kỷ dựa trên lợi ích nhóm. Trong cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất đó chủ nghĩa anh hùng dân tộc của dân tộc Việt Nam đã được phát huy cao độ, trở thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là nguồn động lực tinh thần vô địch, cả nước ra quân, toàn dân xung trận để vượt qua mọi khó khăn gian khổ, đánh bại mọi nỗ lực, phá tan mọi âm mưu của kẻ thù để mang về Mùa xuân Đại thắng năm 1975.

²⁴Đại Việt Sử ký toàn thư, t.I, sđd, tr. 156-157.

²⁵Phan Huy Lê (cb), Lịch sử Việt Nam, t. I, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016, tr. 407.

²⁶Đại Việt Sử ký toàn thư, t.I, sđd, tr. 203.

²⁷Đại Việt Sử ký toàn thư, t.I, sđd, tr. 279.

²⁸Lời thơ của Chiêu minh Đại vương Trần Quang Khải. Nguyên văn: “Đoạt sáo Chương Dương độ, Cầm hồ Hàm Tử quan”. Đại Việt Sử ký toàn thư, t.II, sđd, tr. 57.

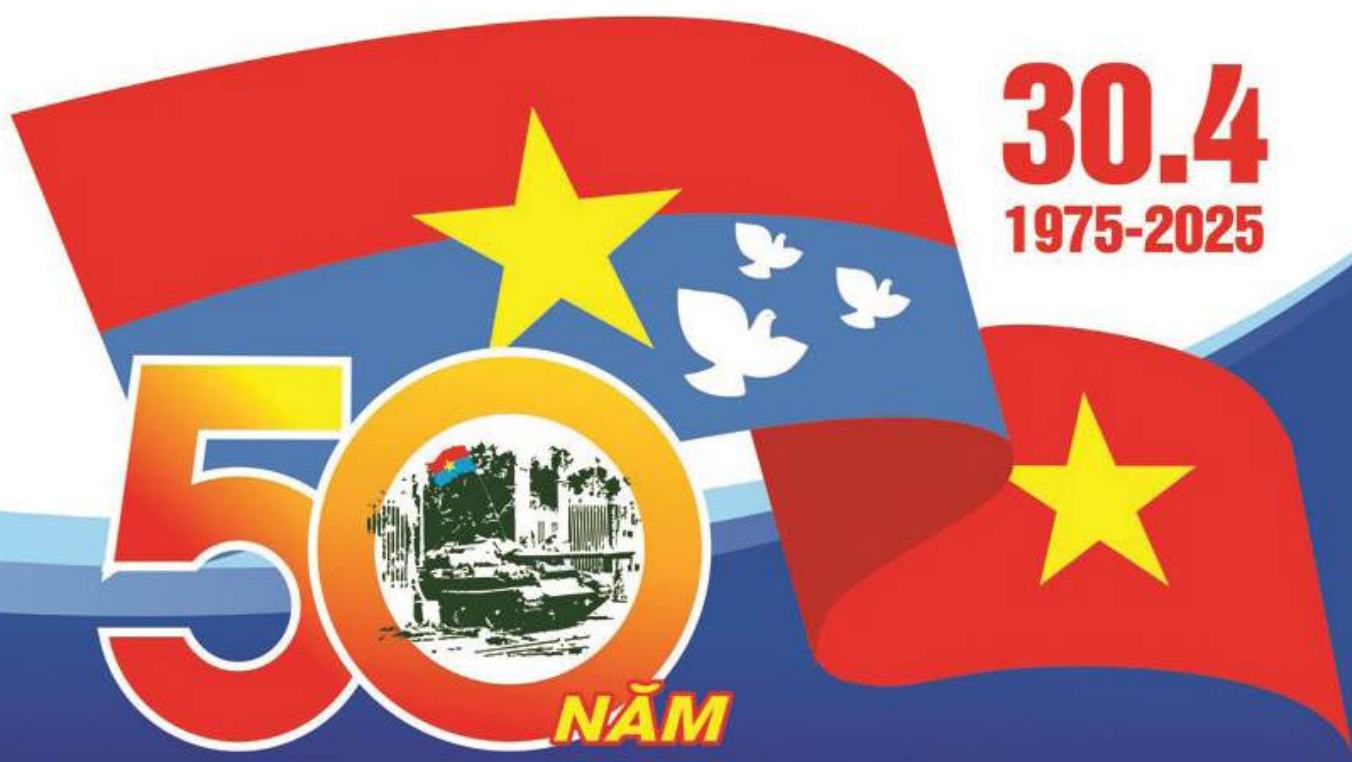
²⁹Lời “Bình Ngô Đại cáo” của Lê Lợi và Nguyễn Trãi. Đại Việt Sử ký toàn thư, t.II, sđd, tr. 286.

³⁰Woodside, Alexander B., Community and Revolution in Modern Vietnam, Boston, 1976, p. 1.

³¹Trung tướng Phạm Hồng Cư, “Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa”, in trong: <https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/xay-dung-quan-doi/than-toc-than-toc-hon-nua-tao-bao-tao-bao-hon-nua-438752>. Truy cập ngày 24-3-2025.

30-4

BIỂU TƯỢNG CỦA HÒA BÌNH, ĐỘC LẬP VÀ KHÁT VỌNG VƯỜN LÊN



CHIẾN THẮNG 30/4/1975 LÀ CHIẾN CÔNG VĨ ĐẠI, KỶ TÍCH LỊCH SỬ CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM. ĐÓ LÀ TRẬN ĐÁNH CUỐI CÙNG TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH - ĐỈNH CAO CỦA TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN NĂM 1975, ĐẶT DẤU CHẤM HẾT CHO CHIẾN TRANH, MỞ RA MỘT THỜI KỲ MỚI - THỜI KỲ HÒA BÌNH, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC. PGS.TS PHẠM THÀNH HƯNG - NGUYÊN GIÁNG VIÊN, NGUYÊN PHÓ CHỦ TỊCH HỘI CỤU CHIẾN BINH TRƯỞNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐHQGHN - ĐÃ CÓ NHỮNG CHIA SẺ ĐẦY XÚC ĐỘNG NHÂN KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025).

TÙNG LÂM

Theo ông, chiến thắng 30/4 cũng cần được hiểu là “một đại phúc” không chỉ vì đất nước sạch bóng ngoại xâm, mà vì từ đây, những thế hệ tương lai được sống trong hòa bình, được học tập và cống hiến vì một Việt Nam độc lập, giàu mạnh.

“Ngày ấy, khi nghe tin chiến thắng phát trên Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam, nhiều người đã hò reo, nhưng cũng không ít người bật khóc, nghẹn ngào. Riêng tôi và các đồng đội – những thương binh trở về từ chiến trường – đã ngược nhìn bầu trời Hà Nội mà thầm đọc câu thơ: “Trời xanh đây là của chúng ta...”. Đọc câu thơ ấy mà nước mắt lưng tròng. Trước đây khó mà tưởng tượng có giây phút này. Từ nay bầu trời sẽ không còn một vết khói máy bay giặc Mỹ. Bầu trời từ



CHIẾN THẮNG 30/4 – ĐẠI PHÚC CỦA DÂN TỘC

PGS.TS Phạm Thành Hưng (sinh năm 1954) ở Nga Sơn, Thanh Hóa. Ông được biết đến là một người thầy đầy tâm huyết, cống hiến không ngừng nghỉ suốt 42 năm trên giảng đường đại học. Thế nhưng trước khi là một người thầy, PGS. TS Phạm Thành Hưng là một người lính, chiến đấu dũng cảm trên chiến trường.

Nhớ lại chiến thắng 30 tháng Tư năm 1975, PGS.TS Phạm Thành Hưng chia sẻ, đây là một trận đại thắng, là chiến công kỳ diệu, dường như nằm ngoài sức tưởng tượng của nhiều người lính sớm phải xuất ngũ, trở lại hậu phương miền Bắc như ông.

nay sẽ trong xanh, một màu xanh hòa bình, màu xanh của sự sống. “Ba mươi tháng Tư” – 4 tiếng ấy, bốn âm thanh ấy, nửa thế kỷ qua đã trở thành bốn tiếng biểu trưng cho sự mở đầu kỷ nguyên độc lập tự do, kỷ nguyên của hòa bình, non sông về một dải”, PGS.TS Phạm Thành Hưng xúc động nhớ lại.

“HÃY CHO TA VAY LÁ, CHIẾN THẮNG TRỞ VỀ SẼ CHĂM CÂY TRÀ NỢ...”

Khi nhắc đến đóng góp của giới trí thức trong kháng chiến, đặc biệt là sinh viên, cán bộ Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là ĐHQGHN), PGS. TS Phạm Thành Hưng không giấu được niềm xúc động.

Ông nhớ về những kỷ niệm từ Mùa thu năm 1971. Những ngày đó, sinh viên các trường đại học miền Bắc ôm sách lên giảng

MỘT THỜI HOA LỬA



đường trong tin vui của Mặt trận Đường 9-Nam Lào. Tiếng súng từ phương Nam như vọng về Hà Nội, nhắc nhở sinh viên phải trong tư thế sẵn sàng ra trận. Đất nước đang cần thật nhiều tay súng. Sinh viên Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội cũng như các trường đại học trên địa bàn Hà Nội ngồi học trên giảng đường đều bị “phân tán tư tưởng”, ngồi học không yên, vì những tin chiến sự từ miền Nam vọng về.

“Chúng tôi, sinh viên Tổng hợp đã tự luyện tập quân sự, tập thể thao, tăng cường thể lực, chuẩn bị cho đợt khám tuyển quân sự. Chúng tôi tập hành quân. Những cành cây xà cừ Hà Nội khi ấy chưa cao. Chúng tôi ngắt lá xà cừ ven đường làm vòng nguyệt tràng. Nhìn những hàng cây xà cừ thưa lá, có nhà thơ trẻ trong đám sinh viên chúng tôi thầm thì xin lỗi và hứa với hàng cây: Hãy cho ta vay lá, chiến thắng trở về sẽ chăm

cây trả nợ...”, PGS. TS Phạm Thành Hưng nhớ lại.

“Chúng tôi lên đường, vẫn ghi nhớ trong lòng hình ảnh những đoàn sinh viên nhập ngũ những năm trước đó và biết đâu, sẽ có nhiều đợt tiếp sau này. Sinh viên và cán bộ giảng dạy trẻ của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội được rải về các trung đoàn, các quân binh chủng khác nhau trên cả nước. Không một ai sờn chí nản lòng, không có ai đào ngũ, tất cả đều chiến đấu, lần lượt hy sinh, đổ xương máu, mồ hôi cho chiến thắng cuối cùng của ngày 30 tháng Tư lịch sử”, PGS. TS Phạm Thành Hưng tiếp lời.

Trong số 400 sinh viên xếp bút nghiên lên đường chiến đấu của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội ngày ấy, năm chục không về, họ đã ngã xuống rải rác trên khắp chiến trường Quảng Trị.



Hiện nay, khuôn viên Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN đặt đài tưởng niệm khắc tên 108 liệt sĩ cùng hàng nghìn cán bộ, sinh viên Đại học Tổng hợp từng tham gia chiến đấu qua các cuộc kháng chiến vệ quốc. Đó là biểu tượng thiêng liêng của tinh thần phụng sự Tổ quốc trong mọi hoàn cảnh.

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, VỮNG BƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC

Phát huy truyền thống anh hùng của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, ĐHQGHN ngày nay là một mô hình đại học hiện đại, đa ngành, đa lĩnh vực, nơi quy tụ đội ngũ trí thức, học giả, nhà khoa học đầu ngành, đầu đàn của cả nước.

PGS.TS Phạm Thành Hưng chia sẻ: “Những thành tựu khoa học và đào tạo của đã và đang trở thành niềm tự hào của các thế hệ

cán bộ, sinh viên ĐHQGHN cũng như của nhân dân cả nước. Chúng tôi tin rằng, phát huy truyền thống của Trường đại học Tổng hợp Hà Nội cũ, ĐHQGHN sẽ không chỉ là cái nôi đào tạo sản sinh những đội ngũ cán bộ khoa học tài năng của đất nước mà còn trở thành trụ cột khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, một nguồn cảm hứng sáng tạo của trí tuệ dân tộc.

Kỷ niệm ngày Giải phóng miền Nam – thống nhất đất nước là dịp để tri ân, tự hào và tiếp nối. Đó là ngày của lòng biết ơn với những thế hệ đã ngã xuống, là lời nhắc nhở về giá trị của hòa bình, và cũng là động lực để các thế hệ hôm nay tiếp tục “vươn mình” xây dựng đất nước hùng cường, phồn vinh.



CÔNG VIÊN CÔNG NGHỆ CAO VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CHO NHỮNG NGHIÊN CỨU ĐỘT PHÁ



ĐỂ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA VÀ THỰC HIỆN SỬ MẠNG, TẦM NHÌN VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRONG THỜI GIAN TỚI, ĐHQGHN ĐÃ THÀNH LẬP CÔNG VIÊN CÔNG NGHỆ CAO VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VỚI MỤC TIÊU TRỞ THÀNH TRUNG TÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG MINH, HIỆN ĐẠI, DẪN ĐẦU CÁC XU THẾ, TẠO RA CÁC PHÁT MINH, SÁNG CHẾ MANG THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA. CÔNG VIÊN CŨNG SẼ LÀ NỀN TẢNG QUAN TRỌNG GIÚP ĐHQGHN NÂNG TẦM NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TRONG NHỮNG LĨNH VỰC MŨI NHỌN.

ĐỂ HIỂU RÕ HƠN VỀ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG VIÊN, BẢN TIN ĐHQGHN ĐÃ CÓ CUỘC TRAO ĐỔI VỚI PGS.TS TRƯƠNG NGỌC KIỂM, GIÁM ĐỐC CÔNG VIÊN CÔNG NGHỆ CAO VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO.

 THÙY DƯƠNG



PGS.TS Trương Ngọc Kiểm

“CỘNG HƯỞNG” CÁC NGUỒN LỰC ĐỂ TẠO ĐỘT PHÁ TRONG R&D

Ông có thể chia sẻ rõ hơn về mô hình hoạt động của Công viên?

PGS.TS Trương Ngọc Kiểm: ĐHQGHN là trung tâm đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao tri thức đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, trình độ cao, đóng vai trò dẫn dắt, nòng cốt trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động theo Nghị quyết 03 của Chính phủ có ý nghĩa quan trọng để ĐHQGHN phát huy vai trò tiên phong trong nghiên cứu và đào tạo, góp phần thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Để phát huy hiệu quả các nguồn lực và khơi thông tiềm lực KHCN và

góp phần thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 13/1/2025, Giám đốc ĐHQGHN đã ban hành Quyết định số 189/QĐ-ĐHQGHN thành lập Công viên Công nghệ cao và Đổi mới sáng tạo (Công viên). Đây là một mô hình tổ chức mới, chưa có tiền lệ trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam. Công viên là một tổ hợp gồm các tổ chức khoa học công nghệ (các viện, trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, sản xuất thử nghiệm...), các đơn vị phục vụ, dịch vụ (đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, chuyển giao, sở hữu trí tuệ, vườn ươm, tư vấn...) và các doanh nghiệp (VNU Holdings, Start-up, Spin-off, Quỹ đầu tư, Văn phòng hợp tác các tập đoàn, các tổ chức tài chính...). Đây là một hệ sinh thái “Lab to Market” nhằm ươm tạo và phát triển sản phẩm khoa học công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội; ươm tạo các nhà khoa học xuất sắc, các nhóm nghiên cứu đạt chuẩn quốc

tế; thúc đẩy hợp tác đối tác trong và ngoài nước đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp; thu hút đầu tư vào hoạt động R&D, chuyển giao và thương mại hoá tài sản trí tuệ, phát triển doanh nghiệp Spin-off/start-up. Công viên là một giải pháp chiến lược, phù hợp với xu hướng phát triển KHCN&ĐMST của các nước tiên tiến trên thế giới, của Việt Nam và của ĐHQGHN cũng như đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế trong giai đoạn phát triển mới - Kỳ nguyên vươn mình của Dân tộc Việt Nam.

Các hướng chuyên môn chính mà Công viên sẽ tập trung triển khai, thưa ông?

Trước mắt, các hướng chuyên môn chính của Công viên CNC&ĐMST gồm: Công nghệ thông tin, ứng dụng AI & IOT, chuyển đổi số; Công nghệ chip, bán dẫn và linh kiện tiên



tiến; Công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp và khoa học sức khỏe; Nông nghiệp công nghệ cao và chuyển đổi xanh; Công nghệ môi trường và phát triển bền vững; Công nghệ hoá học; Vật liệu tiên tiến; Năng lượng; Công nghệ Lượng tử và ứng dụng.

Hiện nay, ĐHQGHN đã đa dạng hoá các nguồn vốn để đầu tư cơ sở vật chất và tăng cường năng lực cho Công viên Công nghệ cao và Đổi mới sáng tạo tại khu nghiên cứu liên ngành với tổng diện tích 22,9ha, quy mô 110.000m² sàn nhằm phát triển tổ hợp nghiên cứu tiên tiến tập trung vào công nghệ lõi, công nghệ mũi nhọn hướng đến các hình thành các sản phẩm KHCN có tính ứng dụng thực tiễn cao, có tiềm năng chuyển giao và thương mại hoá trở thành các sản phẩm quốc

gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong năm 2025, Công viên CNC&ĐSMT dự kiến phát triển mới các trung tâm nghiên cứu xuất sắc gồm: Viện ứng dụng Trí tuệ nhân tạo, Viện Công nghệ bán dẫn và Vật liệu tiên tiến, Viện Tế bào gốc và Y học tái tạo, Viện Công nghệ môi trường, Viện Nghiên cứu lượng tử.

Xin ông cho biết những nhiệm vụ chính mà Công viên sẽ tập trung triển khai?

Công viên được xây dựng và phát triển với mục tiêu trở thành trung tâm khoa học và công nghệ thông minh, hiện đại, dẫn đầu các xu thế, tạo ra của các phát minh, sáng chế mang thương hiệu quốc gia. Để đạt được mục tiêu này, Ban Giám đốc ĐHQGHN giao 03 nhiệm vụ chính:

Thứ nhất, đây là nơi thu hút nguồn



lực và tạo điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu phát triển (R&D), đào tạo, ươm tạo, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, sản xuất sản phẩm công nghệ cao trong các lĩnh vực trọng điểm, mũi nhọn theo định hướng phát triển của ĐHQGHN.

Thứ hai, Công viên là môi trường lý tưởng để thu hút nhân lực chất lượng cao, các chuyên gia trong nước và quốc tế, nâng cao năng lực nội sinh về KHCN để đào tạo, nghiên cứu, sáng tạo và chuyển giao công nghệ cho sản xuất, ươm tạo các doanh nghiệp công nghệ cao góp phần hình thành một lực lượng sản xuất hiện đại đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Thứ ba, đây là đầu mối kết nối hợp tác giữa viện nghiên cứu - đại học - doanh nghiệp trong và ngoài nước; gắn kết giữa đào tạo - nghiên cứu

- sản xuất để tạo ra các sản phẩm mang thương hiệu Việt và cũng là nơi để kết nối Việt Nam với thế giới trên cơ sở kết hợp có hiệu quả giữa sản xuất kinh doanh với nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao tri thức, ứng dụng và phát triển công nghệ cao, tạo động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

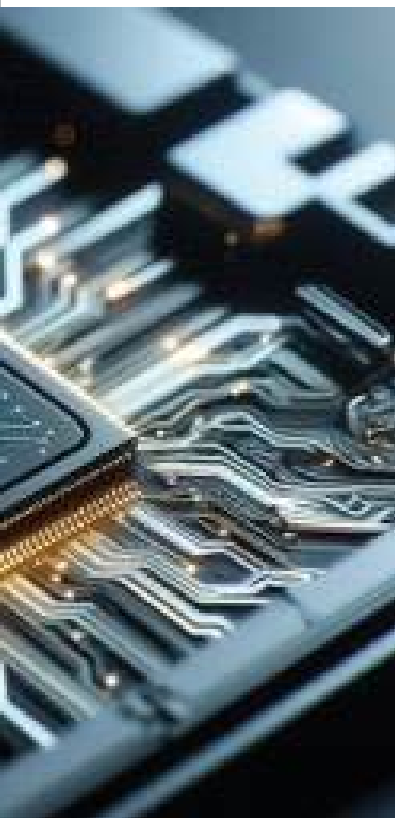
TẠO LẬP MÔI TRƯỜNG KIẾN TẠO, HỖ TRỢ VÀ ĐỒNG HÀNH CÙNG CÁC NHÀ KHOA HỌC

Như ông đã chia sẻ ngay từ đầu thì Công viên là một mô hình tổ chức mới, chưa có tiền lệ trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam. Vậy mô hình này sẽ phát huy, tập trung và “cộng hưởng” các nguồn lực và tiềm lực KHCN ở ĐHQGHN như thế nào?

ĐHQGHN là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, trình

độ cao hàng đầu cả nước, thuộc nhóm 1.000 đại học hàng đầu thế giới. Với đội ngũ cán bộ khoa học mạnh, ĐHQGHN đã và đang phát triển nhiều lĩnh vực KHCN quan trọng, then chốt cả về hàn lâm và ứng dụng.

ĐHQGHN hiện có 12 trường đại học thành viên và trực thuộc, 05 viện nghiên cứu, 213 phòng thí nghiệm (PTN) ở các lĩnh vực, trong đó có 01 PTN trọng điểm cấp nhà nước, 10 PTN trọng điểm cấp ĐHQGHN, 45 nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN với các tiêu chí về chất lượng tương đương với nhóm nghiên cứu mạnh cấp quốc gia, một số tiệm cận quốc tế. Bản thân các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN đều là các cơ sở giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức có uy tín, vị thế cao không chỉ trong nước mà còn ở tầm khu vực và quốc tế. Việc





thành lập Công viên như một hub /platform trong lĩnh vực KHCN, ĐHQGHN mong muốn sẽ cung cấp thêm một kênh nữa để hỗ trợ các trường, viện nghiên cứu và các nhà khoa học, nhóm nghiên cứu.

Đối với các trường, viện thì việc ĐHQGHN đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dùng chung đặc biệt là hệ thống máy móc hiện đại theo hướng liên ngành, liên lĩnh vực đặt tại Công viên sẽ giúp các đơn vị tiết kiệm chi phí đầu tư mà lại có thêm các điều kiện tốt để đào tạo đặc biệt là đào tạo sau đại học cũng như thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu, gia tăng các kết quả và hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ của đơn vị. Các đơn vị cùng khai thác cơ

sở vật chất sẽ giúp tăng cường hiệu quả sử dụng, tối ưu hoá nguồn lực, tiết kiệm chi phí, chống lãng phí và lại có kinh phí để duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp trong quá trình sử dụng.

Đối với các nhà khoa học, nhóm nghiên cứu thì sẽ có thêm cơ hội hợp tác với các chuyên gia trong và ngoài nước để giải quyết các bài toán lớn, phát triển chuyên môn, thỏa mãn đam mê nghiên cứu khoa học, làm chủ công nghệ trên cơ sở khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở vật chất, máy móc hiện đại dùng chung tại Công viên. Khi đó giống như nhiều trường đại học ở các nước tiên tiến trên thế giới, các nhà khoa học sẽ là giảng viên cơ hữu của các đơn vị, giảng dạy chuyên môn

tại trường và kiêm nhiệm nghiên cứu tại các phòng thí nghiệm, viện nghiên cứu của công viên. Các sản phẩm KHCN (bài báo, sáng chế, giải pháp hữu ích...) tạo ra vẫn là của đơn vị, được tính KPIs và thành tích thi đua của đơn vị.

ĐHQGHN sẽ thực hiện những chính sách ưu việt nào để Công viên thực sự trở thành một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, giải phóng sức sáng tạo của các nhà khoa học, khơi thông các nguồn lực tạo ra các sản phẩm nghiên cứu chủ lực của đất nước, thưa ông?

ĐHQGHN luôn chú trọng phát triển các chính sách đột phá gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. ĐHQGHN sẽ áp dụng cơ chế đầu tư vùn cao, đầu tư trọng điểm thông qua Công viên cho các nhà khoa học và nhóm nghiên cứu có định hướng ứng dụng, nghiên cứu theo đặt hàng của doanh nghiệp hoặc có công nghệ lõi và ước tạo sản phẩm chiến lược (ĐHQGHN đang xem xét thí điểm cho phép nhà khoa học chủ trì hơn 01 nhiệm vụ khoa học miễn là cam kết hoàn thành nhiệm vụ về tiến độ, chất lượng sản phẩm theo quy định).

Một trong những khó khăn và tốn thời gian nhất của các nhà khoa học là phải thực hiện các thủ tục hành chính, quy trình thanh quyết toán và giải ngân kinh phí triển khai các nhiệm vụ khoa học. Vấn đề này sẽ được Công viên hỗ trợ tối đa và có nhân sự chuyên trách đảm nhiệm để các nhà khoa học yên tâm, tập trung làm công tác chuyên môn.

Bên cạnh đó, Công viên sẽ là một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, ngoài các tổ chức KHCN còn có các tổ chức trung gian, các đơn vị dịch vụ/phục vụ, các quỹ, nhà đầu tư, các doanh nghiệp nên việc các nhà khoa học, nhóm nghiên cứu hoạt động chuyên môn tại đây sẽ tăng cường kết nối (networking), gắn kết chặt chẽ nghiên cứu với thị trường và giải quyết các vấn đề mang tính thực tiễn, hợp tác sâu rộng với doanh nghiệp, thu hút đầu



tư tư nhân vào R&D, thúc đẩy chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm KHCN, phát triển các doanh nghiệp spinoff/startup...

Hiện nay, Công viên CNC&DSMT đang tập hợp các ý kiến của các nhà khoa học, nhóm nghiên cứu để báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ban Giám đốc ĐHQGHN cơ chế thí điểm các chính sách mới nhằm tháo gỡ các rào cản, khó khăn để giải phóng sức sáng tạo của các nhà khoa học, khơi thông các nguồn lực và thu hút đầu tư vào R&D để phát triển các công nghệ lõi, các sản phẩm chiến lược. Một số đề xuất đang được đệ trình xem xét để thu hút chuyên gia nước ngoài, chuyên gia quá tuổi, chuyên gia ngoài ĐHQGHN tham gia chuyên môn với tư cách chuyên gia cao cấp

(Adjunct/ visiting/ fellow professor, senior lecturer) hoặc tham gia cố vấn, quản lý (đồng viện trưởng, đồng giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm); chính sách “đồng cơ hữu” đối với các chuyên gia, nhà khoa học đang làm việc tại các trường/viện của ĐHQGHN; thí điểm các chính sách về đầu tư, cấp kinh phí, tăng cường năng lực cho các nhà khoa học, nhóm nghiên cứu mạnh; chính sách về tinh giảm thủ tục hành chính, phương thức quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ... Đặc biệt, ĐHQGHN đang xem xét áp dụng Sandbox theo tinh thần của Nghị quyết 57 ở Công viên. Sandbox là một khung cơ chế chế, chính sách thí điểm cho phép các viện, trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp thử nghiệm các công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới

(mà chưa biết quản lý thế nào) trong môi trường thực tiễn nhưng có kiểm soát về phạm vi và thời gian, dưới sự giám sát của cơ quan quản lý và có phương án dự phòng rủi ro phù hợp.

ĐHQGHN tin tưởng rằng, Công viên sẽ là một môi trường tốt mang tính kiến tạo, hỗ trợ và đồng hành cùng các nhà khoa học, nhóm nghiên cứu, các trường/viện và các đối tác cùng chung tay góp sức để phát triển ĐHQGHN, phát triển nền khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo nước nhà.

Trân trọng cảm ơn ông!

**KHOA HỌC VIỆT NAM GHI DẤU ẤN TRÊN
TẠP CHÍ CELL VỚI NGHIÊN CỨU VỀ LOÀI**

SAO LA

“KỲ LÂN CHÂU Á”



MỘT NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ QUAN TRỌNG VỀ LOÀI SAO LA – LOÀI ĐỘNG VẬT QUÝ HIẾM VÀ BÍ ẨN BẬC NHẤT THẾ GIỚI – VỪA ĐƯỢC CÔNG BỐ TRÊN TẠP CHÍ CELL, MỘT TRONG NHỮNG TẠP CHÍ KHOA HỌC HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI. ĐẶC BIỆT, TRONG NHÓM NGHIÊN CỨU CÓ SỰ THAM GIA CỦA PGS.TS LÊ ĐỨC MINH, GIẢNG VIÊN KHOA MÔI TRƯỜNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQGHN.

AN BÌNH

MỘT PHÁT HIỆN DI TRUYỀN HỌC MANG TÍNH ĐỘT PHÁ VỀ LOÀI THÚ QUÝ HIẾM BẬC NHẤT THẾ GIỚI

Sao la (*Pseudoryx nghetinhensis*) là loài thú móng guốc thuộc họ trâu bò, đặc hữu của dãy Trường Sơn, khu vực biên giới Việt Nam – Lào. Được phát hiện lần đầu vào năm 1992 tại Vũ Quang (Hà Tĩnh), Sao la ngay lập tức gây chấn động giới khoa học quốc tế khi là loài thú lớn đầu tiên được phát hiện tại khu vực sau hơn 50 năm. Đây cũng là loài thú lớn cuối cùng được phát hiện trên thế giới. Với những đặc điểm hình thái đặc biệt – đặc biệt là cặp sừng cong giống loài linh dương Oryx – Sao la được xếp vào một giống hoàn toàn mới là *Pseudoryx*.

Tuy nhiên, kể từ khi được phát hiện, Sao la vẫn là một trong những loài động vật có vú bí ẩn nhất thế giới do quần thể phân bố rất nhỏ và cực kỳ khó quan sát trong tự nhiên. Lần cuối



cùng ghi nhận Sao la bằng ảnh là năm 2013 tại Khu bảo tồn Sao la Quảng Nam.

Trước thực trạng đó, nhóm các nhà khoa học quốc tế – dẫn đầu là các giáo sư từ Đại học Tổng hợp Copenhagen (Đan Mạch) – đã tiến hành nghiên cứu hệ gen hoàn chỉnh của loài Sao la, với sự cộng tác của các nhà khoa học Việt Nam, trong đó có PGS.TS Lê Đức Minh đến từ Khoa Môi trường, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.

Nghiên cứu được thực hiện trên 26 mẫu Sao la quý giá được thu thập và lưu giữ trong hơn 30 năm – bao gồm cả xương và mô mềm từ các mẫu vật do người dân địa phương cung cấp. Nhóm nghiên cứu đã giải trình tự toàn bộ bộ gen, và lần đầu tiên xác lập được đặc điểm di truyền quan trọng của loài thú này.

NHỮNG PHÁT HIỆN QUAN TRỌNG MỞ RA HY VỌNG MỚI TRONG BẢO TỒN SAO LA

Phân tích di truyền cho thấy Sao la là một loài thú cổ,



có họ hàng xa với các loài trâu bò. Mặc dù phạm vi phân bố rất nhỏ, nhưng Sao la có sự phân hóa di truyền thành hai quần thể chính: một ở phía Bắc (Hà Tĩnh – Quảng Bình) và một ở phía Nam (Huế – Quảng Nam). Sự phân hóa này được ước tính xảy ra cách đây khoảng 5.000–20.000 năm, trùng với thời kỳ băng hà cuối cùng.

PGS.TS Lê Đức Minh cho biết, một điểm đáng chú ý là Sao la mang tải trọng di truyền cao do có các vùng bộ gen dài thiếu đa dạng – đặc trưng của các loài nguy cấp. Tuy nhiên, các biến thể có hại chủ yếu tập trung ở các vùng không mã hóa, và không được chia sẻ giữa hai quần thể, cho thấy khả năng kháng chịu và cơ chế tự loại bỏ gen lặn có hại của loài này vẫn đang tồn tại.

Nghiên cứu cũng chứng minh rằng việc kết hợp các cá thể từ hai quần thể trong các chương

trình nhân nuôi sinh sản sẽ giúp tăng đáng kể khả năng sống sót và phục hồi của loài cả trong ngắn và dài hạn. Đây là căn cứ khoa học quan trọng để triển khai các kế hoạch bảo tồn, phục hồi quần thể Sao la trong tương lai.

GHI DẤU ẤN KHOA HỌC VIỆT NAM TRÊN TẠP CHÍ CELL

Tạp chí Cell là một trong những tạp chí khoa học có chỉ số ảnh hưởng hàng đầu thế giới tập trung vào các nghiên cứu trong lĩnh vực sinh học. Việc công bố một nghiên cứu có sự tham gia của các nhà khoa học của ĐHQGHN trên tạp chí này là một dấu mốc quan trọng, khẳng định vị thế và năng lực hội nhập quốc tế của các nhà khoa học Việt Nam.

Chia sẻ về cảm xúc khi đề tài được công bố, PGS.TS Lê Đức Minh cho biết: “Khi nhận được tin



nghiên cứu được chấp nhận đăng trên Cell, cảm xúc đầu tiên của tôi rất tự hào vì công sức nhiều năm của cả nhóm nghiên cứu, trong đó có các nhà khoa học Việt Nam, đã được ghi nhận xứng đáng. Chúng tôi cảm thấy vui mừng vì đã có cơ hội đóng góp một phần vào việc bảo tồn một loài động vật quý hiếm mang tính biểu tượng của dãy Trường Sơn. Với cá nhân tôi, đây là một cột mốc rất đặc biệt trong hành trình làm khoa học, là động lực để tiếp tục theo đuổi các hướng nghiên cứu về đa dạng sinh học, gắn với bảo tồn thiên nhiên và phát triển khoa học Việt Nam ra thế giới”.

PGS.TS Lê Đức Minh cũng nhấn nhủ tới các nhà khoa học trẻ ĐHQGHN rằng, điều quan trọng nhất trong làm khoa học là sự đam mê và kiên trì. Nếu các bạn trẻ muốn theo

đuổi lĩnh vực này và thực sự có đủ đam mê, nhiệt huyết cũng như sự kiên trì, thì cũng sẽ gặt hái được những thành quả trong nghiên cứu khoa học. Đặc biệt, cơ hội hiện nay rộng mở hơn so với trước kia rất nhiều, chỉ cần các bạn có năng lực, trang bị đủ kiến thức, kỹ năng và nắm bắt được những tiến bộ của khoa học hiện nay, thì không thiếu cơ hội phát triển.

Không chỉ tham gia giảng dạy, nghiên cứu, suốt nhiều năm qua, PGS.TS Lê Đức Minh vẫn luôn đầu đầu vào việc làm sao thu hút nhân lực tham gia vào bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao chất lượng của các hoạt động bảo tồn.

Ông cũng chỉ ra: “Mặc dù hiện nay Việt Nam xếp thứ 14 trong số các quốc gia có mức độ đa dạng sinh học cao nhất thế giới, nhưng khi hỏi một em học sinh, sinh viên, hay thậm chí có thể là một giáo viên, phần lớn không biết đến sự đa dạng đó. Trong khi đây là một tài nguyên cực kỳ quý giá”.

Ở các nước phát triển, học sinh có thể học về đa dạng sinh học thông qua bảo tàng, thủy cung, vườn thú và vườn thực vật. Tuy nhiên, những mô hình này ở Việt Nam vẫn chưa thực sự được chú trọng. Gần đây, đã có một bước tiến với một số bảo tàng như Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam..., trở thành một môi trường rất tốt để giới thiệu cho học sinh về đa dạng sinh học, PGS.TS Lê Đức Minh nhấn mạnh.





PGS.TS Lê Đức Minh, Giảng viên Khoa Môi trường, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội cũng là Trưởng nhóm Nghiên cứu mạnh về Phân tích gen môi trường và Bảo tồn.

PGS.TS Lê Đức Minh là chuyên gia trong lĩnh vực di truyền học bảo tồn và phân tích gen môi trường, hiện công tác tại Khoa Môi trường, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQGHN. Ông là Trưởng nhóm Nghiên cứu mạnh về Phân tích gen môi trường và Bảo tồn – một trong những nhóm nghiên cứu tiên phong tại Việt Nam ứng dụng công nghệ gen trong đánh giá đa dạng sinh học và bảo tồn các loài nguy cấp.

Năm 2024, PGS.TS Lê Đức Minh có ba bài công bố được đăng trên tạp chí Nature, Nature Communications và Nature Ecology & Evolution, khẳng định được vị thế của các nhà Khoa học của Việt Nam trên bản đồ học thuật thế giới.

Với nhiều năm kinh nghiệm hợp tác nghiên cứu quốc tế, PGS.TS Lê Đức Minh đã tham gia và chủ nhiệm nhiều đề tài quan trọng về bảo tồn động vật hoang dã, ứng dụng công nghệ DNA môi trường (eDNA) trong nghiên cứu, bảo tồn và giám sát đa dạng sinh học, đồng thời là tác giả của nhiều công bố quốc tế trên các tạp chí uy tín như Science, Genomics, Proteomics & Bioinformatics, BioScience, và mới nhất là Cell.

KHI ĐI SẢN BƯỚC RA PHỐ: **SÁNG KIẾN MỞI TỪ NHỮNG NGƯỜI TRẺ VỚI KINH TẾ BAN ĐÊM HÀ NỘI**

MINH AN



TRONG DÒNG CHẢY HIỆN ĐẠI HÓA VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ, VIỆC KẾT NỐI GIỮA DI SẢN VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG VÀ CÁC MÔ HÌNH KINH TẾ MỚI ĐANG TRỞ THÀNH XU HƯỚNG TẤT YẾU TẠI NHIỀU THÀNH PHỐ LỚN TRÊN THẾ GIỚI. HÀ NỘI, THỦ ĐÔ NGÀN NĂM VĂN HIẾN, ĐANG ĐỨNG TRƯỚC CƠ HỘI LỚN ĐỂ ĐỊNH HÌNH MỘT KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ SÁNG TẠO VỀ ĐÊM, NƠI GIÁ TRỊ VĂN HÓA KHÔNG CHỈ ĐƯỢC BẢO TỒN MÀ CÒN TRỞ THÀNH ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ.

TỪ GÓC NHÌN NÀY, MỘT NHÓM SINH VIÊN TRƯỜNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT, ĐHQGHN ĐÃ TIỀN PHONG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI "KHAI THÁC DI SẢN NGHỆ THUẬT TRÌNH DIỄN DÂN GIẠN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM Ở THỦ ĐÔ HÀ NỘI: TIẾP CẬN TỪ PHƯƠNG PHÁP DELPHI", MANG ĐẾN NHỮNG GỢI MỞ MỚI MẸ, SÁNG TẠO VÀ ĐẦY TÍNH THỰC TIỄN.

Với đề tài này, nhóm sinh viên Nguyễn Anh Thư, Vũ Thị Phương Thảo, Lê Phương Thủy, Hoàng Thị Vân, từ Khoa Công nghiệp văn hóa và Di sản đã xuất sắc giành giải Nhì tại Hội nghị Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp ĐHQGHN năm 2024. Đề tài do TS. Mai Thị Hạnh hướng dẫn đã để lại dấu ấn nhờ cách tiếp cận liên ngành, tính thực tiễn cao và khả năng ứng dụng sâu rộng trong phát triển kinh tế - văn hóa địa phương.

GÓC NHÌN MỚI TRONG KHAI THÁC DI SẢN NGHỆ THUẬT TRÌNH DIỄN DÂN GIẠN GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM

Trong bối cảnh Hà Nội đang từng bước hình



thành bản sắc đô thị ban đêm, từ phố đi bộ, chợ đêm, nghệ thuật đường phố đến các sản phẩm văn hóa, đề tài nghiên cứu đã lựa chọn một hướng đi mới mẻ: đưa các loại hình nghệ thuật truyền thống như chèo, xẩm, ca trù, chầu văn... trở thành thành tố cốt lõi của kinh tế ban đêm.

Không chỉ nhấn mạnh tính cấp thiết từ thực tiễn, nhóm tác giả còn chỉ ra khoảng trống lớn trong nghiên cứu hiện nay: số lượng công trình đi sâu vào mối quan hệ giữa di sản trình diễn dân gian và kinh tế đêm còn rất hạn chế. Đây là hướng tiếp cận chưa được khai thác đúng mức, trong khi di sản dân gian chính là một phần quan trọng của bản sắc văn hóa đô thị Hà Nội.

Theo đánh giá từ phản biện Hội đồng, đề tài đã tiếp cận đúng vấn đề mới, khó và đầy thách thức, một minh chứng cho tư duy khoa học độc lập, dũng cảm và sáng tạo của sinh viên.

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN BÀI BẢN, ĐA CHIỀU

Một điểm sáng nổi bật trong nghiên cứu là sự kết hợp linh hoạt giữa các phương pháp định lượng, định tính và tham vấn chuyên gia, tạo nên một hệ thống dữ liệu có chiều sâu và độ tin cậy cao.

Chia sẻ về phương pháp nghiên cứu, sinh viên Nguyễn Anh Thư, đại diện nhóm nghiên cứu cho biết, trọng tâm nghiên cứu là phương pháp Delphi - một phương pháp điều tra lấy ý kiến chuyên gia qua nhiều vòng khảo sát để đạt được sự đồng thuận. Nhóm đã mời 60 chuyên gia thuộc ba nhóm: (1) nghệ nhân dân gian từng biểu diễn tại phố cổ Hà Nội; (2) chuyên gia nghiên cứu về văn hóa, du lịch, kinh tế; (3) các nhà quản lý trực tiếp tổ chức hoạt động văn hóa đêm. Trong số này, 31 người tham gia vòng 1 và 23 người tiếp tục ở vòng 2, đảm bảo chuẩn mực phương pháp luận và khả năng tổng hợp quan điểm đa chiều.

Bên cạnh đó, nhóm tác giả sử dụng phương pháp điển dã dân tộc học, gồm hai kỹ thuật: quan sát tham dự và phỏng vấn sâu với 9 chuyên gia tiêu biểu như: NSUT Chu Lượng, nghệ sĩ Mã Hoàng Thanh, giảng viên Nguyễn Thành Nhân... Nhóm tác giả đã trực tiếp ghi nhận và phân tích các hoạt động kinh tế ban



đêm tại 5 địa điểm trọng điểm ở Hà Nội như phố đi bộ Hồ Gươm, chợ đêm Đồng Xuân, phố sách Hà Nội, phố Tạ Hiện và phố đi bộ Trịnh Công Sơn.

Song song đó là việc tổng hợp và phân tích hệ thống tài liệu thứ cấp từ các nghiên cứu trong và ngoài nước, giúp đặt vấn đề nghiên cứu trong bối cảnh toàn cầu. Đây chính là nền tảng tạo nên tính học thuật vững vàng cho công trình.

PHÁT HIỆN NỔI BẬT VÀ HỆ THỐNG GIẢI PHÁP THIẾT THỰC

Kết quả nghiên cứu cho thấy bức tranh toàn cảnh về hoạt động kinh tế ban đêm tại Hà Nội – với 6 loại hình chủ đạo: ẩm thực, mua sắm, biểu diễn nghệ thuật, không gian sáng tạo, du lịch trải nghiệm và dịch vụ giải trí.

Tuy nhiên, việc khai thác di sản nghệ thuật trình diễn dân gian trong mô hình này còn rời rạc, tự phát và thiếu hệ sinh thái hỗ trợ. Phần lớn các chương trình biểu diễn truyền thống hiện chỉ mang tính ngắn hạn, chưa xây dựng được thương hiệu hoặc chuỗi hoạt động liên kết. Đặc biệt, vai trò của nghệ nhân trẻ và nghệ sĩ kế cận còn mờ nhạt.

Từ kết quả tổng hợp và phân tích, nhóm đã đề xuất 12 giải pháp then chốt, chia thành ba nhóm chính.

Về mặt chính sách, nhóm đề xuất cần sớm xây dựng một khung quy hoạch tổng thể cho các không gian văn hóa biểu diễn nghệ thuật truyền thống trong các khu vực hoạt động kinh tế ban đêm. Bên cạnh đó, thành phố cần có cơ



chế hỗ trợ cho các chương trình biểu diễn nghệ thuật truyền thống được tổ chức định kỳ như "Xẩm Hồ Gươm", "Ca trù bên hồ", hay "Chèo phố cổ", đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác công - tư trong lĩnh vực văn hóa sáng tạo.

Ở phương diện nguồn lực, đề tài nhấn mạnh sự cần thiết của việc xây dựng các chương trình bồi dưỡng, đào tạo nghệ sĩ trẻ kế cận, đồng thời khuyến khích nghệ nhân truyền dạy nghệ thuật tại các trường học và cơ sở đào tạo chuyên ngành. Ngoài ra, việc thiết lập kho dữ liệu số hóa về nghệ thuật trình diễn truyền thống cũng được xem là giải pháp cấp thiết để bảo tồn và phát triển di sản trong bối cảnh chuyển đổi số.

Về truyền thông và phát triển sản phẩm, nhóm nghiên cứu khuyến nghị đẩy mạnh việc xây dựng các sản phẩm du lịch ban đêm gắn với trải nghiệm nghệ thuật truyền thống. Việc tổ chức các buổi trình diễn mang tính tương tác, kết hợp công nghệ trình chiếu hiện đại sẽ giúp thu hút du khách và người trẻ. Song song, nhóm cũng đề xuất sản xuất nội dung số (livestream, vlog, video 360 độ...) để lan tỏa hình ảnh nghệ thuật dân gian trên các nền tảng mạng xã hội, tận dụng sức mạnh của người ảnh hưởng và cộng đồng sáng tạo nội dung.

Đáng chú ý, các chuyên gia tham gia khảo sát đều thể hiện sự đồng thuận cao đối với các giải pháp này, cho thấy tính khả thi và khả năng triển khai trong thực tiễn của đề tài.

ĐÓNG GÓP THIẾT THỰC CHO PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - KINH TẾ THỦ ĐÔ

Không chỉ dừng lại ở mức đề xuất, nhóm nghiên cứu đã bước đầu chuyển hóa kết quả thành mô hình thực tế. Dự án khởi nghiệp du lịch "Chuyện đình trong phố" - một tour trải nghiệm di sản kết hợp biểu diễn nghệ thuật dân gian tại các đình làng trong phố cổ Hà Nội - đã được triển khai thí điểm với sự phối hợp của Ban quản lý di tích phố cổ. Đây là minh chứng rõ ràng cho khả năng ứng dụng và lan tỏa của đề tài.

Ngoài ra, nhóm nghiên cứu cũng đề xuất việc đưa nội dung của đề tài vào giảng dạy và đào tạo tại các chương trình cử nhân, thạc sĩ ngành văn hóa, du lịch, quản lý công, cũng như làm tài liệu cho các lớp tập huấn kỹ năng thiết kế sản phẩm du lịch văn hóa cộng đồng.

Những đề xuất của đề tài có thể trở thành cơ sở hoạch định chính sách địa phương, đóng góp vào quá trình xây dựng Hà Nội trở thành một trung tâm



văn hóa sáng tạo, nơi di sản không chỉ được bảo tồn mà còn được vận hành linh hoạt để tạo giá trị kinh tế và bản sắc riêng cho đô thị ban đêm.

MẠCH SỐNG MỚI CHO DI SẢN TRONG ĐÔ THỊ HIỆN ĐẠI

Khi các đô thị bước vào cuộc đua trở thành trung tâm sáng tạo, nơi văn hóa được xem là tài sản chiến lược, thì những sáng kiến như đề tài của nhóm sinh viên Trường Khoa học Liên ngành và Nghệ thuật, ĐHQGHN không chỉ dừng lại ở giá trị học thuật, mà còn mang theo khát vọng lớn lao về một thành phố phát triển hài hòa giữa truyền thống và hiện đại. Bằng sự kết hợp giữa tri thức học thuật, tư duy đổi mới và tinh thần gìn giữ bản sắc, nhóm nghiên cứu đã tạo nên một công trình vừa vững chắc về lý luận, vừa giàu tiềm năng ứng dụng thực tiễn vào phát triển chính sách văn hóa, kinh tế sáng tạo và bảo tồn di sản.

Từ việc phát hiện vấn đề mới mẻ, xây dựng hệ khung lý thuyết phù hợp, lựa chọn phương pháp nghiên cứu hiện đại đến việc đề xuất giải pháp có tính khả thi cao, đề tài là minh chứng rõ nét cho năng lực tư duy khoa học, bản lĩnh nghiên cứu và tinh thần sáng tạo của sinh viên ĐHQGHN. Hơn cả một công trình nghiên cứu, đây còn là một tuyên

ngôn thể hệ: khẳng định vai trò của người trẻ trong việc hồi sinh những giá trị di sản đang bị quên lãng, đưa chúng trở lại đời sống một cách sống động, hấp dẫn và có giá trị kinh tế - xã hội.

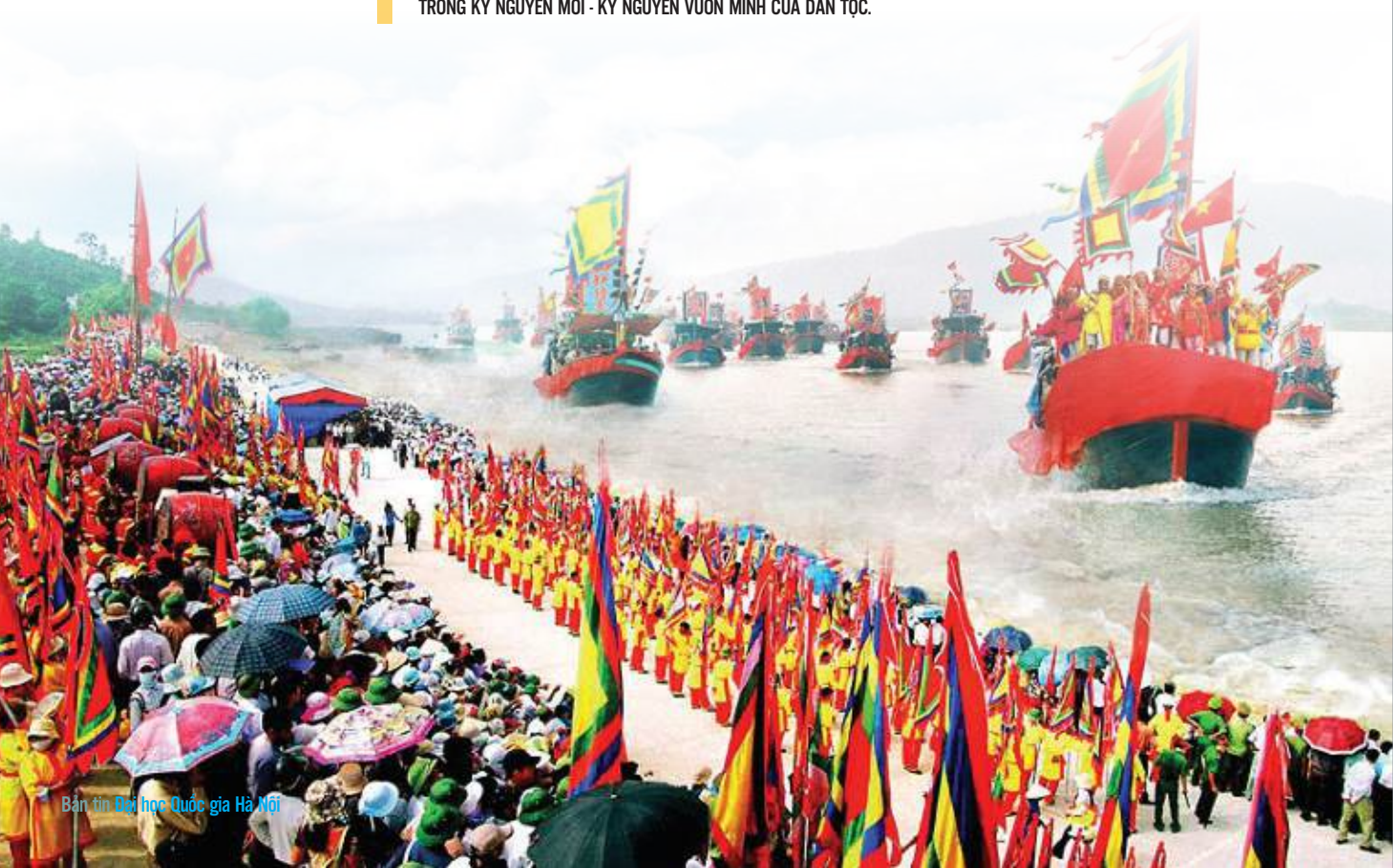
Hiện tại, nhóm nghiên cứu đã hoàn thiện bản thảo bài viết khoa học và đang gửi đăng trên tạp chí chuyên ngành về văn hóa - xã hội. Đây là bước đi cho thấy định hướng nghiêm túc, dài hạn và đầy triển vọng trong con đường học thuật của các thành viên nhóm.

“Thành công của đề tài không chỉ là kết quả đáng quý tại một hội nghị sinh viên, mà với chúng mình, đó còn là minh chứng rằng từ những ý tưởng xuất phát từ lớp học, từ những góc phố Hà Nội về đêm, sinh viên hoàn toàn có thể tạo nên những mạch sống mới cho một đô thị hiện đại, bền vững và giàu bản sắc. ĐHQGHN chính là nơi đã truyền cảm hứng và trao cho chúng mình cơ hội để nghiên cứu, sáng tạo và cống hiến vì cộng đồng” – Nguyễn Anh Thư, đại diện nhóm nghiên cứu chia sẻ.

VĂN HÓA *là* SỨC MẠNH NỘI SINH QUAN TRỌNG BẢO ĐẢM SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ĐẤT NƯỚC

👉 **THÙY DUNG**

VĂN HOÁ ĐÓNG VAI TRÒ NỀN TẢNG QUAN TRỌNG TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VIỆT NAM. CHỈ CÓ THỂ LÀ VĂN HOÁ VÀ BẮT ĐẦU BẰNG VĂN HOÁ MỚI CÓ THỂ HUN ĐÚC NÊN NHỮNG CON NGƯỜI GIÀU KHÁT VỌNG, CÓ BẢN LĨNH, DẪN THÂN ĐƯỜNG ĐẦU VỚI KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC, LÀM CHO ĐẤT NƯỚC HÙNG CƯỜNG MÀ KHÔNG MẤT ĐI BẢN SẮC. GS.TS HOÀNG ANH TUẤN, HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI ĐÃ CHIA SẺ VỚI PHÓNG VIÊN BẢN TIN ĐHQGHN NHƯ VẬY KHI TRAO ĐỔI VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRONG KỶ NGUYÊN MỚI - KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”. Văn kiện Đại hội Đảng khóa XIII cũng nhấn mạnh, phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Theo GS, trong bối cảnh đất nước chuẩn bị bước vào Kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vai trò của văn hóa cần được tiếp tục khẳng định như thế nào?

Quan điểm “văn hóa soi đường cho quốc dân đi” khẳng định văn hoá vừa là nền tảng vừa là định hướng phát triển của dân tộc. Vì lẽ đó, ngay từ khi đất nước chưa giành được độc lập, trong Đề cương Văn hoá năm 1943, Đảng ta đã khẳng định, cùng với chính trị và kinh tế, văn hoá tạo thành 3 mặt trận của cách mạng Việt Nam. Trên cơ nhận thức quan trọng đó, Hội nghị Văn hoá Toàn quốc năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Văn hoá phải soi đường cho quốc dân đi”.

Quan điểm này đã được thể hiện trong chiến lược của cách mạng Việt Nam giải phóng dân tộc, xây dựng và đổi mới đất nước, cụ thể: Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ: văn hoá kháng chiến/ văn hoá cứu quốc; Tại Đại hội VI năm 1986, khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng xác định quan điểm “xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Khi đất nước mở rộng quan hệ quốc tế, trước bối cảnh của toàn cầu hoá, trong lĩnh vực văn hoá, Đảng một mặt thúc đẩy mở rộng tiếp thu giá trị tiến tiến của văn hoá nhân loại song song với giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc hướng đến mục tiêu “hoà nhập nhưng không hoà tan”; Văn kiện Đại hội Đảng khoá XI tiếp tục khẳng định phương hướng xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển. Và đến nay, Đảng khẳng định



GS.TS Hoàng Anh Tuấn

“Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc”. Quan tâm đầu tư phát triển văn hoá tương xứng với phát triển kinh tế, chính trị, xã hội. Tất cả điều này cho thấy, Đảng luôn nhấn mạnh và khẳng định vị trí và tầm quan trọng của văn hoá đối với sự phát triển của đất nước, trong đó nhấn mạnh các giá trị cốt lõi của văn hoá dân tộc, là nền tảng, hồn cốt tạo nên giá trị và bản lĩnh dân tộc.

Bước vào Kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh của dân tộc, để đạt được khát vọng đó, tôi cho rằng, văn hoá đã, đang và sẽ tiếp tục là trụ cột quan trọng, vừa là nền tảng vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển đất nước, trong đó hơn hết và trước hết, văn hoá đóng vai trò nền tảng quan trọng trong xây dựng và phát triển con người Việt Nam. Chỉ có thể là văn hoá và bắt đầu bằng văn hoá mới có thể hun đúc nên những con người giàu khát vọng, có bản lĩnh, dẫn thân đương đầu với khó khăn, thách thức, làm cho đất nước hùng cường mà không mất đi bản sắc.



Thực tế thời gian qua, tại nhiều địa phương phát triển văn hóa chưa thực sự được coi trọng và quan tâm xứng tầm, ngang hàng với phát triển kinh tế, chính trị, xã hội. Theo GS, khó khăn, hạn chế trong phát triển văn hóa hiện nay là gì?

Như đã chia sẻ, Đảng và Nhà nước đã vạch ra chủ trương, đường hướng một cách rất rõ ràng. Tuy nhiên, trên thực tế, sự phát triển của văn hoá lại chưa được như kỳ vọng. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này thì có nhiều; tuy nhiên, theo tôi có mấy nguyên nhân căn bản sau:

Hạn chế trong nhận thức: ở nhiều nơi, vào nhiều lúc và với nhiều người chưa thực sự nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vị trí vai trò của văn hoá. Không ít sự ví von rằng văn hoá là “bưng, bê, kê, dọn”, là “cờ, đèn, kèn, trống” ... Mặc dù là nói vui đùa nhưng - rất tiếc - nó lại phản ánh phần nào thực trạng nhận thức của một số không ít người về vị trí, vai trò của văn hoá, trong đó có cả những người có trách nhiệm nhất định trong hoạch định, triển khai chính sách

về văn hoá ở các cấp, ngành, địa phương.

Hạn chế về nguồn nhân lực: từ việc không đánh giá đúng mức về vị trí vai trò của văn hoá dẫn đến việc không coi trọng và thiếu sâu sát trong việc bố trí nhân lực khi triển khai các chủ trương của Đảng và Nhà nước về văn hoá;

Hạn chế trong đầu tư: nguồn lực đầu tư cho văn hoá hết sức hạn chế, nếu so sánh với các ngành, lĩnh vực khác có thể thấy, đầu tư cho văn hoá còn khiêm nhường; các chương trình mục tiêu quốc gia cho văn hoá chỉ đạt con số rất nhỏ với đầu tư cho các lĩnh vực khác...

Để hòa nhịp cùng đất nước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc thì giải pháp phát triển văn hóa cần được thực hiện ra sao, thưa GS?

Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển mạnh mẽ của dân tộc đặt ra yêu cầu các trụ cột phải vừa vững vàng vừa đáp ứng được tốc độ phát triển nhanh. Trên phương diện văn hoá, chúng tôi cho rằng cần quan tâm một số giải pháp căn cơ và đột phá sau:

Thay đổi căn bản và sâu rộng nhận thức về vị trí, vai trò của văn hoá đối với sự phát triển và hùng





cường của quốc gia, dân tộc. Văn hoá vừa là nền tảng, vừa là động lực của sự phát triển. Xây dựng văn hoá quốc gia không chỉ là việc chăm lo cho cơ sở vật chất, thiết chế văn hoá mà trước hết là xây dựng nền tảng con người, bồi đắp các giá trị tâm hồn, tình yêu thương, các giá trị nhân bản; trách nhiệm của bản thân đối với mình, với gia đình, với cộng đồng và với xã hội; tạo dựng bản lĩnh, sự tự tin, đủ sức thích ứng trước sự biến động mạnh mẽ và ngày càng phức tạp hiện nay. Con đường đúng đắn duy nhất dẫn đến thành công cho việc xây dựng nền tảng con người là giáo dục; giáo dục trong gia đình, ở nhà trường và xã hội.

Kịp thời hiện thực hoá chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước thành hệ chính sách cụ thể; cụ thể hoá và hiện thực hoá các mục tiêu bằng kế hoạch, hành động cụ thể để có

thể đạt đến các mục tiêu đề ra.

Xây dựng chiến lược xây dựng và phát triển con người Việt Nam thông qua thúc đẩy giáo dục toàn diện về nhận thức, hành vi; tạo dựng các chuẩn mực văn hoá mang tính phổ quát và được cộng đồng thừa nhận và tự nguyện thực hiện. Mọi cái tốt đều được khuyến khích và biểu dương, mọi cái xấu đều bị lên án và bài trừ.

Tăng cường đầu tư các nguồn lực cho việc xây dựng phát triển văn hoá. Cần xác định và kiên trì quan điểm: đầu tư cho văn hoá là đầu tư dài hạn, cần phải kiên trì, liên tục; lợi ích của sự đầu tư cho văn hoá không chỉ đo đếm bằng lợi ích kinh tế đơn thuần, không dễ dàng nhìn thấy, đôi khi chỉ có thể nhìn thấy sau một hoặc nhiều thế hệ.

Trân trọng cảm ơn GS!

LẦN ĐẦU TIÊN ĐÀO TẠO NGÀNH NHẬT BẢN HỌC TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ TÍCH HỢP GIÁO DỤC TIẾNG NHẬT

 HƯƠNG GIANG

TRƯỚC LÀN SÓNG ĐẦU TƯ MẠNH MẼ TỪ NHẬT BẢN VÀ NHU CẦU NGÀY CÀNG TĂNG VỀ NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CÓ HIỂU BIẾT SÂU SẮC VỀ NHẬT BẢN, CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM ĐANG ĐỨNG TRƯỚC THỰC TRẠNG THIẾU HỤT NHỮNG CHUYÊN GIA CÓ TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ TRONG LĨNH VỰC NHẬT BẢN HỌC VÀ GIÁO DỤC TIẾNG NHẬT. TRONG BỐI CẢNH ĐÓ, TRƯỜNG ĐH VIỆT NHẬT, ĐHQGHN ĐÃ CHÍNH THỨC MỞ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (CTĐT) BẠC TIẾN SĨ NGÀNH NHẬT BẢN HỌC, TÍCH HỢP VỚI GIÁO DỤC TIẾNG NHẬT (CHUYÊN NGÀNH NHẬT BẢN HỌC VÀ GIÁO DỤC TIẾNG NHẬT). ĐÂY LÀ CHƯƠNG TRÌNH TIÊN PHONG TẠI VIỆT NAM ĐƯỢC XÂY DỰNG THEO ĐỊNH HƯỚNG LIÊN NGÀNH, GẮN CHẶT VỚI THỰC TIỄN VÀ NHU CẦU PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC QUỐC TẾ, ĐỒNG THỜI TẠO CƠ HỘI ĐỂ NGƯỜI HỌC VƯƠN RA MÔI TRƯỜNG HỌC THUẬT VÀ NGHIÊN CỨU TẦM KHU VỰC VÀ TOÀN CẦU.

THỰC TIỄN ĐANG ĐẶT RA NHỮNG YÊU CẦU CẤP BÁCH

Trong bối cảnh hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản tiếp tục phát triển mạnh mẽ, đặc biệt trong các lĩnh vực giáo dục, đầu tư và chuyển giao công nghệ, nhu cầu về nguồn nhân lực có trình độ cao, am hiểu sâu sắc văn hóa, xã hội và ngôn ngữ Nhật Bản đang tăng lên rõ rệt. Theo thống kê, số lượng người học tiếng Nhật tại Việt Nam đã tăng gấp 17 lần trong vòng hai thập kỷ, đưa Việt Nam trở thành quốc gia có số lượng người học tiếng Nhật lớn thứ 6 toàn cầu.

Tuy nhiên, đội ngũ chuyên gia, giảng viên có trình độ tiến sĩ về Nhật Bản học và Giáo dục tiếng Nhật vẫn còn thiếu nghiêm trọng, gây ra những “điểm nghẽn” trong đào tạo, nghiên cứu và hợp tác quốc tế. Hiện nay ở Việt Nam mới chỉ có một CTĐT tiến sĩ Nhật Bản học được triển khai và chưa có bất kỳ chương trình nào tích hợp cả Nhật Bản học với Giáo dục tiếng Nhật. Trong khi đó, phần lớn các chuyên gia đang làm công tác giảng dạy hoặc hợp tác với Nhật Bản đều chưa được đào tạo bài bản về cả hai lĩnh vực này một cách hệ thống và chuyên sâu.

“Từ thực tế ở Việt Nam hiện nay, nhiều chuyên gia Nhật Bản học



cũng đang tham gia giáo dục tiếng Nhật. Ngược lại, những người làm giáo dục tiếng Nhật lại thiếu nền tảng về văn hóa, xã hội và lịch sử Nhật Bản. Vì vậy, chúng tôi mong muốn xây dựng một CTĐT bậc tiến sĩ kết hợp cả hai chuyên ngành – điều chưa từng có tại Việt Nam trước đây”, TS. Nguyễn Hoàng Oanh – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Việt Nhật, chia sẻ.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN NGÀNH GẮN VỚI THỰC TIỄN VÀ CHUẨN QUỐC TẾ

Không giống với các CTĐT truyền thống vốn thiên về nghiên cứu hàn lâm đơn ngành, CTĐT tiến sĩ Nhật Bản học của Trường ĐH Việt Nhật được thiết kế theo hướng liên ngành - tích hợp - ứng dụng cao, đồng thời sử dụng tiếng Nhật làm ngôn ngữ đào tạo chính. Đây cũng là một trong những điểm đặc sắc tạo nên nét riêng biệt của chương trình - hiếm thấy trong các CTĐT tiến sĩ hiện nay tại Việt Nam.

Cấu trúc CTĐT tiến sĩ Nhật Bản học tại Trường ĐH Việt Nhật được thiết kế thành ba nhóm học phần

lớn, được xây dựng như một hệ thống đào tạo chặt chẽ, liên thông và có chiều sâu.

Nhóm học phần cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu Nhật Bản học giúp người học được tiếp cận từ các góc độ như: khu vực học, văn hóa học, xã hội học, chính trị học; đồng thời được trang bị các công cụ tư duy và phương pháp nghiên cứu liên ngành hiện đại đang được áp dụng rộng rãi tại các trung tâm học thuật quốc tế.

Nhóm học phần chuyên sâu về giáo dục tiếng Nhật và Nhật ngữ học với nội dung xoay quanh các phương pháp giảng dạy tiếng Nhật như ngoại ngữ thứ hai, thiết kế chương trình giảng dạy, đánh giá năng lực ngôn ngữ và lý luận ngôn ngữ học ứng dụng – những yếu tố đặc biệt cần thiết trong việc đào tạo đội ngũ giảng viên và chuyên gia giáo dục ngôn ngữ.

Nhóm chuyên đề nghiên cứu và thực hành học thuật, bao gồm các seminar chuyên đề, tiểu luận tổng quan và luận án tiến sĩ. Nghiên cứu sinh sẽ được hướng dẫn trực tiếp bởi các giáo sư, chuyên gia đầu ngành của Việt Nam và Nhật Bản để phát triển năng lực nghiên cứu





độc lập và nâng cao khả năng công bố quốc tế.

Điểm nổi bật của CTĐT là nghiên cứu sinh có thể lựa chọn viết và bảo vệ luận án hoàn toàn bằng tiếng Nhật, qua đó giúp người học tăng cường khả năng nghiên cứu, xuất bản quốc tế và hội nhập học thuật.

Đặc biệt, chương trình được sự hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn từ đội ngũ giáo sư đến từ các trường đại học hàng đầu Nhật Bản như Waseda, Osaka, Tokyo... giúp người học tiếp cận tri thức chuẩn Nhật ngay tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Trường ĐH Việt Nhật đang triển khai hợp tác với các đại học đối tác tại Nhật Bản nhằm thiết lập các đợt thực tập học thuật, khảo sát điền dã và trao đổi nghiên cứu sinh trong khuôn khổ Dự án hỗ trợ kỹ thuật JICA (TC2 và TC3). Đây là cơ hội để người học trực tiếp làm việc với các chuyên gia Nhật Bản, mở rộng mạng lưới học thuật, tăng cường khả năng công bố quốc tế và tiếp cận môi trường nghiên cứu chuyên nghiệp tại các trung tâm học thuật hàng đầu khu vực.

CUNG CẤP NGUỒN NHÂN LỰC HỌC THUẬT CHẤT LƯỢNG CAO

Theo kết quả khảo sát của Trường ĐH Việt Nhật với một số nhóm đối tượng như: nhà quản lý, giảng viên, chuyên gia, học viên tiềm năng, cho thấy, 80% nhà tuyển dụng cho biết có nhu cầu tuyển dụng người có trình độ tiến sĩ ngành Nhật Bản học và Giáo dục tiếng Nhật trong 5 năm tới; 70% người học tiềm năng sẵn sàng học chương trình trong 5 năm tới; 100% chuyên gia và giảng viên đánh giá mục tiêu và nội dung chương trình phù hợp với xu hướng đào tạo hiện nay.

Trong bối cảnh quan hệ kinh tế - văn hóa - giáo dục Việt Nam - Nhật Bản ngày càng phát triển, nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực Nhật Bản học đang trở thành một "mắt xích chiến lược" trong đào tạo và hợp tác quốc tế. Với mục tiêu đào tạo từ 5 - 10 tiến sĩ mỗi năm, CTĐT tiến sĩ Nhật Bản học hướng đến cung cấp nguồn nhân lực học thuật có khả năng giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng và viện

ngiên cứu; đồng thời đảm nhận vai trò chuyên gia trong các dự án phát triển, hợp tác văn hóa - giáo dục giữa hai quốc gia.

CTĐT bậc tiến sĩ Nhật Bản học tại Trường ĐH Việt Nhật được kỳ vọng sẽ góp phần quan trọng vào công cuộc chuẩn hóa đội ngũ giảng viên theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời mở ra hướng phát triển bền vững cho hệ sinh thái giáo dục tiếng Nhật tại Việt Nam.

TIẾP CẬN TINH HOA GIÁO DỤC TOÀN CẦU

CTĐT tiến sĩ Nhật Bản học tại Trường ĐH Việt Nhật được xây dựng trên nền tảng mô hình đào tạo liên ngành và quốc tế hóa - xu hướng đang được áp dụng rộng rãi tại các đại học hàng đầu trên thế giới. Trên thực tế, nhiều chương trình Nhật Bản học hiện đại tại các cơ sở đào tạo uy tín như Đại học Waseda, Hosei, Osaka (Nhật Bản), Đại học Manchester (Anh) hay Đại học Quốc gia Singapore đều tiếp cận theo hướng liên ngành, gắn với thực tiễn và mang tính quốc tế cao. CTĐT của Trường ĐH Việt Nhật không chỉ học hỏi và kế thừa tinh thần học thuật này, mà còn chủ động điều chỉnh để phù hợp với đặc thù của khu vực Đông Á nói chung và bối cảnh phát triển nhân lực Việt Nam nói riêng. Mục tiêu là xây dựng một chương trình có chuẩn đầu ra mang tính cạnh tranh quốc tế, đồng thời đóng góp thiết thực cho chiến lược phát triển đội ngũ chuyên gia, giảng viên và học giả trong lĩnh vực Nhật Bản học và giáo dục tiếng Nhật.

Trên bình diện rộng hơn, chương trình cũng đóng vai trò như một trong những trụ cột quan trọng góp phần hiện thực hóa tầm nhìn phát triển của Trường ĐH Việt Nhật: đến năm



2035 trở thành đại học nghiên cứu hàng đầu châu Á trong các lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật và khoa học liên ngành. Trong bức tranh đó, CTĐT tiến sĩ Nhật Bản học là một “điểm nhấn chiến lược” trong lĩnh vực khoa học xã hội, góp phần lan tỏa tri thức Nhật Bản đến với Việt Nam và khu vực, thúc đẩy giao lưu học thuật và hợp tác quốc tế bền vững.

Với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ Chính phủ Nhật Bản, mạng lưới đối tác rộng lớn, đội ngũ giảng viên ưu tú và triết lý đào tạo hiện đại, Trường ĐH Việt Nhật đang dẫn đầu khẳng định vị thế là cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực, mang đậm bản sắc Việt - Nhật và hội nhập sâu rộng với học thuật toàn cầu.

CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP RỘNG MỞ

Tốt nghiệp chương trình tiến sĩ Nhật Bản học, người học sẽ có nhiều cơ hội nghề nghiệp phong phú và đa dạng trong môi trường học thuật,

ngiên cứu và thực tiễn quốc tế. Cụ thể, nghiên cứu sinh sau khi hoàn thành chương trình có thể đảm nhận vai trò giảng dạy tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước; tham gia các dự án hợp tác giáo dục, văn hóa hoặc nghiên cứu chuyên sâu về Nhật Bản. Bên cạnh đó, người học cũng có thể làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức quốc tế hoặc các viện nghiên cứu có liên kết, hợp tác hoặc hoạt động liên quan đến Nhật Bản. Ngoài ra, với năng lực chuyên môn vững chắc về giáo dục tiếng Nhật, họ còn có khả năng phát triển và triển khai các chương trình đào tạo tiếng Nhật tại nhiều cấp học ở Việt Nam và khu vực, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về giảng dạy và học tập tiếng Nhật trong bối cảnh hội nhập khu vực Đông Á.

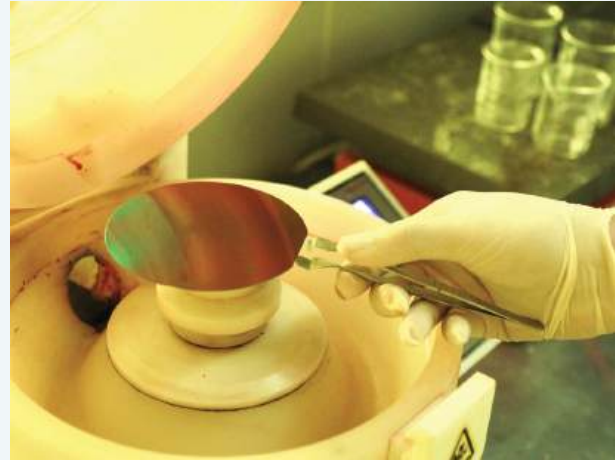
CÔNG NGHỆ BÁN DẪN LĨNH VỰC CHỦ CHỐT CỦA NỀN KINH TẾ SỐ TƯƠNG LAI

👉 THÁI DƯƠNG



CÔNG NGHỆ BÁN DẪN LÀ MỘT TRONG NHỮNG LĨNH VỰC CỐT LÕI CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP ĐIỆN TỬ, ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG TRONG SẢN XUẤT VI MẠCH (CHIP), CẢM BIẾN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ CÔNG NGHỆ SỐ. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN CÔNG NGHỆ BÁN DẪN TRANG BỊ CHO SINH VIÊN KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG CHUYÊN SÂU VỀ VẬT LIỆU BÁN DẪN, THIẾT KẾ VI MẠCH, QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHIP VÀ ỨNG DỤNG TRONG CÁC LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ CAO NHƯ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO, Ô TÔ THÔNG MINH VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG.

NĂM 2025, KHOA VẬT LÝ, TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQGHN BẮT ĐẦU TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ BÁN DẪN, ĐÀO TẠO HỆ CỬ NHÂN CHÍNH QUY, VỚI 140 CHỈ TIÊU VÀ TỔ HỢP XÉT TUYỂN LÀ A00, A01, A02, C01, C02, B00, D07.



XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ CỦA LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP BÁN DẪN

Công nghệ bán dẫn là xương sống của nền kinh tế số, đóng vai trò cốt lõi trong sản xuất vi mạch, chip điện tử, cảm biến và các thiết bị công nghệ cao. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và AI bùng nổ, nhu cầu về chất bán dẫn ngày càng gia tăng mạnh mẽ trên toàn cầu, đặc biệt trong các lĩnh vực: Điện tử và viễn thông, ô tô thông minh và xe điện, trí tuệ nhân tạo (AI) và điện toán hiệu năng cao và Internet vạn vật (IoT) và thành phố thông minh.

Sự thiếu hụt nhân lực chất lượng cao đang trở thành rào cản lớn đối với sự phát triển của ngành công nghiệp này. Vì vậy, việc đào tạo Cử nhân Công nghệ Bán dẫn không chỉ cấp thiết mà còn mang tính chiến lược đối với sự phát triển kinh tế - khoa học - công nghệ của quốc gia.

Ngoài ra, theo các chuyên gia thì nhu cầu nhân lực lớn về công nghệ bán dẫn ngày càng lớn và ở Việt Nam đang thiếu hụt trầm trọng. Theo nhiều báo cáo, ngành công nghiệp bán dẫn đang đối mặt với tình trạng khát nhân lực trên phạm vi toàn cầu. Các tập đoàn công nghệ lớn như Micron, Intel, Samsung, TSMC, Qualcomm... đều cần một đội ngũ kỹ sư bán dẫn có chuyên môn sâu để phục vụ sản xuất và nghiên cứu phát triển (R&D).

Tại Việt Nam, chính phủ đang thúc đẩy mạnh mẽ ngành công nghiệp bán dẫn, thu hút đầu tư từ các "ông lớn" như TSMC, Samsung, Intel, Amkor... Nhu cầu nhân sự trong lĩnh vực này dự kiến sẽ tăng gấp 3-4 lần trong thập kỷ tới, đòi hỏi nguồn nhân lực có trình độ bài bản về thiết kế vi mạch, chế tạo bán dẫn và kiểm định chất lượng sản phẩm.

Việt Nam có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp bán dẫn, nhiều tập đoàn công nghệ quốc tế đã đặt nhà máy sản xuất tại Việt Nam, tạo cơ hội thực hành và việc

làm cho sinh viên; đồng thời chính phủ đã và đang có nhiều chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho lĩnh vực này. Ngoài ra, các trường đại học có thể mở rộng chương trình đào tạo, kết hợp với doanh nghiệp để đào tạo nguồn nhân lực thực tiễn. Việc phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và trí tuệ nhân tạo dẫn tới nhu cầu ngày càng cao về CPU hiệu năng cao và GPU, cũng như các vật liệu bán dẫn, công nghệ bán dẫn và nguồn nhân lực chế tạo chip bán dẫn.

Theo PGS.TS Nguyễn Anh Tuấn, Trưởng Ban Đào tạo và Công tác Sinh viên, ĐHQGHN cho biết: việc ĐHQGHN giao cho Khoa Vật lý, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên mở Chương trình đào tạo Cử nhân Công nghệ Bán dẫn không chỉ đáp ứng nhu cầu nhân lực cấp bách, mà còn góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Đây là cơ hội để các trường đại học tiên phong đào tạo đội ngũ chuyên gia bán dẫn, phục vụ sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên công nghệ số.

Chương trình đào tạo hệ cử nhân công nghệ bán dẫn được chia làm ba định hướng: Công nghệ chế tạo linh kiện bán dẫn và IC; Công nghệ đóng gói và kiểm thử linh kiện bán dẫn; Công nghệ vật liệu bán dẫn.

"Với mục tiêu trang bị đầy đủ các kiến thức nền tảng và chuyên sâu của công nghệ bán dẫn, sinh viên ĐHQGHN sau tốt nghiệp có thể tự tin áp dụng vào thực tiễn, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, sáng tạo khởi nghiệp và hội nhập quốc tế", PGS Nguyễn Anh Tuấn nhấn mạnh.

LỢI THẾ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ BÁN DẪN

Trường ĐH Khoa học Tự nhiên là cơ sở đào tạo đại học nhiều kinh nghiệm nhất và lớn nhất tại Việt Nam về Công nghệ Bán dẫn. Năm 1947, transistor, thiết bị bán dẫn, đầu tiên trên thế giới được phát minh tại Bell labs, Hoa Kỳ. Năm 1962, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên là nơi chế tạo ra chiếc transistor đầu tiên tại Việt Nam. Chương trình đào tạo Công nghệ bán dẫn được xây dựng trên kinh nghiệm và thành quả của ngành Khoa học vật liệu (50 năm kinh nghiệm) cũng như chương trình đào tạo liên thông với các chương trình sau đại học Công nghệ Bán dẫn của nước ngoài (Chương trình thạc sĩ Công nghệ bán dẫn, liên kết NYCU – Đài Loan từ năm 2020). Là một đại học nghiên cứu hàng đầu, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên sở hữu nhiều trang thiết bị hiện đại, mà nổi bật trong đó là cụm hệ thống thiết bị phòng sạch, có khả năng trong chế tạo chip bán dẫn.

Chương trình Cử nhân Công nghệ Bán dẫn được xây dựng nhằm cung cấp kiến thức nền tảng và chuyên sâu về: Vật liệu bán dẫn: Tìm hiểu về silicon, gallium nitride và các vật liệu tiên tiến. Thiết kế vi mạch (IC Design): Nắm vững kỹ thuật thiết kế và tối ưu hóa vi mạch số và tương tự. Công nghệ chế tạo bán

dẫn: Học về quy trình sản xuất chip từ wafer đến sản phẩm cuối cùng. Hệ thống vi điện tử và cảm biến: Ứng dụng trong điện thoại, ô tô, y tế và Internet vạn vật (IoT). Kỹ thuật quang tử và linh kiện nano: Phát triển công nghệ mới trong ngành điện tử. Sinh viên được học lý thuyết kết hợp thực hành trong phòng thí nghiệm, tham gia các dự án nghiên cứu và thực tập tại các doanh nghiệp công nghệ hàng đầu.

Trường Khoa Vật Lý, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN GS.TS Nguyễn Thế Toàn cho biết: “Sinh viên theo học Chương trình cử nhân công nghệ bán dẫn sẽ được đào tạo bài bản, sinh viên có nền tảng kiến thức lý thuyết vững vàng và kỹ năng thực hành thành thạo để làm việc tại các vị trí quan trọng trong ngành công nghiệp bán dẫn như chế tạo; thiết kế, đóng gói và kiểm chuẩn của các linh kiện bán dẫn tích hợp (IC); phát triển vật liệu mới nhằm nâng cao chất lượng của linh kiện, thiết bị; Có khả năng tham gia nghiên cứu và trợ giảng tại các cơ sở nghiên cứu, các cơ sở giáo dục đại học; Có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc cao hơn trong lĩnh vực công nghệ bán dẫn và các lĩnh vực liên quan; thích ứng cao với các đòi hỏi của thị trường lao động”.

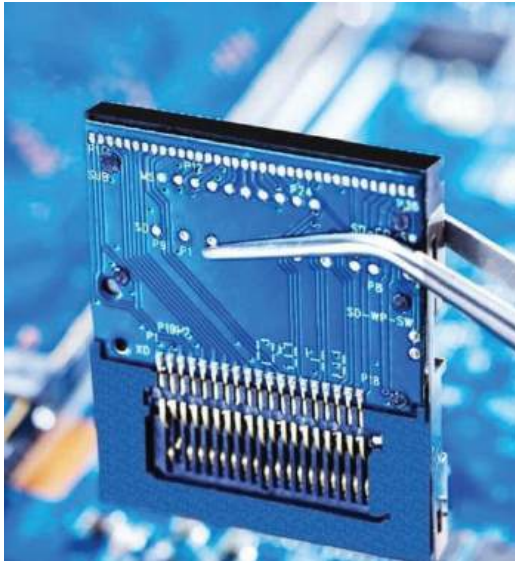
Ngoài đào tạo chuyên môn, sinh viên sẽ được bồi dưỡng các kỹ năng mềm như

thái độ làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp và có trách nhiệm cũng như đạo đức nghề nghiệp; có kỹ năng giao tiếp, quản lý, làm việc nhóm và năng lực ngoại ngữ tốt để làm việc trong môi trường đa ngành, đa văn hoá, đa quốc gia. Sinh viên sẽ được tiếp xúc và làm quen với năng lực nghiên cứu khoa học từ năm nhất, tự học và cập nhật các kiến thức, công nghệ mới; có tư duy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, tư duy khách quan, các kỹ năng nghiên cứu khoa học và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Có khả năng vận dụng những kiến thức và kỹ năng đạt được vào trong thực tế sản xuất nhằm cải tiến chất lượng quy trình, sản phẩm.

Ngoài ra, Khoa đã phối hợp chặt chẽ với nhiều doanh nghiệp công nghệ để sinh viên có cơ hội thực tập, nghiên cứu và làm việc thực tế, nâng cao năng lực cạnh tranh khi ra trường.

Sinh viên tốt nghiệp có năng lực chuyên môn cao nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực công nghệ bán dẫn trong nước và trên thế giới. Chương trình đào tạo trang bị cho người học những phẩm chất cá nhân, các kỹ năng cần thiết, đạo đức nghề nghiệp để làm việc trong môi trường quốc tế và đa văn hóa, tư duy đổi mới và tinh thần khởi nghiệp. Sinh viên có các kiến thức chuyên sâu





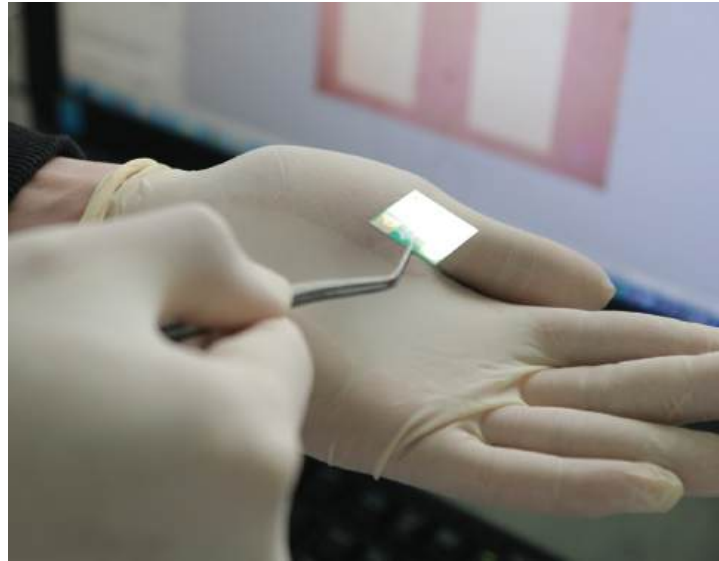
về công nghệ bán dẫn, các kỹ năng thực hành cần thiết để vận dụng vào giải quyết các bài toán khoa học kỹ thuật liên ngành, đáp ứng nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực bán dẫn. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng nghiên cứu phát triển và chuyển giao tri thức trong lĩnh vực công nghệ bán dẫn và các lĩnh vực liên quan.

Để thu hút được người học chất lượng, Khoa Vật lý nói riêng, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên nói chung có nhiều chính sách để thu hút và hỗ trợ học sinh giỏi tham gia vào chương trình đào tạo công nghệ bán dẫn. Sinh viên có cơ hội nhận học bổng có giá trị từ nhiều Quỹ học bổng (trị giá >10 tỉ). Sinh viên được tạo điều kiện tham gia các khóa thực tập tại các tập đoàn công nghệ trong và ngoài nước để nâng cao kiến thức.

TS. Hoàng Chí Hiếu, Phó Khoa Vật lý cho biết: Khoa Vật lý là đơn vị nghiên cứu trọng điểm có cơ sở hạ tầng phòng sạch duy nhất tại ĐHQGHN, có trang thiết bị phù hợp để chế tạo vật liệu và linh kiện bán dẫn. Phòng thí nghiệm Khoa Vật lý là một cơ sở nghiên cứu và thực hành hiện đại, phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học trong ngành vật lý và các lĩnh vực liên quan. Với hệ thống trang thiết bị tiên tiến, phòng thí nghiệm là nơi giúp sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh tiếp cận với các thí nghiệm thực tiễn, từ vật lý cơ bản đến các ứng dụng công nghệ cao.

Phòng thí nghiệm được tổ chức thành nhiều nhóm chuyên môn như vật lý lý thuyết, vật lý chất rắn, vật lý ứng dụng, quang học - quang phổ, vật lý hạt nhân và vật lý y sinh. Các nghiên cứu tại đây không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo mà còn có tính ứng dụng cao trong khoa học và công nghệ.

Với đội ngũ giảng viên, nhà khoa học giàu kinh nghiệm và mạng lưới hợp tác rộng rãi trong và ngoài nước,



Phòng thí nghiệm Khoa Vật lý là một địa chỉ tin cậy cho những ai đam mê nghiên cứu và mong muốn đóng góp vào sự phát triển của khoa học vật lý tại Việt Nam. Khoa đang không ngừng nghỉ chuyển hoá những nghiên cứu cơ bản thành những sản phẩm khoa học công nghệ cao mũi nhọn của chương trình đào tạo công nghệ bán dẫn. Khoa luôn thu hút được những nhà khoa học và sinh viên ưu tú và họ luôn đồng đội ngọn lửa đam mê khoa học.

CƠ HỘI VIỆC LÀM RỘNG MỞ VƯỜN TẮM QUỐC TẾ

Ngành công nghiệp bán dẫn đang phát triển mạnh mẽ trên toàn cầu, mở ra nhiều cơ hội việc làm hấp dẫn cho cử nhân công nghệ bán dẫn. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các công ty sản xuất chip và thiết bị bán dẫn lớn như: (Intel, Samsung, TSMC, GlobalFoundries, Foxconn...); các tập đoàn công nghệ điện tử (Apple, Qualcomm, NVIDIA, Sony...); viện nghiên cứu và phòng thí nghiệm về vật liệu, vi mạch và công nghệ nano; doanh nghiệp khởi nghiệp về công nghệ cao và IoT; hoặc giảng dạy tại các trường đại học. Ngoài ra, sinh viên có nhiều cơ hội để tiếp cận học bổng để tiếp tục học thạc sĩ/ tiến sĩ tại các trường đại học hàng đầu thế giới (Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore, Mỹ).

Nhu cầu nhân lực công nghiệp chip đang khan hiếm nhân lực trình độ cao trên toàn cầu với mức lương hấp dẫn, sinh viên sau tốt nghiệp có lợi thế để cạnh tranh ở các tập đoàn lớn trong và ngoài nước. Chương trình cử nhân công nghệ bán dẫn của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên là một lựa chọn cho những ai yêu thích công nghệ, sáng tạo và muốn tham gia vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

HÀNH TRÌNH KHÁM PHÁ THẾ GIỚI “KHÔNG GIỚI HẠN” CỦA NỮ GIẢNG VIÊN ULIS

👉 LÊ THỦY

“CỨ TỰ XOAY SỞ ĐI, TRỜI XANH SẼ GIÚP BẠN” - PHƯƠNG CHÂM SỐNG TÍCH CỰC ẤY CHÍNH LÀ KIM CHỈ NAM TRONG HÀNH TRÌNH HỌC THUẬT VÀ NGHỀ GIÁO CỦA TS. TRẦN HOÀI ANH, GIẢNG VIÊN KHOA NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA PHÁP, TRƯỜNG ĐH NGOẠI NGỮ, ĐHQGHN. TỪ PHÁP, ROMANIA, SINGAPORE ĐẾN CANADA VÀ SẮP TỚI LÀ BỈ, CHỊ KHÔNG NGỪNG DẤN THÂN VÀO NHỮNG HÀNH TRÌNH KHÁM PHÁ VĂN HÓA, ĐỔI MỚI TƯ DUY GIẢNG DẠY VÀ LAN TỎA NIỀM ĐAM MÊ TIẾNG PHÁP ĐẾN CÁC THẾ HỆ SINH VIÊN.



CHẶNG ĐƯỜNG BẾN BÌ TRAU DỒI TRI THỨC

Với 20 năm kinh nghiệm đi dạy, trong đó 13 năm gắn bó với Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp, là một giảng viên đã hoàn thành cả ba bậc học cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ chuyên ngành tiếng Pháp tại Việt Nam, TS. Trần Hoài Anh không chỉ sở hữu nền tảng chuyên môn vững chắc mà còn đạt được nhiều thành tựu đáng tự hào trong sự nghiệp giảng dạy của mình. Không ngừng nỗ lực đổi mới phương pháp giảng dạy, chị đã vinh dự nhận Giải thưởng Sáng tạo năm 2024 do Đại sứ quán Pháp trao tặng và Giải

thưởng Nhà giáo Đổi mới Sáng tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023.

Chia sẻ về dấu mốc quan trọng đầu tiên trong hành trình học thuật, nữ giảng viên cho biết chuyến đi Pháp năm 2013 với học bổng Préfasse dành cho giảng viên trẻ đã giúp chị “tắm mình” trong ngôn ngữ và văn hóa Pháp trong suốt 3 tháng. Chuyến đi ấy đã mở ra cho chị một thế giới rộng lớn hơn, thay đổi cả nhận sinh quan và phương pháp giảng dạy.

Sự cởi mở, tính cách tò mò và tinh thần không ngừng khám phá đã giúp chị dễ

dàng hòa nhập trong môi trường quốc tế. Với năng lượng tích cực luôn thường trực, chị quan niệm: mọi thử thách trong cuộc sống đều là cơ hội để tôi luyện bản thân, để đối lấy những giá trị đích thực.

NHỮNG CỘT MỐC MỞ RỘNG HÀNH TRÌNH HỌC THUẬT

Không dừng lại ở chuyến đi Pháp đầu tiên, TS. Trần Hoài Anh đã tham dự nhiều hội thảo quốc tế tại Singapore, Romania... và sắp tới là tại Canada, Bỉ, Pháp. Mỗi lần tham dự, chị không chỉ tiếp thu kiến thức, phương pháp mới mà còn có cơ hội trình bày nghiên cứu trước cộng đồng học giả quốc tế. Sự lắng nghe và tôn trọng của đồng nghiệp toàn cầu là động lực lớn để chị tiếp tục theo đuổi con đường nghiên cứu chuyên sâu.

năm tại một cơ sở giáo dục, chấp nhận thử thách để chứng minh năng lực bản thân. "Nếu mình có giá trị, người ta sẽ tin tưởng và trao cơ hội" - chị tâm niệm.

Hiện nay, bên cạnh việc giảng dạy các học phần về văn hóa Pháp, chị còn tích cực tham gia các chương trình học thuật quốc tế. Trong thời gian tới, chị dự kiến tham dự các hội thảo tại Canada, Bỉ và Pháp, đồng thời nhận học bổng học tập ngắn hạn ba tuần tại Bỉ. "Tôi muốn tiếp tục khám phá văn hóa các quốc gia nói tiếng Pháp để làm phong phú thêm trải nghiệm cá nhân và làm mới bài giảng của mình", chị chia sẻ.

Tâm sự về câu nói tâm đắc nhất của mình: "aide-toi, le ciel t'aidera" (tạm dịch: "cứ tự xoay sở đi, trời xanh sẽ giúp bạn"), TS. Trần Hoài Anh cũng gửi lời khuyên tới các sinh viên nuôi dưỡng ước



Bằng sự say mê và đổi mới tư duy, chị đã lan tỏa tinh thần học tập chủ động trong từng tiết giảng. Sinh viên không chỉ học tiếng Pháp mà còn được truyền cảm hứng về văn hóa Pháp – một thế giới đầy màu sắc, sống động và nhân văn. Những bài giảng của chị vì thế luôn sinh động, gần gũi, góp phần thổi bùng niềm đam mê học tập và khám phá của người học.

TRUYỀN CẢM HỨNG VÀ LAN TỎA GIÁ TRỊ SỐNG TÍCH CỰC

Đối với TS. Trần Hoài Anh, nghề giáo là một hành trình dài và kiên trì, nơi đòi hỏi lòng yêu nghề, tình yêu với con người và tinh thần vượt khó. Có thời gian, chị từng làm việc không lương trong ba

mơ du học hay theo đuổi nghề giảng dạy: "Hãy kiên trì, chịu khó, giữ lấy tình yêu với con người. Khi còn trẻ, đừng ngại rời khỏi vùng an toàn. Chỉ khi dám dấn thân, bạn mới biết mình là ai và đâu là giới hạn thật sự của bản thân".

Hành trình học thuật và trải nghiệm của TS. Trần Hoài Anh là câu chuyện sống động về tinh thần dấn thân, niềm đam mê không ngừng và khát vọng vượt qua giới hạn bản thân. Đó cũng là nguồn cảm hứng để mỗi người trẻ tại ĐHQGHN dám bước ra thế giới, khám phá những chân trời tri thức mới và hiện thực hóa những ước mơ của chính mình.



CHÀNG SINH VIÊN VỚI HÀNH TRÌNH THEO ĐUỔI GIẤC MƠ BẢO VỆ CÔNG LÝ

👉 LINH CHI

KHÔNG CHỈ LÀ MỘT SINH VIÊN TIÊU BIỂU CỦA KHOA LUẬT HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI, PHẠM HỒNG THẮNG CÒN GHI DẤU ẤN TRONG CÔNG TÁC ĐOÀN - HỘI. TỪ KHI CÒN HỌC PHỔ THÔNG, THẮNG ĐÃ SÁNG LẬP CLB TÌNH NGUYỆN VÀ GIỮ VAI TRÒ LỚP TRƯỞNG. LÊN ĐẠI HỌC, CẬU TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH BẢN THÂN VỚI VAI TRÒ PHÓ BAN CHUYÊN MÔN ĐOÀN TRƯỞNG, ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC VÀO PHONG TRÀO SINH VIÊN.

CHỌN NGÀNH HỌC GIEO MẦM CÔNG LÝ

Phạm Hồng Thắng, chàng trai sinh năm 2005 đến từ thành phố hoa phượng đỏ Hải Phòng, mang trong mình khát vọng sống vì công lý từ thuở nhỏ. Lớn lên giữa miền đất Cảng sóng gió, Thắng sớm nhận ra tri thức là con đường ngắn nhất để chạm tới ước mơ ấy.

Hiện là sinh viên năm 2 ngành Luật học, Trường Đại học Luật, ĐHQGHN, Thắng học không chỉ để biết, mà còn để hành và phụng sự. Với cậu, Luật không đơn thuần là ngành học, mà là sứ mệnh được truyền từ truyền thống gia đình và nuôi dưỡng bởi tình yêu thương của những người thân.

Hành trình đến với nghề "cán cân công lý" không hề dễ dàng. Từ một học sinh khối Tự nhiên mơ ước ngành Y, Thắng đã có bước ngoặt quan trọng trong giai đoạn nước rút. Những ngày hoang mang, loay hoay giữa chọn lựa và từ bỏ đã được thay thế bằng niềm tin, nhờ sự động viên, ủng hộ của gia đình. Chọn thay đổi để theo đuổi đam mê, Thắng thấu hiểu rằng: "Đôi khi, đi ngược chiều gió lại là cách để tìm được chính mình".

TRƯỞNG THÀNH TRONG MÔI TRƯỜNG HỌC THUẬT NGÀNH LUẬT

Môi trường học tập tại Trường Đại học Luật, không chỉ trang bị cho Hồng Thắng nền tảng

kiến thức vững chắc mà còn rèn luyện tư duy phản biện, khả năng thích ứng và tinh thần nghiên cứu. Định hướng theo con đường học thuật, Thắng luôn nỗ lực khám phá những khía cạnh sâu sắc và đổi mới của ngành Luật – lĩnh vực không ngừng vận động cùng sự phát triển của xã hội.

Ngay từ năm nhất, Hồng Thắng đã thử sức với Diễn đàn Luật học Mùa xuân lần thứ nhất (VSLF) với đề tài "Phòng ngừa tội phạm sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI)" – một chủ đề vừa mới mẻ vừa mang tính thực tiễn cao. Bài viết hiện đang trong quá trình xuất bản và in trong kỷ yếu của Hội thảo, là dấu mốc đầu tiên trong hành trình nghiên cứu khoa học của chàng sinh viên đam mê pháp luật.

Năm hai đại học, Thắng tiếp tục lựa chọn đề tài nghiên cứu về tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng – một vấn đề thời sự đặt ra nhiều thách thức trong thực tiễn pháp lý. Với tư duy đổi mới, Thắng lựa chọn ứng dụng PoliceTech – công nghệ hỗ trợ lực lượng thực thi pháp luật, vào đề tài "Ứng dụng PoliceTech trong phòng ngừa tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng: Kinh nghiệm ở một số quốc gia trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam". Cách tiếp cận này không chỉ mang đến góc nhìn hiện đại, thực tiễn



mà còn giúp Thắng xuất sắc giành giải Nhất nghiên cứu khoa học sinh viên cấp khoa Tư pháp Hình sự. Mỗi trải nghiệm ấy không chỉ giúp Thắng mài giũa tư duy pháp lý sắc bén mà còn là cơ hội để bạn vượt qua những giới hạn của chính mình.

Chia sẻ về ngành học, Thắng cho biết: “Luật học là ngành mang tính đặc thù cao, đòi hỏi sinh viên phải nắm vững một hệ thống kiến thức đa ngành, từ luật hiến pháp, luật dân sự đến luật hành chính, hình sự... Các lĩnh vực này không tồn tại độc lập mà đan xen, gắn bó chặt chẽ với nhau trong một chỉnh thể logic. Tính hệ thống và xuyên suốt chính là linh hồn của ngành Luật - nơi không chỉ cần kiến thức mà còn yêu cầu tư duy phân tích, đánh giá đa chiều và khả năng đưa ra giải pháp phù hợp cho những vấn đề pháp lý phức tạp”.

MỖI BƯỚC ĐI DÙ NHỎ CŨNG ĐƯA BẠN ĐẾN GẦN HƠN VỚI THÀNH CÔNG

Là sinh viên năm thứ hai, Hồng Thắng hiện đang giữ vai trò Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Trường và thành viên Ban Hành chính – Ban Chuyên môn Đoàn Trường. Nam sinh đã tham gia tổ chức nhiều cuộc thi học thuật, hoạt động phong trào quy mô cấp trường và cấp ĐHQGHN. Những nỗ lực bền bỉ đó đã được ghi

nhận bằng danh hiệu “Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở”, Top 55 Thủ lĩnh Trại hè Thủ lĩnh 2024, cùng nhiều Giấy khen về thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2022–2024.

Bước vào môi trường đại học với hành trang là nhiều năm hoạt động Đoàn – Hội từ cấp 3, Hồng Thắng từng là Chủ nhiệm CLB Dolphins Club – Thanh niên Xung kích THPT Thái Phiên do chính anh sáng lập. Đó là khoảng thời gian giúp Thắng tôi luyện kỹ năng tổ chức, điều phối, làm việc nhóm và quan trọng hơn cả, là học cách nhìn nhận vấn đề với thái độ điềm tĩnh, khách quan.

Trong thời gian tới, Hồng Thắng đặt mục tiêu tiếp tục phát triển năng lực học thuật, mở rộng trải nghiệm nghiên cứu và thực hành pháp lý, hướng tới hình mẫu một công dân pháp lý có trách nhiệm, bản lĩnh và nhân văn.

“Đừng bao giờ ngừng ước mơ và cố gắng. Mỗi bước đi dù nhỏ cũng đưa bạn đến gần hơn với thành công. Thành công không đến từ việc bạn làm gì, mà từ việc bạn không bao giờ từ bỏ” – đó là thông điệp mà Hồng Thắng gửi gắm đến các bạn trẻ đang từng ngày viết nên hành trình tương lai của chính mình.

